

MỤC LỤC

Ngành: Sư phạm Toán học	2	Ngành: Giáo dục đặc biệt.....	193
Ngành: Sư phạm Tin học.....	13	Ngành: Sư phạm Giáo dục Chính trị.....	202
Ngành: Công nghệ thông tin.....	23	Ngành: Quản lý Giáo dục	209
Ngành: Sư phạm Vật lí	32	Ngành: Tâm lí học	218
Ngành: Sư phạm Hóa học.....	44	Ngành: Tâm lý học giáo dục.....	231
Ngành: Sư phạm Sinh học	54	Ngành: Sư phạm Địa lý.....	242
Ngành: Sư phạm Tiếng Trung Quốc	65	Ngành: Sư phạm Ngữ văn.....	254
Ngành: Sư phạm Tiếng Pháp.....	76	Ngành: Văn học	265
Ngành: Ngôn ngữ Pháp	87	Ngành: Việt Nam học	275
Ngành: Ngôn ngữ Nhật.....	102	Ngành: Sư phạm Lịch sử	285
Ngành: Sư phạm Tiếng Nga – Anh	114	Ngành: Quốc tế học	295
Ngành: Sư phạm Tiếng Anh.....	128	Ngành: Giáo dục Quốc phòng.....	303
Ngành: Ngôn ngữ Nga – Anh.....	140	Ngành: Ngôn ngữ Hàn Quốc	313
Ngành: Ngôn ngữ Anh	154	Ngành: Hóa học	326
Ngành: Giáo dục Mầm non	168	Ngành: Vật lí học	335
Ngành: Giáo dục Tiểu học.....	176	Ngành: Công tác xã hội.....	345
Ngành: Giáo dục Thể chất.....	186	Ngành: Công nghệ thông tin.....	358

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của
cơ sở giáo dục đại học năm học 2016 – 2017

Ngành: Sư phạm Toán học

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh			Theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD-ĐT	
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			<p>Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh hiện có 5 cơ sở được xây dựng trên địa bàn Quận 1, Quận 3, Quận 5, Quận 11 và tỉnh Bình Dương, trong đó có:</p> <ul style="list-style-type: none">- 01 Hội trường B vừa được đưa vào sử dụng với sức chứa gần 1000 người, đáp ứng việc tổ chức các sự kiện lớn, các hoạt động học tập, sinh hoạt chính trị, phổ biến quy chế, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ của viên chức, sinh viên.- 01 Nhà thi đấu Thể dục Thể thao với sức chứa gần 500 người, đáp ứng nhu cầu học tập, tập luyện, thi đấu thể dục thể thao của viên chức, sinh viên.- Gần 10 Giảng đường với sức chứa trung bình 180 người/giảng đường, phù hợp với việc tổ chức giảng dạy nhiều học phần lí thuyết, tổ chức sinh hoạt sinh viên, thi nghiệp vụ sư phạm.	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 100 phòng học với sức chứa trung bình 60 người/phòng, đáp ứng việc tổ chức giảng dạy và tổ chức thi các học phần. - Hơn 20 phòng máy vi tính hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập Công nghệ thông tin. - Nhiều phòng chức năng được trang bị hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập Ngoại ngữ. - Hệ thống mạng internet phủ toàn trường, phát wifi miễn phí cho người học truy cập mạng, đăng kí, học tập trực tuyến qua các thiết bị cá nhân. - Hầu hết các phòng học lí thuyết đều được trang bị hệ thống âm thanh, máy vi tính, máy chiếu projector, màn chiếu hiện đại / bảng tương tác. - Trung tâm Tin học, Trung tâm Ngoại ngữ, Tổ Nữ công của Trường thường xuyên cập nhật chương trình, có chế độ miễn giảm học phí, khuyến khích người học học tập. - Thư viện Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có hàng chục nghìn đầu sách, giáo trình, tài liệu học tập, nghiên cứu; không chỉ kết nối, liên kết với hệ thống thư viện toàn quốc mà còn hợp tác với thư viện của nhiều trường đại học ở nước ngoài. - Khoa Toán – Tin học lưu trữ hàng trăm khóa luận tốt nghiệp, luận văn, luận án và các tài liệu chuyên ngành phục vụ cho việc tham khảo, học tập và nghiên cứu.

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
III	Đội ngũ giảng viên			Khoa có 27 giảng viên, trong đó: – Tiến sĩ/Phó Giáo sư: 25/4 – Thạc sĩ: 2 – Cử nhân: 0 Ngoài ra khoa có 6 giảng viên thỉnh giảng.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			– Tổ chức tuần sinh hoạt công dân-học sinh để cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo, điều kiện tốt nghiệp, điều kiện dự thi kết thúc từng học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác cho sinh viên năm thứ nhất mới nhập học. – Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị-sinh viên đầu năm để sinh viên hiểu rõ tình hình chính trị, chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước, các quy định của Trường ĐHSP TP.HCM cho toàn bộ sinh viên, các thông tin liên quan đến tình hình của Trường, các thay đổi về chương trình và kế hoạch đào tạo, trách nhiệm, nghĩa vụ và các quyền lợi, chế độ chính sách ưu đãi đối với sinh viên. – Dành một phần kinh phí lớn cho việc hỗ trợ sinh viên, giảng viên nghiên cứu khoa học.

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> – Hàng năm, Nhà trường đều có tổ chức Hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học để tạo cơ hội, môi trường và động lực, thúc đẩy sinh viên, giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học. Các đề tài đã được thực hiện có tính thực tiễn và ứng dụng cao. – Phối hợp với công ty Bitex tổ chức lớp hướng dẫn sử dụng máy tính bỏ túi cho sinh viên. Mời các giáo viên phổ thông có kinh nghiệm báo cáo cho sinh viên nghe về thực tế công tác chủ nhiệm, công tác chuyên môn ở trường phổ thông cũng như chia sẻ những kinh nghiệm về chuyên môn nghiệp vụ để chuẩn bị hành trang cho sinh viên trước khi bước vào các kì thực tập sư phạm. – Tổ chức “Hội thi Thiết kế hồ sơ bài giảng có ứng dụng CNTT” vào trước mỗi đợt thực tập sư phạm cho sinh viên nhằm góp phần nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy phong trào soạn giáo án điện tử trong sinh viên. Hội thi này cũng nhằm góp phần chuẩn bị kiến thức, kĩ năng nghiệp vụ cho sinh viên trước khi bước vào đợt thực tập sư phạm cũng như góp phần xây 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>dựng nguồn tài nguyên phục vụ công tác đào tạo nghiệp vụ sư phạm cho Nhà trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hỗ trợ, định hướng cho các câu lạc bộ của sinh viên tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao cũng như các chuyên đề sinh hoạt về chuyên môn, nghiệp vụ cho sinh viên. – Phối hợp với chính quyền và công an xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên. – Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho sinh viên – Dựa vào các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và liên bộ, hướng dẫn của Trường để giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách cho sinh viên đặc biệt là sinh viên diện chính sách, con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp khác đều được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng.

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	
				<ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời. - Đảm bảo chỗ ở trong Ký túc xá cho những sinh viên diện chính sách, sinh viên là con em đồng bào dân tộc thiểu số và những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. - Tạo điều kiện cho sinh viên tham gia các hoạt động thể dục thể thao trên hệ thống sân bãi trong khuôn viên nhà trường. Trường còn có hệ thống căn tin bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, giá cả phù hợp phục vụ nhu cầu ăn uống của sinh viên. - Thư viện đang dần được hiện đại hóa, được tăng cường số lượng tài liệu (cả tài liệu in và tài liệu số), chủng loại tài liệu, ngày càng tạo thuận lợi cho sinh viên tự học và tự nghiên cứu. 	Cao đẳng
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			<ul style="list-style-type: none"> - Có lập trường chính trị, tư tưởng vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật, hiểu biết về các giá trị đạo đức và nghề nghiệp, có ý thức trách nhiệm đối với đất nước; - Có hành vi, thái độ và lời nói chuẩn mực; kiên định và trung thực, tự chủ và sáng tạo trong giải quyết vấn đề; biết lắng nghe và phản biện. 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức và năng lực tự học nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. - Tích cực, chủ động và có thái độ cộng tác, khách quan, công bằng trong học tập. 	
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>1. NĂNG LỰC CHUNG</p> <p>1.1. Năng lực tự học</p> <p>1.1.1. Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân.</p> <p>1.1.2. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học.</p> <p>1.2. Năng lực giao tiếp</p> <p>1.2.1. Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.</p> <p>1.2.2. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p> <p>1.3. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>1.3.1. Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng.</p> <p>1.3.2. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>1.4. Năng lực hợp tác</p> <p>1.4.1. Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm.</p> <p>1.4.2. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p>1.5. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</p> <p>1.5.1. Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>.</p> <p>1.5.2. Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ A.</p> <p>2. NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</p> <p>2.1. Năng lực tư duy toán học</p> <p>2.1.1. Có kiến thức cơ bản về toán cao cấp và biết vận dụng tư duy toán học để giải quyết các bài toán lý thuyết.</p> <p>2.1.2. Biết trình bày các lập luận toán học một cách logic.</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>2.1.3. Biết trừu tượng hóa, khái quát hóa và đặc biệt hóa các nội dung toán học.</p> <p>2.2. Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức toán sơ cấp</p> <p>2.2.1. Biết vận dụng các kiến thức toán học cao cấp để hiểu và giải quyết một số bài toán sơ cấp.</p> <p>2.2.2. Hiểu sâu sắc các kiến thức về toán phổ thông để giải thích các ứng dụng của chúng trong thực tiễn và nội tại toán học.</p> <p>2.3. Năng lực nghiên cứu khoa học</p> <p>2.3.1. Có khả năng phát hiện vấn đề nghiên cứu, vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề.</p> <p>2.3.2. Biết viết đề cương nghiên cứu và tiểu luận ngành Toán học.</p> <p>3. NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</p> <p>3.1. Năng lực hiểu người học</p> <p>3.1.1. Vận dụng đa dạng, hiệu quả các cách tiếp cận người học; cách thu thập, xử lý thông tin về người học.</p> <p>3.1.2. Hiểu được bản chất của hoạt động học, các yêu cầu của dạy học phân hóa và có khả năng vận dụng phù hợp với từng đối tượng người học.</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
				<p>3.2. Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học</p> <p>3.2.1. Vận dụng được các lí thuyết phát triển chương trình để thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học.</p> <p>3.2.2. Vận dụng được các lí thuyết về phương pháp dạy học để triển khai tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả.</p> <p>3.2.3. Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để thực hiện những nghiên cứu đơn giản nhằm nâng cao chất lượng dạy học.</p> <p>3.2.4. Có khả năng sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>3.3. Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục</p> <p>3.3.1. Vận dụng hiệu quả các phương pháp thu thập, xử lí thông tin về môi trường giáo dục.</p> <p>3.3.2. Hiểu được tầm quan trọng của môi trường đối với người học và có khả năng xây dựng môi trường giáo dục nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học.</p> <p>3.4. Năng lực đánh giá</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>3.4.1. Vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của người học.</p> <p>3.4.2. Có khả năng phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và những thành phần có liên quan khác; vận dụng hiệu quả kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học.</p>	
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			<ul style="list-style-type: none"> - Làm công tác giảng dạy Toán học tại các trường đại học, cao đẳng, phổ thông trung học, trung học cơ sở. Có khả năng hướng dẫn và bồi dưỡng học sinh giỏi Toán học tại các trường phổ thông. - Làm công tác nghiên cứu ở các Viện nghiên cứu, các cơ quan quản lý giáo dục, các cơ sở đào tạo, đặc biệt về lĩnh vực Toán học, Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán. - Làm việc trong các doanh nghiệp có ứng dụng Toán học. 	

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của
cơ sở giáo dục đại học năm học 2016 – 2017

Ngành: Sư phạm Tin học

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh			Theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD-ĐT	
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			<p>Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có:</p> <ul style="list-style-type: none">– 01 Hội trường B với sức chứa gần 1000 người, đáp ứng việc tổ chức các sự kiện lớn, các hoạt động học tập, sinh hoạt chính trị, phổ biến quy chế, tổ chức các buổi tiếp nhận ý kiến đóng góp và giải đáp thắc mắc của sinh viên, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ của viên chức, sinh viên.– 01 Nhà thi đấu Thể dục Thể thao với sức chứa gần 500 người, đáp ứng nhu cầu học tập, tập luyện, thi đấu thể dục thể thao của viên chức, sinh viên.	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> – Hơn 10 Giảng đường với sức chứa lớn, phù hợp với việc tổ chức giảng dạy nhiều học phần lí thuyết, tổ chức sinh hoạt sinh viên, thi nghiệp vụ sư phạm. – Nhiều phòng học với sức chứa trung bình 50 người/phòng, đáp ứng việc tổ chức giảng dạy và tổ chức thi các học phần. – Nhiều phòng máy vi tính hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập Công nghệ thông tin. – Nhiều phòng lab hiện đại đáp ứng nhu cầu học tập Ngoại ngữ. – Hệ thống mạng internet phủ toàn trường, phát wifi miễn phí cho người học truy cập mạng, đăng kí, học tập trực tuyến qua các thiết bị cá nhân. – Hầu hết các phòng học lí thuyết đều được trang bị hệ thống âm thanh, máy vi tính, máy chiếu projector, màn chiếu hiện đại / bảng tương tác. <p>Thư viện Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có hàng chục nghìn đầu sách, giáo trình, tài liệu học tập, nghiên cứu; không chỉ kết nối, liên kết với hệ thống thư viện toàn quốc mà còn hợp tác với thư viện của nhiều trường đại học ở nước ngoài. Ngoài ra, khoa cũng có</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				tủ sách tư liệu riêng phục vụ nhu cầu học tập, nghiên cứu của sinh viên và giảng viên.	
III	Đội ngũ giảng viên			<p>Khoa có 2 giảng viên, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tiến sĩ/Phó Giáo sư: 8 – Thạc sĩ: 18 – Cử nhân: 0 <p>Ngoài ra khoa có 10 giảng viên thỉnh giảng trình độ sau đại học</p>	
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức tuần sinh hoạt công dân – học sinh để cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp, điều kiện dự thi kết thúc từng học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác cho SV năm thứ nhất mới nhập học. – Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị - sinh viên đầu năm để sinh viên hiểu rõ tình hình chính trị, chủ trương của Đảng và Nhà nước, pháp luật nhà nước, các quy định của Trường ĐHSPTP.HCM cho toàn bộ sinh viên, các thông tin liên quan đến tình hình của Trường, các thay đổi về chương trình và kế hoạch đào tạo, các chế độ chính sách xã hội đối với sinh viên. – Dành một phần kinh phí lớn cho việc hỗ trợ sinh viên, giảng viên nghiên cứu khoa học. 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> – Hàng năm, Nhà trường đều có tổ chức Hội thi sinh viên nghiên cứu khoa học để tạo môi trường và động lực, thúc đẩy sinh viên, giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học. Các đề tài đã được thực hiện có tính thực tiễn và ứng dụng cao. – Tổ chức “Hội thi Thiết kế hồ sơ bài giảng có ứng dụng CNTT” vào trước mỗi đợt thực tập sư phạm cho sinh viên nhằm góp phần nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy phong trào soạn giáo án điện tử trong sinh viên. Hội thi này cũng nhằm góp phần chuẩn bị kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho sinh viên trước khi bước vào đợt thực tập sư phạm cũng như góp phần xây dựng nguồn tài nguyên phục vụ công tác đào tạo nghiệp vụ sư phạm cho Nhà trường. – Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao cho sinh viên: – Phối hợp với chính quyền và công an xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên. – Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho sinh viên – Dựa vào các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và liên bộ, hướng dẫn của Trường để giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách cho sinh viên đặc biệt là sinh viên diện chính sách, con em 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<p>đồng bào các dân tộc thiểu số. Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp khác đều được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời. – Đảm bảo chỗ ở trong Ký túc xá cho những sinh viên diện chính sách, sinh viên là con em đồng bào dân tộc thiểu số và những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. – Hỗ trợ sinh viên các hoạt động thể dục thể thao và các dịch vụ ăn uống như cho xây dựng căn tin trong trường, các sân thể dục, thể thao cho sinh viên sử dụng hoàn toàn miễn phí. – Thư viện đang dần được hiện đại hóa, được tăng cường số lượng tài liệu (cả tài liệu in và tài liệu số), chủng loại tài liệu, ngày càng tạo thuận lợi cho sinh viên tự học và tự nghiên cứu. 	
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			<p>Hiểu rõ trách nhiệm của nghề giáo và thể hiện tinh thần cống hiến cho sự nghiệp giáo dục.</p> <p>Có ý thức và năng lực học tập chuyên ngành Tin học.</p> <p>Có đạo đức và tác phong sư phạm.</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				Có ý thức và năng lực học tập để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn trong công việc hoặc cho việc học ở các bậc học cao hơn.	
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>1. NĂNG LỰC CHUNG</p> <p>1.1. Năng lực tự học</p> <p>1.1.1. Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân.</p> <p>1.1.2. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học.</p> <p>1.2. Năng lực giao tiếp</p> <p>1.2.1. Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.</p> <p>1.2.2. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p> <p>1.3. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</p> <p>1.3.1. Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng.</p> <p>1.3.2. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>1.4. Năng lực hợp tác</p> <p>1.4.1. Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm.</p> <p>1.4.2. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p>1.5. Năng lực ngoại ngữ</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<p>1.5.1. Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p> <p>1.5.2. Có năng lực đọc hiểu để có thể nghiên cứu tài liệu chuyên ngành CNTT.</p> <p>2. NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</p> <p>2.1 Năng lực cơ bản</p> <p>2.1.1. Hiểu và biết vận dụng các kiến thức cơ bản của toán rời rạc, công nghệ thông tin trong các lĩnh vực liên quan.</p> <p>2.1.2. Sử dụng thành thạo các ngôn ngữ lập trình phổ biến để phát triển phần mềm.</p> <p>2.1.3. Hiểu và biết vận dụng kiến thức của nhóm ngành CNPM như phân tích, thiết kế, lập trình nhằm đáp ứng nhu cầu giải quyết các vấn đề thực tế.</p> <p>2.2. Năng lực chuyên ngành</p> <p>2.2.1. Có khả năng phân tích, thiết kế, phát triển phần mềm trong các tổ chức sản xuất phần mềm, đặc biệt là trong lĩnh vực giáo dục.</p> <p>2.2.2. Có khả năng giải quyết các bài toán Tin học ở mức độ khó.</p> <p>2.2.3. Đủ năng lực tham gia khai thác, vận hành các hệ thống CNTT trong trường phổ thông, và các tổ chức cỡ trung bình, nhỏ.</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<p>2.2.5. Đủ năng lực để thiết kế, phát triển mới các ứng dụng CNTT trong các lĩnh vực quản lý, giáo dục.</p> <p>2.3. Năng lực nghiên cứu khoa học</p> <p>2.3.1. Biết viết đề cương nghiên cứu khoa học.</p> <p>2.3.2. Có khả năng viết bài báo khoa học trong các lĩnh vực như công nghệ dạy học, công nghệ thông tin.</p> <p>3. NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</p> <p>3.1. Năng lực hiểu người học</p> <p>3.1.1. Vận dụng đa dạng, hiệu quả các cách tiếp cận người học; cách thu thập, xử lý thông tin về người học.</p> <p>3.1.2. Hiểu được bản chất của hoạt động học, các yêu cầu của dạy học phân hóa và biết vận dụng phù hợp với người học.</p> <p>3.2. Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học</p> <p>3.2.1. Vận dụng được các lí thuyết phát triển chương trình để thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học.</p> <p>3.2.2. Vận dụng được các lí thuyết về phương pháp dạy học và biết vận dụng để triển khai tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả.</p> <p>3.2.3. Có khả năng sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học một cách hiệu quả, sáng tạo.</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<p>3.2.4. Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để thực hiện những nghiên cứu đơn giản nhằm nâng cao chất lượng dạy học.</p> <p>3.2.5. Có kiến thức về công nghệ dạy học và đủ năng lực tổ chức, triển khai dạy học trực tuyến (e-Learning) trong môi trường giáo dục phổ thông</p> <p>3.2.6. Có thể tham gia đào tạo chuyên tin, hoặc bồi dưỡng học sinh giỏi Tin học trong trường phổ thông.</p> <p>3.3. Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục</p> <p>3.3.1. Vận dụng hiệu quả các phương pháp thu thập, xử lý thông tin về môi trường giáo dục.</p> <p>3.3.2. Hiểu được tầm quan trọng của môi trường đối với người học và có khả năng xây dựng môi trường giáo dục nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học.</p> <p>3.3.3. Hiểu được tầm quan trọng của vấn đề bảo mật và tôn trọng sở hữu trí tuệ. Tôn trọng bản quyền văn hóa, trí tuệ, bảo mật thông tin cá nhân, cơ quan, và các tổ chức khác có liên quan.</p> <p>3.4. Năng lực đánh giá</p> <p>3.4.1. Vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của người học.</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				3.4.2. Có khả năng phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và những thành phần có liên quan khác; vận dụng hiệu quả kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học.	
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			<p>Làm công tác giảng dạy môn Tin học ở trường phổ thông các cấp, trường trung học chuyên nghiệp.</p> <p>Đảm nhiệm được các vị trí công tác cụ thể như: lập trình viên, phân tích viên, thiết kế chương trình và dữ liệu, quản trị các hệ cơ sở dữ liệu, kiểm thử viên phần mềm, nghiên cứu viên trong các tổ chức/cơ quan chuyên nghiệp.</p> <p>Đảm nhiệm được vị trí: triển khai giải pháp, quản trị CNTT cho các cơ quan hay tổ chức có ứng dụng CNTT</p>	

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP. HCM

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của
cơ sở giáo dục đại học năm học 2016 – 2017**

Ngành: Công nghệ thông tin

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	
I	Điều kiện tuyển sinh			Theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD-ĐT	Cao đẳng
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			<p>Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có:</p> <ul style="list-style-type: none"> – 01 Hội trường B với sức chứa gần 1000 người, đáp ứng việc tổ chức các sự kiện lớn, các hoạt động học tập, sinh hoạt chính trị, phổ biến quy chế, tổ chức các buổi tiếp nhận ý kiến đóng góp và giải đáp thắc mắc của sinh viên, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ của viên chức, sinh viên. – 01 Nhà thi đấu Thể dục Thể thao với sức chứa gần 500 người, đáp ứng nhu cầu học tập, tập luyện, thi đấu thể dục thể thao của viên chức, sinh viên. – Hơn 10 Giảng đường với sức chứa lớn, phù hợp với việc tổ chức giảng dạy nhiều học phần lí thuyết, tổ chức sinh hoạt sinh viên, thi nghiệp vụ sư phạm. – Nhiều phòng học với sức chứa trung bình 50 người/phòng, đáp ứng việc tổ chức giảng dạy và tổ chức thi các học phần. – Nhiều phòng máy vi tính hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập Công nghệ thông tin. – Nhiều phòng lab hiện đại đáp ứng nhu cầu học tập Ngoại ngữ. – Hệ thống mạng internet phủ toàn trường, phát wifi miễn phí cho người học truy cập mạng, đăng kí, học tập trực tuyến qua các thiết bị cá nhân. – Hầu hết các phòng học lí thuyết đều được trang bị hệ thống âm thanh, máy vi tính, máy chiếu projector, màn chiếu hiện đại / bảng tương tác. <p>Thư viện Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có hàng chục nghìn đầu sách, giáo trình, tài liệu học tập, nghiên cứu; không chỉ kết nối, liên kết với hệ thống thư viện toàn quốc mà còn hợp tác với thư viện của nhiều trường đại học ở nước ngoài. Ngoài ra, khoa cũng có tủ sách tư liệu riêng phục vụ nhu cầu học tập, nghiên cứu của sinh viên và giảng viên.</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
III	Đội ngũ giảng viên			Khoa có 2 giảng viên, trong đó: – Tiến sĩ/Phó Giáo sư: 8 – Thạc sĩ: 18 – Cử nhân: 0 Ngoài ra khoa có 10 giảng viên trình giảng trình độ sau đại học	
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức tuần sinh hoạt công dân – học sinh để cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp, điều kiện dự thi kết thúc từng học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác cho SV năm thứ nhất mới nhập học. – Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị - sinh viên đầu năm để sinh viên hiểu rõ tình hình chính trị, chủ trương của Đảng và Nhà nước, pháp luật nhà nước, các quy định của Trường ĐHSPTP.HCM cho toàn bộ sinh viên, các thông tin liên quan đến tình hình của Trường, các thay đổi về chương trình và kế hoạch đào tạo, các chế độ chính sách xã hội đối với sinh viên. – Dành một phần kinh phí lớn cho việc hỗ trợ sinh viên, giảng viên nghiên cứu khoa học. – Hàng năm, Nhà trường đều có tổ chức Hội thi sinh viên nghiên cứu khoa học để tạo môi trường và động lực, thúc đẩy sinh viên, giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học. Các đề tài đã được thực hiện có tính thực tiễn và ứng dụng cao. – Tổ chức “Hội thi Thiết kế hồ sơ bài giảng có ứng dụng CNTT” vào trước mỗi đợt thực tập sư phạm cho sinh viên nhằm góp phần nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy phong trào soạn giáo án điện tử trong sinh viên. Hội thi này cũng nhằm góp phần chuẩn bị kiến thức, kĩ năng nghiệp vụ cho sinh viên trước khi bước vào đợt thực tập sư phạm cũng như góp phần xây dựng nguồn tài nguyên phục vụ công tác đào tạo nghiệp vụ sư phạm cho Nhà trường. – Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao cho sinh viên: 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> – Phối hợp với chính quyền và công an xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên. – Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho sinh viên – Dựa vào các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và liên bộ, hướng dẫn của Trường để giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách cho sinh viên đặc biệt là sinh viên diện chính sách, con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp khác đều được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng. – Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời. – Đảm bảo chỗ ở trong Ký túc xá cho những sinh viên diện chính sách, sinh viên là con em đồng bào dân tộc thiểu số và những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. – Hỗ trợ sinh viên các hoạt động thể dục thể thao và các dịch vụ ăn uống như cho xây dựng căn tin trong trường, các sân thể dục, thể thao cho sinh viên sử dụng hoàn toàn miễn phí. – Thư viện đang dần được hiện đại hóa, được tăng cường số lượng tài liệu (cả tài liệu in và tài liệu số), chủng loại tài liệu, ngày càng tạo thuận lợi cho sinh viên tự học và tự nghiên cứu. 	
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			<p>Có lòng yêu nghề và thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với nghề. Phục vụ sự phát triển của xã hội, cộng đồng và gia đình với thái độ chuyên nghiệp và trách nhiệm.</p> <p>Có mục tiêu, kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ học tập rõ ràng để trở thành kỹ sư CNTT chuyên nghiệp sau khi ra trường.</p> <p>Có ý thức và năng lực học tập để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn trong công việc hoặc cho việc học ở các bậc học cao hơn.</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>1. NĂNG LỰC CHUNG</p> <p>1.1. Năng lực tự học</p> <p>1.1.1. Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân.</p> <p>1.1.2. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học.</p> <p>1.2. Năng lực giao tiếp</p> <p>1.2.1. Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.</p> <p>1.2.2. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p> <p>1.3. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</p> <p>2.3.1. Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng.</p> <p>1.3.2. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>1.4. Năng lực hợp tác</p> <p>1.4.1. Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lý nhóm.</p> <p>1.4.2. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p>1.5. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</p> <p>1.5.1. Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ thứ 3 đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>.</p> <p>1.5.2. Có năng lực đọc hiểu để có thể nghiên cứu tài liệu chuyên ngành CNTT.</p> <p>2. NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			Cao đẳng
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	
				<p>2.1 Năng lực cơ bản</p> <p>2.1.1. Hiểu biết và có khả năng vận dụng các kiến thức cơ bản của toán rời rạc, công nghệ thông tin trong các lĩnh vực liên quan.</p> <p>2.1.2. Sử dụng thành thạo các ngôn ngữ lập trình phổ biến để phát triển phần mềm.</p> <p>2.1.3. Hiểu biết và có khả năng vận dụng kiến thức của nhóm ngành CNPM như phân tích, thiết kế, lập trình nhằm đáp ứng nhu cầu giải quyết các vấn đề thực tế.</p> <p>2.2 Năng lực chuyên ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Chuyên ngành Khoa học máy tính <p>2.2.1. Có năng lực cơ bản để cùng tham gia xây dựng thuật giải và giải quyết các bài toán tối ưu, xấp xỉ dựa trên lý thuyết xác suất, xấp xỉ, ngẫu nhiên.</p> <p>2.2.2. Có năng lực cơ bản để cùng tham gia phân tích, giải quyết các bài toán thực tế trong ngành khoa học máy tính đòi hỏi kiến thức về khai thác dữ liệu lớn, thống kê, trí tuệ nhân tạo, máy học.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Chuyên ngành Công nghệ phần mềm& Hệ thống thông tin <p>2.2.3. Có năng lực phân tích, thiết kế, phát triển phần mềm trong các tổ chức sản xuất phần mềm trong và ngoài nước.</p> <p>2.2.4. Có năng lực phát triển hay kiểm thử đơn vị, module, tích hợp hay toàn bộ sản phẩm phần mềm.</p> <p>2.2.5. Hiểu và biết vận dụng thương mại điện tử, các công nghệ hiện đại như điện toán đám mây, IoT vào các doanh nghiệp.</p> <p>2.2.5. Hiểu và biết sử dụng các chuẩn trong ngành gia công và phát triển phần mềm.</p> <p>2.2.6. Có năng lực lãnh hội kiến thức về một số nghiệp vụ quản lý và xã hội có thể được kết hợp với ngành công nghệ phần mềm.</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>2.2.7. Có khả năng tham mưu tư vấn, và thực hiện nhiệm vụ với tư cách một chuyên viên trong lĩnh vực công nghệ phần mềm.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Chuyên ngành Mạng máy tính & truyền thông <p>2.2.8. Nắm vững các kiến thức cơ bản về hoạt động và giao tiếp của những thành phần trong hệ thống mạng máy tính và truyền thông.</p> <p>2.2.9. Có năng lực phân tích, thiết kế, cài đặt, quản trị hệ thống mạng máy tính và truyền thông trong các tổ chức, công ty sản xuất kinh doanh trong và ngoài nước.</p> <p>2.2.10. Có năng lực xử lý sự cố theo đúng các tiêu chuẩn bảo trì hệ thống, có khả năng hoạch định kế hoạch bảo trì và quản lý sự cố trên các hệ thống mạng khác nhau.</p> <p>2.2.11. Có kiến thức về các công nghệ hiện đại như điện toán đám mây, IoT, ảo hóa dựa trên các nền tảng khác nhau như VMWare/HyperV/Linux</p> <p>2.2.12. Có năng lực lãnh hội kiến thức về một số nghiệp vụ quản lý và xã hội có thể được kết hợp với ngành mạng truyền thông.</p> <p>2.2.13. Có kỹ năng hoạch định linh hoạt trong việc xây dựng mới cũng như nâng cấp hệ thống mạng doanh nghiệp dựa trên hạ tầng của các hãng khác nhau như Cisco, Juniper,...</p> <p>2.2.14. Có khả năng đọc hiểu được các tài liệu về các giao thức, tiêu chuẩn bảo mật, kiến trúc hệ thống để phục vụ cho việc xây dựng cũng như nâng cấp hệ thống đảm bảo tính an toàn trong vận hành.</p> <p>2.3. Năng lực nghiên cứu khoa học</p> <p>2.3.1. Biết viết đề cương nghiên cứu khoa học.</p> <p>2.3.2. Có khả năng viết bài báo khoa học trong ngành công nghệ thông tin.</p> <p>3. NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</p> <p>3.1. Năng lực hiểu nghề nghiệp</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>3.1.1. Có khả năng xác định nhu cầu xã hội đối với lĩnh vực nghề nghiệp; biết cập nhật thông tin trong lĩnh vực nghề nghiệp và dự báo được xu thế phát triển của nghề nghiệp.</p> <p>3.1.2. Hiểu được tầm quan trọng của vấn đề bảo mật và tôn trọng sở hữu trí tuệ. Tôn trọng bản quyền văn hóa, trí tuệ, bảo mật thông tin cá nhân, cơ quan, và các tổ chức khác có liên quan</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Chuyên ngành Khoa học máy tính <p>3.1.3. Hiểu được đặc trưng của chuyên ngành khoa học máy tính, những yêu cầu cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực này.</p> <p>3.1.4. Hiểu được sự phát triển, ảnh hưởng của các thành tựu của khoa học máy tính lên sự phát triển khoa học công nghệ, xã hội trong nước và thế giới</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Chuyên ngành Công nghệ phần mềm & Hệ thống thông tin <p>3.1.5. Hiểu được đặc trưng của chuyên ngành công nghệ phần mềm, những yêu cầu cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực này.</p> <p>3.1.6. Hiểu được vai trò, áp lực và cách thức hợp tác làm việc hiệu quả trong lĩnh vực sản xuất hay gia công phần mềm.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Chuyên ngành Mạng máy tính & truyền thông <p>3.1.7. Hiểu được đặc trưng của chuyên ngành mạng máy tính và truyền thông, những yêu cầu cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực này</p> <p>3.1.8. Hiểu được vai trò, áp lực và cách thức hợp tác làm việc hiệu quả trong lúc hoạch định, vận hành cũng như khắc phục sự cố hệ thống mạng truyền thông.</p> <p>3.2. Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Chuyên ngành Khoa học máy tính <p>3.2.1. Có năng lực tham gia giải quyết các bài toán thực tế liên quan đến khai thác dữ liệu lớn, thống kê, trí tuệ nhân tạo, máy học.</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			Cao đẳng
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	
				<p>3.2.2. Có năng lực tham gia phát triển sản phẩm phần mềm trong các tổ chức gia công hay phát triển phần mềm.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Chuyên ngành Công nghệ phần mềm & Hệ thống thông tin <p>3.2.3. Có đầy đủ khả năng viết tài liệu khảo sát, phân tích nhu cầu phát triển mới hay chỉnh sửa phần mềm.</p> <p>3.2.4. Có năng lực độc lập hay hợp tác phát triển sản phẩm phần mềm trong các tổ chức gia công hay phát triển phần mềm.</p> <p>3.2.5. Có năng lực phát triển, kiểm thử phần mềm.</p> <p>3.2.6. Có khả năng tự tìm hiểu, tự học để khai thác hiệu quả các giải pháp công nghệ thông tin cỡ trung bình hoặc nhỏ sẵn có trong các tổ chức.</p> <p>3.2.7. Có khả năng tổ chức thực hiện, quản lý được các công việc trong lĩnh vực công nghệ phần mềm, và xây dựng mô hình và áp dụng các nguyên tắc của công nghệ phần mềm vào thực tế.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Chuyên ngành Mạng máy tính & truyền thông <p>3.2.8. Có đầy đủ khả năng viết tài liệu khảo sát yêu cầu trong xây dựng mới, khảo sát hiện trạng trong trường hợp nâng cấp mở rộng, đánh giá tốt khả năng tương thích và tính khả mở của các giải pháp trong hoạch định xây dựng hệ thống.</p> <p>3.2.9. Có năng lực đánh giá thông tin tốt, tư duy phân biện tích cực trong quá trình tương tác với nhóm làm việc trong dự án mạng truyền thông.</p> <p>3.2.10. Có khả năng tự tìm hiểu, tự học để khai thác hiệu quả các giải pháp mạng truyền thông cỡ trung bình hoặc nhỏ sẵn có trong các tổ chức.</p> <p>3.2.11. Có khả năng cài đặt, quản trị, và bảo trì thành thạo các hệ thống máy chủ Windows/Linux/Unix, các thiết bị mạng.</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			<p>Là kỹ sư tin học trong các công ty sản xuất, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất và gia công phần mềm, và nội dung số</p> <p>Làm việc tại các công ty phần mềm, phần cứng và mạng, các cơ sở nghiên cứu và phát triển công nghệ thông tin.</p> <p>Là nghiên cứu viên, trong các trường, viện CNTT trong và ngoài nước.</p> <p>Đảm nhiệm được các vị trí công tác cụ thể như: lập trình viên, phân tích viên, thiết kế chương trình và dữ liệu, quản trị các hệ cơ sở dữ liệu, kiểm thử viên phần mềm, nghiên cứu viên trong các tổ chức/cơ quan chuyên nghiệp.</p> <p>Đảm nhiệm được vị trí: triển khai giải pháp, quản trị CNTT cho các cơ quan hay tổ chức có ứng dụng CNTT</p>	

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của
cơ sở giáo dục đại học năm học 2016 – 2017**

Ngành: Sư phạm Vật lí

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh			Theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD-ĐT	
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			<p>Với 5 cơ sở đã được xây dựng khang trang trên địa bàn Quận 1, Quận 3, Quận 5, Quận 11, tỉnh Bình Dương, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có:</p> <ul style="list-style-type: none"> – 01 Hội trường B với sức chứa gần 1000 chỗ, đáp ứng việc tổ chức các sự kiện lớn, các hoạt động học tập, sinh hoạt chính trị, phổ biến quy chế, tổ chức các buổi tiếp nhận ý kiến đóng góp và giải đáp thắc mắc của sinh viên, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ của viên chức, sinh viên. – 01 Nhà thi đấu Thể dục Thể thao với sức chứa gần 500 người, đáp ứng nhu cầu học tập, tập luyện, thi đấu thể dục thể thao của viên chức, sinh viên. – Hơn 10 Giảng đường với sức chứa lớn, phù hợp với việc tổ chức giảng dạy nhiều học phần lí thuyết, tổ chức sinh hoạt sinh viên, thi nghiệp vụ sư phạm. 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> – Nhiều phòng học với sức chứa trung bình 50 người/phòng, đáp ứng việc tổ chức giảng dạy và tổ chức thi các học phần. – Nhiều phòng máy vi tính hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập Công nghệ thông tin. – Nhiều phòng lab hiện đại đáp ứng nhu cầu học tập Ngoại ngữ. – Hệ thống mạng internet phủ toàn trường, phát wifi miễn phí cho người học truy cập mạng, đăng kí, học tập trực tuyến qua các thiết bị cá nhân. – Hầu hết các phòng học lí thuyết đều được trang bị hệ thống âm thanh, máy vi tính, máy chiếu projector, màn chiếu hiện đại / bảng tương tác. – Hệ thống phòng thí nghiệm của Khoa bên cạnh việc phục vụ cho mục đích giảng dạy các học phần thí nghiệm còn có thể đáp ứng được cho nhu cầu nghiên cứu khoa học của sinh viên. <p>Thư viện Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có hàng chục nghìn đầu sách, giáo trình, tài liệu học tập, nghiên cứu; không chỉ kết nối, liên kết với hệ thống thư viện toàn quốc mà còn hợp tác với thư viện của nhiều trường đại học ở nước ngoài. Thư viện có đầy đủ sách,</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
				<p>giáo trình và tài liệu tham khảo để phục vụ cho công tác đào tạo Sư phạm vật lí.</p> <p>Hệ thống tài liệu trực tuyến đã được nhà trường mua bản quyền nhằm phục vụ cho việc học tập và nghiên cứu.</p> <p>Bên cạnh đó, để đảm bảo thực hiện các nội dung thực hành, khoa vật lí có các phòng thí nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Phòng thí nghiệm Cơ – Nhiệt; – Phòng thí nghiệm Điện – Quang; – Phòng thí nghiệm Vật lí đại cương nâng cao; – Phòng thí nghiệm Thực hành vật lí phổ thông; – Phòng thí nghiệm Điện kĩ thuật; – Phòng thí nghiệm Vô tuyến điện; – Phòng thí nghiệm Vật lí hạt nhân; – Phòng máy tính hiệu năng cao; <p>và một phòng máy tính được trang bị đồng bộ.</p> <p>Tất cả các cơ sở vật chất ở trên đảm bảo cho việc vận hành chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ.</p>
III	Đội ngũ giảng viên			<p>Khoa có 44 giảng viên, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tiến sĩ/Phó Giáo sư: 18 Tiến sĩ; 01 Tiến sĩ khoa học/Phó Giáo sư

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> – Thạc sĩ: 19 Thạc sĩ trong đó có 07 Nghiên cứu sinh – Cử nhân: 07 Cử nhân Ngoài ra khoa có 10 giảng viên thỉnh giảng	
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức tuần sinh hoạt công dân – học sinh để cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp, điều kiện dự thi kết thúc từng học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác cho SV năm thứ nhất mới nhập học. – Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị - sinh viên đầu năm để sinh viên hiểu rõ tình hình chính trị, chủ trương của Đảng và Nhà nước, pháp luật nhà nước, các quy định của Trường ĐHSPTP.HCM cho toàn bộ sinh viên, các thông tin liên quan đến tình hình của Trường, các thay đổi về chương trình và kế hoạch đào tạo, các chế độ chính sách xã hội đối với sinh viên. – Dành một phần kinh phí lớn cho việc hỗ trợ sinh viên, giảng viên nghiên cứu khoa học. – Hàng năm, Nhà trường đều có tổ chức Hội thi sinh viên nghiên cứu khoa học để tạo môi trường và động lực, thúc đẩy sinh viên, giảng viên tham gia nghiên cứu khoa 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>học. Các đề tài đã được thực hiện có tính thực tiễn và ứng dụng cao.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức “Hội thi Thiết kế hồ sơ bài giảng có ứng dụng CNTT” vào trước mỗi đợt thực tập sư phạm cho sinh viên nhằm góp phần nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy phong trào soạn giáo án điện tử trong sinh viên. Hội thi này cũng nhằm góp phần chuẩn bị kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho sinh viên trước khi bước vào đợt thực tập sư phạm cũng như góp phần xây dựng nguồn tài nguyên phục vụ công tác đào tạo nghiệp vụ sư phạm cho Nhà trường. – Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao cho sinh viên: – Phối hợp với chính quyền và công an xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên. – Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho sinh viên

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>– Dựa vào các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và liên bộ, hướng dẫn của Trường để giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách cho sinh viên đặc biệt là sinh viên diện chính sách, con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp khác đều được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng.</p> <p>– Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời.</p> <p>– Đảm bảo chỗ ở trong Ký túc xá cho những sinh viên diện chính sách, sinh viên là con em đồng bào dân tộc thiểu số và những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.</p> <p>– Hỗ trợ sinh viên các hoạt động thể dục thể thao và các dịch vụ ăn uống như cho xây dựng căn tin trong trường, các sân thể dục, thể thao cho sinh viên sử dụng hoàn toàn miễn phí.</p> <p>Thư viện đang dần được hiện đại hóa, được tăng cường số lượng tài liệu (cả tài liệu in và tài liệu số), chủng loại tài liệu, ngày càng tạo thuận lợi cho sinh viên tự học và tự nghiên cứu..</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			<ul style="list-style-type: none"> • Hiểu rõ vai trò, giá trị của nghề nghiệp đối với xã hội từ đó học tập và tham gia nghiên cứu khoa học một cách tích cực. • Đầu khóa học, sinh viên được yêu cầu thực hiện kế hoạch học tập cho cả khóa bao gồm các mục tiêu kiến thức và kỹ năng cần đạt được. • Có thái độ tích cực tham gia các hoạt động đoàn, hội và các câu lạc bộ học thuật mà khoa tổ chức để hoàn thiện các kỹ năng phục vụ cho nghề nghiệp sau này. 	
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>1. NĂNG LỰC CHUNG</p> <p>1.1. Năng lực tự học</p> <p>1.1.1. Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân.</p> <p>1.1.2. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học.</p> <p>1.2. Năng lực giao tiếp</p> <p>1.2.1. Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.</p> <p>1.2.2. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>1.3. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</p> <p>1.3.1. Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng.</p> <p>1.3.2. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>1.4. Năng lực hợp tác</p> <p>1.4.1. Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm.</p> <p>1.4.2. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p>1.5. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</p> <p>1.5.1. Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p> <p>1.5.2. Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ A.</p> <p>2. NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</p> <p>2.1. Nắm vững các kiến thức vật lí đại cương và liên môn để áp dụng giải các bài toán vật lí và giải thích được những hiện tượng, qui luật chung của tự nhiên</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>2.1.1. Có kiến thức và biết vận dụng để giải các bài toán vật lý đại cương về định tính và định lượng.</p> <p>2.1.2. Có khả năng giải thích những hiện tượng thường gặp trong tự nhiên, các quá trình và mối liên hệ giữa các sự vật, hiện tượng tự nhiên và đời sống.</p> <p>2.2. Năng lực thực hành vật lý</p> <p>2.2.1. Sử dụng thành thạo dụng cụ thí nghiệm, cách thức tiến hành thí nghiệm, thu nhận số liệu, phân tích và đánh giá kết quả để hiểu và kiểm chứng các quy luật vật lý cơ bản.</p> <p>2.2.2. Có khả năng tiến hành thí nghiệm biểu diễn các bài vật lý phổ thông.</p> <p>2.2.3. Có khả năng sửa chữa, chế tạo, thay thế dụng cụ hư hỏng, sáng tạo dụng cụ thí nghiệm đơn giản.</p> <p>2.3. Vận dụng được kiến thức toán học và tin học để nghiên cứu một số vấn đề vật lý</p> <p>2.3.1. Vận dụng được công cụ toán học cho vật lý.</p> <p>2.3.2. Có khả năng sử dụng các phần mềm tin học để giải các bài toán vật lý.</p> <p>2.4. Nắm vững các kiến thức vật lý chuyên ngành, hiểu cách giải quyết vấn đề nghiên cứu của vật lý, khoa học tự nhiên.</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>2.4.1. Hiểu được và trình bày được các kiến thức cơ bản của vật lí hiện đại.</p> <p>2.4.2. Sử dụng kiến thức vật lí hiện đại để hiểu rõ và kiểm chứng các kết quả nghiên cứu những vấn đề vật lí.</p> <p>2.5. Năng lực nghiên cứu khoa học</p> <p>2.5.1. Có khả năng phát hiện vấn đề nghiên cứu; vận dụng kiến thức vật lí chuyên ngành để giải quyết vấn đề.</p> <p>2.5.2. Biết viết đề cương nghiên cứu, tiểu luận và cách trình bày báo cáo khoa học.</p> <p>3. NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</p> <p>3.1. Năng lực hiểu người học</p> <p>3.1.1. Vận dụng đa dạng, hiệu quả các cách tiếp cận người học; cách thu thập, xử lí thông tin về người học.</p> <p>3.1.2. Hiểu được bản chất của hoạt động học, các yêu cầu của dạy học phân hóa và biết vận dụng phù hợp với người học.</p> <p>3.2. Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học</p> <p>3.2.1. Vận dụng được lịch sử phát triển của vật lí học, khoa học tự nhiên vào dạy học để giúp hình thành kiến thức vật lí cho người học.</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>3.2.2. Vận dụng được các lí thuyết phát triển chương trình để thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học.</p> <p>3.2.3. Vận dụng được các lí thuyết về phương pháp dạy học để triển khai tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả.</p> <p>3.2.4. Có khả năng sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>3.2.5. Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để thực hiện những nghiên cứu đơn giản nhằm nâng cao chất lượng dạy học.</p> <p>3.3. Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục</p> <p>3.3.1. Vận dụng hiệu quả các phương pháp thu thập, xử lí thông tin về môi trường giáo dục.</p> <p>3.3.2. Hiểu được tầm quan trọng của môi trường đối với người học và có khả năng xây dựng môi trường giáo dục nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học.</p> <p>3.4. Năng lực đánh giá</p> <p>3.4.1. Vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của người học.</p> <p>3.4.2. Có khả năng phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và những thành phần có</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				liên quan khác; vận dụng hiệu quả kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học.	
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			Dạy học môn Vật lí ở các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung học nghề và những cơ sở giáo dục tương đương.	

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của
 cơ sở giáo dục đại học năm học 2016 – 2017**

Ngành: Sư phạm Hóa học

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	
I	Điều kiện tuyển sinh			Theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD-ĐT	Cao đẳng
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			<p>Đối với Trường</p> <p>Với 5 cơ sở đã được xây dựng trên địa bàn Quận 1, Quận 3, Quận 5, Quận 11, tỉnh Bình Dương, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có:</p> <p>01 Hội trường B với sức chứa gần 1000 người, đáp ứng việc tổ chức các sự kiện lớn, các hoạt động học tập, sinh hoạt chính trị, phổ biến quy chế, tổ chức các buổi tiếp nhận ý kiến đóng góp và giải đáp thắc mắc của sinh viên, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ của viên chức, sinh viên.</p> <p>01 Nhà thi đấu Thể dục Thể thao với sức chứa gần 500 người, đáp ứng nhu cầu học tập, tập luyện, thi đấu thể thao của viên chức, sinh viên.</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>Hơn 10 Giảng đường với sức chứa lớn, phù hợp với việc tổ chức giảng dạy nhiều học phần lí thuyết, tổ chức sinh hoạt sinh viên, thi nghiệp vụ sư phạm.</p> <p>Nhiều phòng học với sức chứa trung bình 50 người/phòng, đáp ứng việc tổ chức giảng dạy và tổ chức thi các học phần.</p> <p>Nhiều phòng máy vi tính hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập Công nghệ thông tin.</p> <p>Nhiều phòng lab hiện đại đáp ứng nhu cầu học tập Ngoại ngữ.</p> <p>Hệ thống mạng internet phủ toàn trường, phát wifi miễn phí cho người học truy cập mạng, đăng kí, học tập trực tuyến qua các thiết bị cá nhân.</p> <p>Hầu hết các phòng học lí thuyết đều được trang bị hệ thống âm thanh, máy vi tính, máy chiếu projector, màn chiếu hiện đại / bảng tương tác.</p> <p>Thư viện Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có hàng chục nghìn đầu sách, giáo trình, tài liệu học tập, nghiên cứu; không chỉ kết nối, liên kết với hệ thống thư viện toàn quốc mà còn hợp tác với thư viện của nhiều trường đại học ở nước ngoài.</p> <p>Khoa Hóa học</p> <p>Phòng máy tính của Khoa: 35 máy</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	
				<p>Hệ thống phòng thí nghiệm, phòng thực hành: 10 phòng</p> <p>Các phòng thí nghiệm nghiên cứu: 4 phòng</p> <p>Các thiết bị cơ bản: đủ phục vụ các học phần thực hành</p> <p>Các thiết bị nghiên cứu chuyên sâu phục vụ hoạt động đào tạo chuyên ngành và nghiên cứu: Máy quang phổ hồng ngoại, quang phổ tử ngoại- khả kiến, thiết bị sắc ký HPLC, thiết bị phân tích nhiệt, thiết bị hấp thụ nguyên tử, thiết bị cô quay, thiết bị tổng hợp tự động, lò nung...</p>	Cao đẳng
III	Đội ngũ giảng viên			<p>Khoa có 30 giảng viên, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tiến sĩ/Phó Giáo sư: 14 • Thạc sĩ: 16 • Cử nhân: 0 <p>Ngoài ra khoa có 4-6 giảng viên thỉnh giảng</p>	
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<ul style="list-style-type: none"> • Tổ chức tuần sinh hoạt công dân – học sinh để cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp, điều kiện dự thi kết thúc từng học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác cho SV năm thứ nhất mới nhập học. • Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị - sinh viên đầu năm để sinh viên hiểu rõ tình hình chính trị, chủ trương của Đảng và Nhà nước, pháp luật nhà nước, các quy định của Trường ĐHSP TP. HCM cho toàn bộ sinh viên, các thông tin liên quan đến tình hình của Trường, các 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>thay đổi về chương trình và kế hoạch đào tạo, các chế độ chính sách xã hội đối với sinh viên.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dành một phần kinh phí lớn cho việc hỗ trợ sinh viên, giảng viên nghiên cứu khoa học. • Hàng năm, Nhà trường đều có tổ chức Hội thi sinh viên nghiên cứu khoa học để tạo môi trường và động lực, thúc đẩy sinh viên, giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học. Các đề tài đã được thực hiện có tính thực tiễn và ứng dụng cao. • Tổ chức “Hội thi Thiết kế hồ sơ bài giảng có ứng dụng CNTT” vào trước mỗi đợt thực tập sư phạm cho sinh viên nhằm góp phần nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy phong trào soạn giáo án điện tử trong sinh viên. Hội thi này cũng nhằm góp phần chuẩn bị kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho sinh viên trước khi bước vào đợt thực tập sư phạm cũng như góp phần xây dựng nguồn tài nguyên phục vụ công tác đào tạo nghiệp vụ sư phạm cho Nhà trường. • Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao cho sinh viên: • Phối hợp với chính quyền và công an xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên. • Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho sinh viên • Dựa vào các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và liên bộ, hướng dẫn của Trường để giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách cho sinh viên đặc biệt là sinh viên diện chính sách, 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp khác đều được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời. • Đảm bảo chỗ ở trong Ký túc xá cho những sinh viên diện chính sách, sinh viên là con em đồng bào dân tộc thiểu số và những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. • Hỗ trợ sinh viên các hoạt động thể dục thể thao và các dịch vụ ăn uống như cho xây dựng căn tin trong trường, các sân thể dục, thể thao cho sinh viên sử dụng hoàn toàn miễn phí. <p>Thư viện đang dần được hiện đại hóa, được tăng cường số lượng tài liệu (cả tài liệu in và tài liệu số), chủng loại tài liệu, ngày càng tạo thuận lợi cho sinh viên tự học và tự nghiên cứu.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Khoa chủ động phối hợp với thư viện để bổ sung đầy đủ sách, tài liệu tiếng Việt, tiếng Anh chuyên ngành cho sinh viên tham khảo • Các hoạt động chuyên môn của Khoa: CLB Hoá học, Nhóm tình hoa (dành cho các sinh viên có quyết tâm học tập theo chương trình đại học tiên tiến và bằng ngôn ngữ Anh). • Hàng năm tổ chức xét các học bổng: <ul style="list-style-type: none"> + Học bổng Sakura: sinh viên học tập 15 ngày tại Nhật Bản + Học bổng sinh viên nghèo vượt khó

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			Phải có động lực đúng và mạnh mẽ đối với nhiệm vụ học tập, rèn luyện của chính bản thân.	Cao đẳng
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>1.NĂNG LỰC CHUNG</p> <p>1.1. Năng lực tự học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân. - Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học. <p>1.2.. Năng lực giao tiếp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. - Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức. <p>1.3. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng. - Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo. <p>1.4. Năng lực hợp tác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm. 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>- Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p>1.5. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</p> <p>- Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>.</p> <p>- Có kiến thức, kỹ năng tin học đạt trình độ A. Khai thác tốt kiến thức tin học căn bản trong học tập và hoạt động nghề nghiệp.</p> <p>1.6. Năng lực thẩm mỹ</p> <p>Có khả năng phân biệt cái xấu và đẹp để nhận ra cái đẹp; diễn tả, giao lưu thẩm mỹ; thể hiện cái đẹp trong cuộc sống và trong hoạt động nghề nghiệp.</p> <p>2. NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</p> <p>2.1. Năng lực hiểu và vận dụng các kiến thức cơ bản</p> <p>Vận dụng kiến thức cơ bản của các ngành khoa học tự nhiên, triết học để đề xuất phương án giải quyết các vấn đề liên quan đến thực tiễn cuộc sống.</p> <p>2.2. Năng lực vận dụng kiến thức chuyên ngành</p> <p>- Có khả năng phối hợp lý thuyết hóa học học, phương pháp nghiên cứu đặc thù của chuyên ngành và dữ liệu thực nghiệm để giải thích được cấu tạo chất cùng quá trình biến đổi chất, từ đó làm sáng tỏ các vấn đề của môi</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>trường, quá trình sản xuất... có liên quan đến chất và quá trình biến đổi của chất.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng sử dụng thành thạo các dụng cụ thí nghiệm, các thiết bị nghiên cứu cơ bản để triển khai hoạt động thực nghiệm hóa học học. <p>2.3. Năng lực nghiên cứu khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thu thập, phân tích, giải thích dữ kiện thực nghiệm và báo cáo kết quả hợp lí, trung thực, khoa học. - Có khả năng phát hiện vấn đề nghiên cứu, vận dụng kiến thức chuyên ngành, sử dụng phương pháp nghiên cứu phù hợp để giải quyết vấn đề. - Viết đề cương nghiên cứu và báo cáo khoa học. <p>4. NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</p> <p>4.1. Năng lực hiểu người học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng cách tiếp cận người học; cách thu thập, xử lí thông tin về người học. - Hiểu được bản chất của hoạt động học, các yêu cầu của dạy học phân hóa học và biết vận dụng phù hợp với người học. <p>4.2. Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>- Có khả năng vận dụng các lí thuyết phát triển chương trình để thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học.</p> <p>- Vận dụng được các lí thuyết về phương pháp dạy học để triển khai tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả.</p> <p>- Sử dụng được các phương tiện, thiết bị dạy học một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>- Vận dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để thực hiện những nghiên cứu đơn giản nhằm nâng cao chất lượng dạy học.</p> <p>4.3. Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục</p> <p>- Vận dụng được phương pháp thu thập, xử lí thông tin về môi trường giáo dục.</p> <p>- Hiểu được tầm quan trọng của môi trường đối với người học và biết cách xây dựng môi trường giáo dục nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học.</p> <p>4.4. Năng lực đánh giá</p> <p>- Vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của người học.</p> <p>- Vận dụng các phương pháp phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và những thành phần có liên quan khác để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học.</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			Tham gia hoạt động giáo dục tại trường phổ thông và nghiên cứu khoa học giáo dục tại các viện, trung tâm nghiên cứu.	

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của
 cơ sở giáo dục đại học năm học 2016 – 2017**

Ngành: Sư phạm Sinh học

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	
I	Điều kiện tuyển sinh			Theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD-ĐT	Cao đẳng
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			<p>Với 5 cơ sở đã được xây dựng trên địa bàn Quận 1, Quận 3, Quận 5, Quận 11, tỉnh Bình Dương, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có:</p> <ul style="list-style-type: none"> – 01 Hội trường B với sức chứa gần 1000 người, đáp ứng việc tổ chức các sự kiện lớn, các hoạt động học tập, sinh hoạt chính trị, phổ biến quy chế, tổ chức các buổi tiếp nhận ý kiến đóng góp và giải đáp thắc mắc của sinh viên, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ của viên chức, sinh viên. – 01 Nhà thi đấu Thể dục Thể thao với sức chứa gần 500 người, đáp ứng nhu cầu học tập, tập luyện, thi đấu thể dục thể thao của viên chức, sinh viên. – Hơn 10 Giảng đường với sức chứa lớn, phù hợp với việc tổ chức giảng dạy nhiều học phần lí thuyết, tổ chức sinh hoạt sinh viên, thi nghiệp vụ sư phạm. 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>– Nhiều phòng học với sức chứa trung bình 50 người/phòng, đáp ứng việc tổ chức giảng dạy và tổ chức thi các học phần.</p> <p>– Nhiều phòng máy vi tính hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập Công nghệ thông tin.</p> <p>– Nhiều phòng lab hiện đại đáp ứng nhu cầu học tập Ngoại ngữ.</p> <p>– Phòng thí nghiệm được trang bị các thiết bị đáp ứng yêu cầu giảng dạy các bài thực hành của các học phần và rèn luyện nghiệp vụ sư phạm theo chương trình đào tạo Cử nhân sư phạm Sinh học. Ngoài ra, phòng thí nghiệm Khoa Sinh học còn có những thiết bị phục vụ cho nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phòng thí nghiệm Động vật – G002 + Phòng thí nghiệm Sinh lí thực vật – G005 + Phòng thí nghiệm Thực vật - Di truyền – G102 + Phòng thí nghiệm Sinh hóa - Vi sinh – M004 + Phòng thí nghiệm Sinh lí động vật – I002 + Phòng thí nghiệm Lí luận và Phương pháp dạy học – M102 + Phòng máy vi tính – M103 <p>– Hệ thống mạng internet phủ toàn trường, phát wifi miễn phí cho người học truy cập mạng, đăng kí, học tập trực tuyến qua các thiết bị cá nhân.</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	
				<ul style="list-style-type: none"> – Hầu hết các phòng học lí thuyết đều được trang bị hệ thống âm thanh, máy vi tính, máy chiếu projector, màn chiếu hiện đại / bảng tương tác. Thư viện Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có hàng chục nghìn đầu sách, giáo trình, tài liệu học tập, nghiên cứu; không chỉ kết nối, liên kết với hệ thống thư viện toàn quốc mà còn hợp tác với thư viện của nhiều trường đại học ở nước ngoài. 	Cao đẳng
III	Đội ngũ giảng viên			<p>Khoa có 19 giảng viên, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tiến sĩ: 6. – Thạc sĩ: 12, trong đó có 4 đang học nghiên cứu sinh trong và ngoài nước. – Cử nhân: 1 <p>Ngoài ra khoa có 4 giảng viên thỉnh giảng</p>	
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức tuần sinh hoạt công dân – học sinh để cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp, điều kiện dự thi kết thúc từng học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác cho SV năm thứ nhất mới nhập học. – Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị - sinh viên đầu năm để sinh viên hiểu rõ tình hình chính trị, chủ trương của 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>Đảng và Nhà nước, pháp luật nhà nước, các quy định của Trường ĐHSPTP.HCM cho toàn bộ sinh viên, các thông tin liên quan đến tình hình của Trường, các thay đổi về chương trình và kế hoạch đào tạo, các chế độ chính sách xã hội đối với sinh viên.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Dành một phần kinh phí lớn cho việc hỗ trợ sinh viên, giảng viên nghiên cứu khoa học. – Hàng năm, Nhà trường đều có tổ chức Hội thi sinh viên nghiên cứu khoa học để tạo môi trường và động lực, thúc đẩy sinh viên, giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học. Các đề tài đã được thực hiện có tính thực tiễn và ứng dụng cao. – Tổ chức “Hội thi Thiết kế hồ sơ bài giảng có ứng dụng CNTT” vào trước mỗi đợt thực tập sư phạm cho sinh viên nhằm góp phần nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy phong trào soạn giáo án điện tử trong sinh viên. Hội thi này cũng nhằm góp phần chuẩn bị kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho sinh viên trước khi bước vào đợt thực tập sư phạm cũng như góp phần xây

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>dựng nguồn tài nguyên phục vụ công tác đào tạo nghiệp vụ sư phạm cho Nhà trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao cho sinh viên: – Phối hợp với chính quyền và công an xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên. – Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho sinh viên – Dựa vào các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và liên bộ, hướng dẫn của Trường để giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách cho sinh viên đặc biệt là sinh viên diện chính sách, con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp khác đều được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng. – Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời.

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> – Đảm bảo chỗ ở trong Ký túc xá cho những sinh viên diện chính sách, sinh viên là con em đồng bào dân tộc thiểu số và những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. – Hỗ trợ sinh viên các hoạt động thể dục thể thao và các dịch vụ ăn uống như cho xây dựng căn tin trong trường, các sân thể dục, thể thao cho sinh viên sử dụng hoàn toàn miễn phí. <p>Thư viện đang dần được hiện đại hóa, được tăng cường số lượng tài liệu (cả tài liệu in và tài liệu số), chủng loại tài liệu, ngày càng tạo thuận lợi cho sinh viên tự học và tự nghiên cứu.</p>	
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			<ul style="list-style-type: none"> – Chủ động tìm hiểu và nghiên cứu kỹ quy chế, nội quy, chương trình đào tạo; lập kế hoạch học tập chi tiết cho toàn bộ quá trình học tập và cho từng học kì phù hợp với năng lực, nguyện vọng và điều kiện của cá nhân; tham khảo ý kiến của cố vấn học tập để lựa chọn đúng học phần và tiến độ học tập. – Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc tất cả các yêu cầu của học phần đã đăng kí học; đi học đầy đủ và đúng giờ; tích cực hoàn thành các nhiệm vụ được giao. 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	
				<ul style="list-style-type: none"> – Tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập và nghiên cứu để nắm vững hệ thống kiến thức khoa học và nghề nghiệp. – Tham gia tích cực các hoạt động do Trường, Khoa, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên phát động. 	Cao đẳng
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>1. NĂNG LỰC CHUNG</p> <p>1.1. Năng lực tự học</p> <p>1.1.1. Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân.</p> <p>1.1.2. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học.</p> <p>1.2. Năng lực giao tiếp</p> <p>1.2.1. Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.</p> <p>1.2.2. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p> <p>1.3. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</p> <p>1.3.1. Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng.</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>1.3.2. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>1.4. Năng lực hợp tác</p> <p>1.4.1. Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm.</p> <p>1.4.2. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p>1.5. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</p> <p>1.5.1. Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>.</p> <p>1.5.2. Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ A.</p> <p>2. NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</p> <p>2.1. Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức Sinh học</p> <p>2.1.1. Có kiến thức Sinh học cơ bản và hiện đại để giải thích các hiện tượng, nguyên lí về khoa học sự sống.</p> <p>2.1.2. Hiểu và vận dụng được các kiến thức chuyên ngành và liên ngành khám phá lĩnh vực khoa học Sinh học.</p> <p>2.1.3. Có kĩ năng thực hiện thí nghiệm, phân tích và giải thích kết quả thực hành Sinh học.</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>2.1.4. Vận dụng được những kiến thức Sinh học vào các hoạt động giáo dục về môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, dân số - sức khỏe sinh sản, HIV/AIDS,...</p> <p>2.2. Năng lực nghiên cứu khoa học</p> <p>2.2.1. Có khả năng phát hiện vấn đề nghiên cứu, vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề.</p> <p>2.2.2. Xây dựng được đề cương nghiên cứu khoa học.</p> <p>2.2.3. Biết thu thập, xử lý thông tin; biết phân tích, diễn giải kết quả nghiên cứu khoa học.</p> <p>2.2.4. Có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học.</p> <p>3. NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</p> <p>3.1. Năng lực hiểu người học</p> <p>3.1.1. Vận dụng đa dạng, hiệu quả các cách tiếp cận người học; cách thu thập, xử lý thông tin về người học.</p> <p>3.1.2. Hiểu được bản chất của hoạt động học, các yêu cầu của dạy học phân hóa và biết vận dụng phù hợp với người học.</p> <p>3.2. Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học</p> <p>3.2.1. Vận dụng được các lí thuyết phát triển chương trình để thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học.</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>3.2.2. Vận dụng được các lí thuyết về phương pháp dạy học để triển khai tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả.</p> <p>3.2.3. Có khả năng sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>3.2.4. Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục và biết vận dụng để thực hiện những nghiên cứu đơn giản nhằm nâng cao chất lượng dạy học.</p> <p>3.3. Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục</p> <p>3.3.1. Vận dụng hiệu quả các phương pháp thu thập, xử lí thông tin về môi trường giáo dục.</p> <p>3.3.2. Hiểu được tầm quan trọng của môi trường đối với người học và có khả năng xây dựng môi trường giáo dục nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học.</p> <p>3.4. Năng lực đánh giá</p> <p>3.4.1. Vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của người học.</p> <p>3.4.2. Có khả năng phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và những thành phần có liên quan khác; vận dụng hiệu quả kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học.</p>
				Cao đẳng

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			Làm công tác giáo dục và giảng dạy bộ môn Sinh học ở các trường phổ thông trung học và các cơ sở giáo dục khác.	

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của
 cơ sở giáo dục đại học năm học 2016 – 2017**

Ngành: Sư phạm Tiếng Trung Quốc

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh			Theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD-ĐT	
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			<p>Với 5 cơ sở đã được xây dựng khang trang trên địa bàn Quận 1, Quận 3, Quận 5, Quận 11, tỉnh Bình Dương, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có:</p> <ul style="list-style-type: none"> – 01 Hội trường B với sức chứa gần 1000 người, đáp ứng việc tổ chức các sự kiện lớn, các hoạt động học tập, sinh hoạt chính trị, phổ biến quy chế, tổ chức các buổi tiếp nhận ý kiến đóng góp và giải đáp thắc mắc của sinh viên, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ của viên chức, sinh viên. – 01 Nhà thi đấu Thể dục Thể thao với sức chứa gần 500 người, đáp ứng nhu cầu học tập, tập luyện, thi đấu thể dục thể thao của viên chức, sinh viên. 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<ul style="list-style-type: none"> – Hơn 10 Giảng đường với sức chứa lớn, phù hợp với việc tổ chức giảng dạy nhiều học phần lí thuyết, tổ chức sinh hoạt sinh viên, thi nghiệp vụ sư phạm. – Nhiều phòng học với sức chứa trung bình 50 người/phòng, đáp ứng việc tổ chức giảng dạy và tổ chức thi các học phần. – Nhiều phòng máy vi tính hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập Công nghệ thông tin. – Nhiều phòng lab hiện đại đáp ứng nhu cầu học tập Ngoại ngữ. – Hệ thống mạng internet phủ toàn trường, phát wifi miễn phí cho người học truy cập mạng, đăng kí, học tập trực tuyến qua các thiết bị cá nhân. – Hầu hết các phòng học lí thuyết đều được trang bị hệ thống âm thanh, máy vi tính, máy chiếu projector, màn chiếu hiện đại / bảng tương tác. – Thư viện Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có hàng chục nghìn đầu sách, giáo trình, tài liệu học tập, nghiên cứu; không chỉ kết nối, liên kết với hệ

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>thống thư viện toàn quốc mà còn hợp tác với thư viện của nhiều trường đại học ở nước ngoài.</p> <p>Phòng học lí thuyết: hệ thống phòng học thoáng mát, có quạt, đủ ánh sáng tự nhiên, các phòng học đều được trang bị hệ thống âm thanh, màn hình, máy chiếu projector để phục vụ cho việc giảng dạy bằng giáo án điện tử.</p> <p>Tài liệu, cơ sở dữ liệu: Thư viện nhà trường từng bước được đầu tư về đầu sách, tài liệu tham khảo, phục vụ cho việc nghiên cứu và học tập của sinh viên.</p> <p>Phòng đọc và Thư viện điện tử của khoa tiếng Trung với nhiều đầu sách về các lĩnh vực ngôn ngữ, văn hóa, xã hội...</p>
III	Đội ngũ giảng viên			<p>Khoa có 21 giảng viên, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tiến sỹ: 6 – Thạc sỹ: 14 – Cử nhân: 1 <p>Ngoài ra khoa có 10 giảng viên thỉnh giảng.</p>
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức tuần sinh hoạt công dân – học sinh để cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp, điều kiện dự thi kết

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>thúc từng học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác cho SV năm thứ nhất mới nhập học.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị - sinh viên đầu năm để sinh viên hiểu rõ tình hình chính trị, chủ trương của Đảng và Nhà nước, pháp luật nhà nước, các quy định của Trường ĐHSPTP.HCM cho toàn bộ sinh viên, các thông tin liên quan đến tình hình của Trường, các thay đổi về chương trình và kế hoạch đào tạo, các chế độ chính sách xã hội đối với sinh viên. – Dành một phần kinh phí lớn cho việc hỗ trợ sinh viên, giảng viên nghiên cứu khoa học. – Hàng năm, Nhà trường đều có tổ chức Hội thi sinh viên nghiên cứu khoa học để tạo môi trường và động lực, thúc đẩy sinh viên, giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học. Các đề tài đã được thực hiện có tính thực tiễn và ứng dụng cao. – Tổ chức “Hội thi Thiết kế hồ sơ bài giảng có ứng dụng CNTT” vào trước mỗi đợt thực tập sư phạm cho sinh viên nhằm góp phần nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy phong trào soạn giáo án điện tử

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>trong sinh viên. Hội thi này cũng nhằm góp phần chuẩn bị kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho sinh viên trước khi bước vào đợt thực tập sư phạm cũng như góp phần xây dựng nguồn tài nguyên phục vụ công tác đào tạo nghiệp vụ sư phạm cho Nhà trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao cho sinh viên: – Phối hợp với chính quyền và công an xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên. – Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho sinh viên – Dựa vào các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và liên bộ, hướng dẫn của Trường để giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách cho sinh viên đặc biệt là sinh viên diện chính sách, con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp khác đều được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng.

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>– Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời.</p> <p>– Đảm bảo chỗ ở trong Ký túc xá cho những sinh viên diện chính sách, sinh viên là con em đồng bào dân tộc thiểu số và những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.</p> <p>– Hỗ trợ sinh viên các hoạt động thể dục thể thao và các dịch vụ ăn uống như cho xây dựng căn tin trong trường, các sân thể dục, thể thao cho sinh viên sử dụng hoàn toàn miễn phí.</p> <p>Thư viện đang dần được hiện đại hóa, được tăng cường số lượng tài liệu (cả tài liệu in và tài liệu số), chủng loại tài liệu, ngày càng tạo thuận lợi cho sinh viên tự học và tự nghiên cứu.</p> <p>- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động hướng nghiệp “Ngày hội việc làm”. Là đầu mối trong công tác phối hợp với các trường phổ thông, tổ chức trong việc kiến tập, thực tập. Vận động các nguồn tài trợ để hỗ trợ cho sinh viên học giỏi, năng nổ trong hoạt động Đoàn - Hội và các hoạt động tập thể.</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			<ul style="list-style-type: none"> - Nghiêm chỉnh chấp hành đường lối chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. - Có ý thức tổ chức kỷ luật, nhận thức sâu sắc về các giá trị đạo đức và nghề nghiệp, có trách nhiệm trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa của dân tộc. - Thái độ học tập nghiêm túc, chăm chú nghe giảng và ghi chép những nội dung quan trọng của bài giảng. - Tham gia các hoạt động trên lớp: Trả lời câu hỏi của giảng viên, chủ động nêu vấn đề, thuyết trình cá nhân, thuyết trình nhóm, thảo luận, tranh luận. - Hoàn thành các bài tập về nhà. - Chuẩn bị bài trước khi đến lớp. - Có ý thức và năng lực học tập nâng cao trình độ chuyên môn. 	Cao đẳng
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>1. NĂNG LỰC CHUNG</p> <p>1.1. Năng lực tự học</p> <p>1.1.1. Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân.</p> <p>1.1.2. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học.</p> <p>1.2. Năng lực giao tiếp</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>1.2.1. Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.</p> <p>1.2.2. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p> <p>1.3. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</p> <p>1.3.1. Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng.</p> <p>1.3.2. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>1.4. Năng lực hợp tác</p> <p>1.4.1. Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm.</p> <p>1.4.2. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p>1.5. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</p> <p>1.5.1. Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ hai đạt trình độ bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p> <p>1.5.2. Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ A.</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>2. NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</p> <p>2.1. Có kiến thức nền tảng về Ngôn ngữ học và các phương pháp giảng dạy tiếng hiện đại, có thể vận dụng vào thực tế công việc giảng dạy.</p> <p>2.2. Có kiến thức nền tảng về Ngữ âm, Văn tự, Từ vựng, Ngữ pháp tiếng Trung Quốc.</p> <p>2.3. Có kiến thức nền tảng về văn học, văn hóa, kinh tế, chính trị, xã hội Việt Nam và Trung Quốc.</p> <p>2.4. Có kỹ năng sử dụng tiếng Trung Quốc đạt bậc 5 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p> <p>2.5. Có khả năng đối dịch hai ngôn ngữ Trung –Việt.</p> <p>2.6. Có năng lực nghiên cứu khoa học</p> <p>2.6.1. Biết phát hiện vấn đề nghiên cứu và vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề.</p> <p>2.6.2. Biết thu thập, xử lý thông tin; biết phân tích, diễn giải kết quả nghiên cứu.</p> <p>2.6.3. Biết viết đề cương nghiên cứu và tiểu luận khoa học.</p> <p>3. NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</p> <p>3.1. Năng lực hiểu người học</p> <p>3.1.1. Vận dụng đa dạng, hiệu quả các cách tiếp cận người học; cách thu thập, xử lý thông tin về người học.</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>3.1.2. Hiểu được bản chất của hoạt động học, các yêu cầu của dạy học phân hóa và có khả năng vận dụng phù hợp với người học.</p> <p>3.2. Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học</p> <p>3.2.1. Vận dụng được các lí thuyết phát triển chương trình để thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học.</p> <p>3.2.2. Vận dụng được các lí thuyết về phương pháp dạy học để triển khai tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả.</p> <p>3.2.3. Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để thực hiện những nghiên cứu đơn giản nhằm nâng cao chất lượng dạy học.</p> <p>3.2.4. Có khả năng sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>3.3. Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục</p> <p>3.3.1. Vận dụng hiệu quả các phương pháp thu thập, xử lí thông tin về môi trường giáo dục.</p> <p>3.3.2. Hiểu được tầm quan trọng của môi trường đối với người học và có khả năng xây dựng môi trường giáo dục nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học.</p> <p>3.4. Năng lực đánh giá</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>3.4.1. Vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của người học.</p> <p>3.4.2. Có khả năng phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và những thành phần có liên quan khác; vận dụng hiệu quả kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học.</p>	
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			Dạy học môn Tiếng Trung Quốc ở các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung học nghề và những cơ sở giáo dục tương đương.	

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của
cơ sở giáo dục đại học năm học 2016 – 2017

Ngành: Sư phạm Tiếng Pháp

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
I	Điều kiện tuyển sinh			Theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD-ĐT
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			<ul style="list-style-type: none"> – 01 Hội trường B với sức chứa gần 1000 người, đáp ứng việc tổ chức các sự kiện lớn, các hoạt động học tập, sinh hoạt chính trị, phổ biến quy chế, tổ chức các buổi tiếp nhận ý kiến đóng góp và giải đáp thắc mắc của sinh viên, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ của viên chức, sinh viên. – 01 Nhà thi đấu Thể dục Thể thao với sức chứa gần 500 người, đáp ứng nhu cầu học tập, tập luyện, thi đấu thể dục thể thao của viên chức, sinh viên. – Hơn 10 Giảng đường với sức chứa lớn, phù hợp với việc tổ chức giảng dạy nhiều học phần lí thuyết, tổ chức sinh hoạt sinh viên, thi nghiệp vụ sư phạm.

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<ul style="list-style-type: none"> – Nhiều phòng học với sức chứa trung bình 50 người/phòng, đáp ứng việc tổ chức giảng dạy và tổ chức thi các học phần. – Nhiều phòng máy vi tính hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập Công nghệ thông tin. – Nhiều phòng lab hiện đại đáp ứng nhu cầu học tập Ngoại ngữ. – Hệ thống mạng internet phủ toàn trường, phát wifi miễn phí cho người học truy cập mạng, đăng kí, học tập trực tuyến qua các thiết bị cá nhân. – Hầu hết các phòng học lí thuyết đều được trang bị hệ thống âm thanh, máy vi tính, máy chiếu projector, màn chiếu hiện đại / bảng tương tác. – Thư viện Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có hàng chục nghìn đầu sách, giáo trình, tài liệu học tập, nghiên cứu; không chỉ kết nối, liên kết với hệ thống thư viện toàn quốc mà còn hợp tác với thư viện của nhiều trường đại học ở nước ngoài. Khoa Tiếng Pháp được trang bị tủ sách chuyên ngành Khoa học ngôn ngữ

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
				và Khoa học giáo dục bằng tiếng Pháp với trên 3.000 đầu sách được cập nhật thường xuyên.
III	Đội ngũ giảng viên			<p>Khoa có 18 giảng viên, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tiến sĩ/ : 6 – Thạc sĩ: 9 – Cử nhân:3 - Ngoài ra khoa có 02 giảng viên thỉnh giảng
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức tuần sinh hoạt công dân – học sinh để cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp, điều kiện dự thi kết thúc từng học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác cho SV năm thứ nhất mới nhập học. – Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị - sinh viên đầu năm để sinh viên hiểu rõ tình hình chính trị, chủ trương của Đảng và Nhà nước, pháp luật nhà nước, các quy định của Trường ĐHSP TP. HCM cho toàn bộ sinh viên, các thông tin liên quan đến tình hình của Trường, các thay đổi về chương trình và kế hoạch đào tạo, các chế độ chính sách xã hội đối với sinh viên.

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> – Dành một phần kinh phí lớn cho việc hỗ trợ sinh viên, giảng viên nghiên cứu khoa học. – Hàng năm, Nhà trường đều có tổ chức Hội thi sinh viên nghiên cứu khoa học để tạo môi trường và động lực, thúc đẩy sinh viên, giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học. Các đề tài đã được thực hiện có tính thực tiễn và ứng dụng cao. – Tổ chức “Hội thi Thiết kế hồ sơ bài giảng có ứng dụng CNTT” vào trước mỗi đợt thực tập sư phạm cho sinh viên nhằm góp phần nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy phong trào soạn giáo án điện tử trong sinh viên. Hội thi này cũng nhằm góp phần chuẩn bị kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho sinh viên trước khi bước vào đợt thực tập sư phạm cũng như góp phần xây dựng nguồn tài nguyên phục vụ công tác đào tạo nghiệp vụ sư phạm cho Nhà trường. – Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao cho sinh viên: – Phối hợp với chính quyền và công an xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>sinh viên; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho sinh viên – Dựa vào các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và liên bộ, hướng dẫn của Trường để giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách cho sinh viên đặc biệt là sinh viên diện chính sách, con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp khác đều được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng. – Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời. – Đảm bảo chỗ ở trong Ký túc xá cho những sinh viên diện chính sách, sinh viên là con em đồng bào dân tộc thiểu số và những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. – Hỗ trợ sinh viên các hoạt động thể dục thể thao và các dịch vụ ăn uống như cho xây dựng căn tin trong

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>trường, các sân thể dục, thể thao cho sinh viên sử dụng hoàn toàn miễn phí.</p> <p>Thư viện đang dần được hiện đại hóa, được tăng cường số lượng tài liệu (cả tài liệu in và tài liệu số), chủng loại tài liệu, ngày càng tạo thuận lợi cho sinh viên tự học và tự nghiên cứu.</p> <p>Ngoài Thư viện của Trường, Khoa còn có Phòng tư liệu chuyên ngành dành riêng cho giáo viên và sinh viên của Khoa</p>	
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			Yêu cầu sinh viên có thái độ nghiêm túc trong học tập, có tác phong sư phạm. Tham gia tích cực và hoàn thành các yêu cầu chuyên môn về tiếng Pháp và nghiệp vụ sư phạm.	
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>1. NĂNG LỰC CHUNG</p> <p>1.1. Năng lực tự học</p> <p>1.1.1. Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân.</p> <p>1.1.2. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học.</p> <p>1.2. Năng lực giao tiếp</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>1.2.1. Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.</p> <p>1.2.2. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p> <p>1.3. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</p> <p>1.3.1. Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng.</p> <p>1.3.2. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>1.4. Năng lực hợp tác</p> <p>1.4.1. Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm.</p> <p>1.4.2. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p>1.5. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</p> <p>1.5.1. Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ 2 đạt trình độ bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p> <p>1.5.2. Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ A.</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>2. NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</p> <p>2.1. Năng lực ngôn ngữ</p> <p>2.1.1. Có kiến thức căn bản về ngôn ngữ học; biết vận dụng để phân tích các hiện tượng ngôn ngữ trong tiếng Việt và tiếng Pháp.</p> <p>2.1.2. Có khả năng sử dụng tiếng Pháp (nghe, nói, đọc, viết) ở trình độ bậc 5 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p> <p>2.2. Năng lực hiểu và vận dụng các kiến thức văn học, văn hóa-xã hội</p> <p>2.2.1. Có kiến thức nền tảng về văn học Pháp; biết vận dụng để hiểu và phân tích các tác phẩm, tác giả, giai đoạn, trào lưu trong văn học Pháp.</p> <p>2.2.2. Có kiến thức nền tảng về con người, văn hóa-xã hội Pháp và Việt Nam, về giao tiếp liên văn hóa và đa văn hóa; biết vận dụng chiều kích liên văn hóa và đa văn hóa vào việc dạy và học.</p> <p>2.3. Năng lực nghiên cứu khoa học</p> <p>2.3.1. Biết phát hiện vấn đề nghiên cứu và vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề.</p> <p>2.3.2. Biết thu thập, xử lý thông tin; biết phân tích, diễn giải kết quả nghiên cứu.</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>2.3.3. Biết viết đề cương nghiên cứu và tiểu luận khoa học.</p> <p>3. NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</p> <p>3.1. Năng lực hiểu người học</p> <p>3.1.1. Vận dụng đa dạng, hiệu quả các cách tiếp cận người học; cách thu thập, xử lí thông tin về người học.</p> <p>3.1.2. Hiểu được bản chất của hoạt động học, các yêu cầu của dạy học phân hóa và có khả năng vận dụng phù hợp với từng đối tượng người học.</p> <p>3.2. Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học</p> <p>3.2.1. Vận dụng được các lí thuyết phát triển chương trình để thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học.</p> <p>3.2.2. Vận dụng được các lí thuyết về phương pháp dạy học để triển khai tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả.</p> <p>3.2.3. Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để thực hiện những nghiên cứu đơn giản nhằm nâng cao chất lượng dạy học.</p> <p>3.2.4. Có khả năng sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học một cách hiệu quả, sáng tạo.</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>3.3. Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục</p> <p>3.3.1. Hiểu và nắm được các chủ trương, chính sách giáo dục, các văn bản, quy định liên quan đến môi trường giáo dục và trường học.</p> <p>3.3.2. Vận dụng hiệu quả các phương pháp thu thập, xử lý thông tin về môi trường giáo dục.</p> <p>3.3.3. Hiểu được tầm quan trọng của môi trường đối với người học và có khả năng xây dựng môi trường giáo dục nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học.</p> <p>3.4. Năng lực đánh giá</p> <p>3.4.1. Vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của người học.</p> <p>3.4.2. Có khả năng phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và những thành phần có liên quan khác; vận dụng hiệu quả kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học.</p>	
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			– Có đủ năng lực giảng dạy tiếng Pháp ở các bậc tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông; ở các hệ đào tạo	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>song ngữ, ngoại ngữ 1 hệ 3 năm, ngoại ngữ 1 hệ 7 năm, ngoại ngữ 2 và tiếng Pháp tăng cường.</p> <p>– Có khả năng làm việc bằng tiếng Pháp trong hai ngành Du lịch và Biên phiên dịch sau khi đã tích lũy đủ các tín chỉ về chuyên ngành Du lịch và Biên phiên dịch.</p>	

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của
 cơ sở giáo dục đại học năm học 2016 – 2017**

Ngành: Ngôn ngữ Pháp

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	
I	Điều kiện tuyển sinh			Theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD-ĐT	Cao đẳng
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			<ul style="list-style-type: none"> – 01 Hội trường B với sức chứa gần 1000 người, đáp ứng việc tổ chức các sự kiện lớn, các hoạt động học tập, sinh hoạt chính trị, phổ biến quy chế, tổ chức các buổi tiếp nhận ý kiến đóng góp và giải đáp thắc mắc của sinh viên, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ của viên chức, sinh viên. – 01 Nhà thi đấu Thể dục Thể thao với sức chứa gần 500 người, đáp ứng nhu cầu học tập, tập luyện, thi đấu thể dục thể thao của viên chức, sinh viên. – Hơn 10 Giảng đường với sức chứa lớn, phù hợp với việc tổ chức giảng dạy nhiều học phần lí thuyết, tổ chức sinh hoạt sinh viên, thi nghiệp vụ sư phạm. 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<ul style="list-style-type: none"> – Nhiều phòng học với sức chứa trung bình 50 người/phòng, đáp ứng việc tổ chức giảng dạy và tổ chức thi các học phần. – Nhiều phòng máy vi tính hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập Công nghệ thông tin. – Nhiều phòng lab hiện đại đáp ứng nhu cầu học tập Ngoại ngữ. – Hệ thống mạng internet phủ toàn trường, phát wifi miễn phí cho người học truy cập mạng, đăng kí, học tập trực tuyến qua các thiết bị cá nhân. – Hầu hết các phòng học lí thuyết đều được trang bị hệ thống âm thanh, máy vi tính, máy chiếu projector, màn chiếu hiện đại / bảng tương tác. – Thư viện Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có hàng chục nghìn đầu sách, giáo trình, tài liệu học tập, nghiên cứu; không chỉ kết nối, liên kết với hệ thống thư viện toàn quốc mà còn hợp tác với thư viện của nhiều trường đại học ở nước ngoài. Khoa Tiếng Pháp được trang bị tủ sách chuyên ngành Khoa học ngôn ngữ

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
				và Khoa học giáo dục bằng tiếng Pháp với trên 3.000 đầu sách được cập nhật thường xuyên.
III	Đội ngũ giảng viên			<p>Khoa có 18 giảng viên, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tiến sĩ : 6 – Thạc sĩ: 9 – Cử nhân:3 - Ngoài ra khoa có ... giảng viên thỉnh giảng
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức tuần sinh hoạt công dân – học sinh để cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp, điều kiện dự thi kết thúc từng học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác cho SV năm thứ nhất mới nhập học. – Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị - sinh viên đầu năm để sinh viên hiểu rõ tình hình chính trị, chủ trương của Đảng và Nhà nước, pháp luật nhà nước, các quy định của Trường ĐHSP TP. HCM cho toàn bộ sinh viên, các thông tin liên quan đến tình hình của Trường, các thay đổi về chương trình và kế hoạch đào tạo, các chế độ chính sách xã hội đối với sinh viên.

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> – Dành một phần kinh phí lớn cho việc hỗ trợ sinh viên, giảng viên nghiên cứu khoa học. – Hàng năm, Nhà trường đều có tổ chức Hội thi sinh viên nghiên cứu khoa học để tạo môi trường và động lực, thúc đẩy sinh viên, giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học. Các đề tài đã được thực hiện có tính thực tiễn và ứng dụng cao. – Tổ chức “Hội thi Thiết kế hồ sơ bài giảng có ứng dụng CNTT” vào trước mỗi đợt thực tập sư phạm cho sinh viên nhằm góp phần nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy phong trào soạn giáo án điện tử trong sinh viên. Hội thi này cũng nhằm góp phần chuẩn bị kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho sinh viên trước khi bước vào đợt thực tập sư phạm cũng như góp phần xây dựng nguồn tài nguyên phục vụ công tác đào tạo nghiệp vụ sư phạm cho Nhà trường. – Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao cho sinh viên: – Phối hợp với chính quyền và công an xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>sinh viên; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho sinh viên – Dựa vào các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và liên bộ, hướng dẫn của Trường để giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách cho sinh viên đặc biệt là sinh viên diện chính sách, con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp khác đều được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng. – Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời. – Đảm bảo chỗ ở trong Ký túc xá cho những sinh viên diện chính sách, sinh viên là con em đồng bào dân tộc thiểu số và những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. – Hỗ trợ sinh viên các hoạt động thể dục thể thao và các dịch vụ ăn uống như cho xây dựng căn tin trong

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>trường, các sân thể dục, thể thao cho sinh viên sử dụng hoàn toàn miễn phí.</p> <p>Thư viện đang dần được hiện đại hóa, được tăng cường số lượng tài liệu (cả tài liệu in và tài liệu số), chủng loại tài liệu, ngày càng tạo thuận lợi cho sinh viên tự học và tự nghiên cứu.</p> <p>Ngoài Thư viện của Trường, Khoa còn có Phòng tư liệu chuyên ngành dành riêng cho giáo viên và sinh viên của Khoa</p>	
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			<p>Yêu cầu sinh viên có thái độ nghiêm túc trong học tập, tham gia đầy đủ, tích cực và hoàn thành các yêu cầu chuyên môn về tiếng Pháp và các yêu cầu nghiệp vụ chuyên ngành Biên Phiên Dịch hoặc Du Lịch.</p>	
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			<p><i>Đối với chương trình Ngôn ngữ Pháp – chuyên ngành Biên phiên dịch</i></p> <p>1. NĂNG LỰC CHUNG</p> <p>1.1. Năng lực tự học</p> <p>1.1.1. Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân.</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>1.1.2. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học.</p> <p>1.2. Năng lực giao tiếp</p> <p>1.2.1. Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.</p> <p>1.2.2. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p> <p>1.3. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</p> <p>1.3.1. Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng.</p> <p>1.3.2. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>1. 4. Năng lực hợp tác</p> <p>1.4.1. Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm.</p> <p>1.4.2. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p>1. 5. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>1.5.1. Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ 2 đạt trình độ bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p> <p>1.5.2. Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ A.</p> <p>2. NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</p> <p>2.1. Năng lực ngôn ngữ</p> <p>2.1.1. Có kiến thức căn bản về ngôn ngữ học; biết vận dụng để phân tích các hiện tượng ngôn ngữ trong tiếng Việt và tiếng Pháp.</p> <p>2.1.2. Có khả năng sử dụng tiếng Pháp (nghe, nói, đọc, viết) ở trình độ bậc 5 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p> <p>2.2. Năng lực hiểu và vận dụng các kiến thức văn học, văn hóa-xã hội</p> <p>2.2.1. Có kiến thức nền tảng về văn học Pháp; biết vận dụng để hiểu và phân tích các tác phẩm, tác giả, giai đoạn, trào lưu trong văn học Pháp.</p> <p>2.2.2. Có kiến thức nền tảng về con người, văn hóa-xã hội Pháp và Việt Nam, về giao tiếp liên văn hóa và đa văn hóa; biết vận dụng chiều kích liên văn hóa và đa văn hóa vào công việc thực tế.</p> <p>2.3. Năng lực nghiên cứu khoa học</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>2.3.1. Biết phát hiện vấn đề nghiên cứu và vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề.</p> <p>2.3.2. Biết thu thập, xử lý thông tin; biết phân tích, diễn giải kết quả nghiên cứu.</p> <p>2.3.3. Biết viết đề cương nghiên cứu và tiểu luận khoa học.</p> <p>3. NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</p> <p>3.1. Năng lực hiểu nghề nghiệp</p> <p>3.1.1. Hiểu được đặc trưng nghề nghiệp và những tố chất, năng lực cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực nghề nghiệp.</p> <p>3.1.2. Hiểu được ảnh hưởng của bối cảnh toàn cầu, khu vực, đất nước và địa phương đối với lĩnh vực nghề nghiệp: cơ hội và thách thức.</p> <p>3.1.3. Có khả năng xác định nhu cầu xã hội đối với lĩnh vực nghề nghiệp; cập nhật thông tin trong lĩnh vực nghề nghiệp và dự báo được xu thế phát triển của nghề nghiệp.</p> <p>3.2. Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp</p> <p>3.2.1. Có khả năng tiếp cận, sử dụng hiệu quả các thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp.</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>3.2.2. Có khả năng làm việc độc lập; thích nghi với những điều kiện, môi trường khác nhau và với sự phát triển của lĩnh vực nghề nghiệp.</p> <p>3.2.3. Có khả năng hiểu và diễn đạt lại chính xác thông điệp cần truyền tải bằng hai ngôn ngữ Việt và Pháp; vận dụng được những nguyên tắc và kỹ thuật biên dịch và phiên dịch trong quá trình chuyển ngữ.</p> <p>3.2.4. Có khả năng thu thập và xử lý thông tin, kiến thức và thuật ngữ chuyên ngành cần thiết cho quá trình tác nghiệp.</p> <p>3.2.5. Có khả năng quản lý thời gian, làm chủ cảm xúc trong quá trình tác nghiệp phiên dịch, xử lý tình huống nghề nghiệp linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với đạo đức nghề nghiệp trong môi trường làm việc đa văn hóa.</p> <p><i>Đối với chương trình Ngôn ngữ Pháp – Chuyên ngành Du lịch</i></p> <p>1. NĂNG LỰC CHUNG</p> <p>1.1. Năng lực tự học</p> <p>1.1.1. Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân.</p> <p>1.1.2. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học.</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>1.2. Năng lực giao tiếp</p> <p>1.2.1. Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.</p> <p>1.2.2. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p> <p>1.3. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</p> <p>1.3.1. Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng.</p> <p>1.3.2. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>1. 4. Năng lực hợp tác</p> <p>1.4.1. Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm.</p> <p>1.4.2. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p>1. 5. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</p> <p>1.5.1. Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ 2 đạt trình độ bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
				<p>1.5.2. Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ A.</p> <p>2. NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</p> <p>2.1. Năng lực ngôn ngữ</p> <p>2.1.1. Có kiến thức căn bản về ngôn ngữ học; biết vận dụng để phân tích các hiện tượng ngôn ngữ trong tiếng Việt và tiếng Pháp.</p> <p>2.1.2. Có khả năng sử dụng tiếng Pháp (nghe, nói, đọc, viết) ở trình độ bậc 5 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p> <p>2.2. Năng lực hiểu và vận dụng các kiến thức văn học, văn hóa-xã hội</p> <p>2.2.1. Có kiến thức nền tảng về văn học Pháp; biết vận dụng để hiểu và phân tích các tác phẩm, tác giả, giai đoạn, trào lưu trong văn học Pháp.</p> <p>2.2.2. Có kiến thức nền tảng về con người, văn hóa-xã hội Pháp và Việt Nam, về giao tiếp liên văn hóa và đa văn hóa; biết vận dụng chiều kích liên văn hóa và đa văn hóa vào công việc thực tế.</p> <p>2.3. Năng lực nghiên cứu khoa học</p> <p>2.3.1. Biết phát hiện vấn đề nghiên cứu và vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề.</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>2.3.2. Biết thu thập, xử lí thông tin; biết phân tích, diễn giải kết quả nghiên cứu.</p> <p>2.3.3. Biết viết đề cương nghiên cứu và tiểu luận khoa học.</p> <p>3. NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</p> <p>3.1. Năng lực hiểu nghề nghiệp</p> <p>3.1.1. Hiểu được đặc trưng nghề nghiệp và những tố chất, năng lực cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực nghề nghiệp.</p> <p>3.1.2. Hiểu được ảnh hưởng của bối cảnh toàn cầu, khu vực, đất nước và địa phương đối với lĩnh vực nghề nghiệp: cơ hội và thách thức.</p> <p>3.1.3. Có khả năng xác định nhu cầu xã hội đối với lĩnh vực nghề nghiệp; cập nhật thông tin trong lĩnh vực nghề nghiệp và dự báo được xu thế phát triển của nghề nghiệp.</p> <p>3.2. Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp</p> <p>3.2.1. Có khả năng tiếp cận, sử dụng hiệu quả các thiết bị, phương tiện kĩ thuật phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp.</p> <p>3.2.2. Có khả năng làm việc độc lập; thích nghi với những điều kiện, môi trường khác nhau và với sự phát triển của lĩnh vực nghề nghiệp.</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>3.2.3. Có khả năng hướng dẫn và giới thiệu các tuyến điểm, các địa điểm du lịch và các sản phẩm du lịch;</p> <p>3.2.4. Có khả năng nghiên cứu, thiết kế và phát triển các sản phẩm du lịch theo hướng du lịch bền vững và phát huy tiềm năng du lịch;</p> <p>3.2.5. Có khả năng tổ chức, quản lý và điều hành hoạt động du lịch, các tour du lịch, nhà hàng, khách sạn và các sự kiện.</p> <p>3.2.6. Có khả năng giải quyết các vấn đề phát sinh trong công việc tổ chức hoạt động du lịch.</p>	
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			<p><i>Đối với chương trình Ngôn ngữ Pháp – Chuyên ngành Biên phiên dịch</i></p> <p>– Có thể làm việc trong các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước có nhu cầu biên dịch và phiên dịch tiếng Pháp; hoặc hành nghề biên-phiên dịch tự do.</p> <p>– Có khả năng giảng dạy tiếng Pháp sau khi bổ túc thêm chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm hoặc làm việc bằng tiếng Pháp trong ngành Du lịch sau khi đã tích lũy đủ các tín chỉ về chuyên ngành Du lịch.</p> <p><i>Đối với chương trình Ngôn ngữ Pháp – Chuyên ngành Du lịch</i></p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> – Có khả năng đảm nhiệm các công việc khác nhau trong ngành du lịch (công ty du lịch, nhà hàng, khách sạn, cơ quan xúc tiến và phát triển du lịch). – Có khả năng giảng dạy tiếng Pháp sau khi bổ túc thêm chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm hoặc làm việc bằng tiếng Pháp trong ngành Biên phiên dịch sau khi đã tích lũy đủ các tín chỉ về chuyên ngành Biên phiên dịch. 	

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của
 cơ sở giáo dục đại học năm học 2016 – 2017**

Ngành: Ngôn ngữ Nhật

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	
I	Điều kiện tuyển sinh			Theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD-ĐT	Cao đẳng
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có: <ul style="list-style-type: none"> – 01 Hội trường B với sức chứa gần 1000 người, đáp ứng việc tổ chức các sự kiện lớn, các hoạt động học tập, sinh hoạt chính trị, phổ biến quy chế, tổ chức các buổi tiếp nhận ý kiến đóng góp và giải đáp thắc mắc của sinh viên, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ của viên chức, sinh viên. – 01 Nhà thi đấu Thể dục Thể thao với sức chứa gần 500 người, đáp ứng nhu cầu học tập, tập luyện, thi đấu thể dục thể thao của viên chức, sinh viên. – Hơn 10 Giảng đường với sức chứa lớn, phù hợp với việc tổ chức giảng dạy nhiều học phần lí thuyết, tổ chức sinh hoạt sinh viên, thi nghiệp vụ sư phạm. – Nhiều phòng học với sức chứa trung bình 50 người/phòng, đáp ứng việc tổ chức giảng dạy và tổ chức thi các học phần. 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> - Nhiều phòng máy vi tính hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập Công nghệ thông tin. - Nhiều phòng lab hiện đại đáp ứng nhu cầu học tập Ngoại ngữ. - Hệ thống mạng internet phủ toàn trường, phát wifi miễn phí cho người học truy cập mạng, đăng kí, học tập trực tuyến qua các thiết bị cá nhân. - Hầu hết các phòng học lí thuyết đều được trang bị hệ thống âm thanh, máy vi tính, máy chiếu projector, màn chiếu hiện đại / bảng tương tác. - Thư viện Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có hàng chục nghìn đầu sách, giáo trình, tài liệu học tập, nghiên cứu; không chỉ kết nối, liên kết với hệ thống thư viện toàn quốc mà còn hợp tác với thư viện của nhiều trường đại học ở nước ngoài. <p>Ngoài ra, Khoa Nhật còn có:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phòng thí nghiệm, thực hành: Phòng nghe nhìn 48 chỗ với đầy đủ máy vi tính, máy chiếu đa phương tiện, máy in... do Chính phủ Nhật Bản tài trợ. - Tài liệu, cơ sở dữ liệu: Tủ sách gồm giáo trình, tài liệu tham khảo, tự điển, sách ảnh, tranh ảnh, băng hình, CD...do Quỹ Giao lưu Quốc tế Nhật Bản tặng. (Phòng C.611) 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
III	Đội ngũ giảng viên			<p>Khoa có 14 giảng viên (04 giảng viên người Nhật), trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tiến sĩ/Phó Giáo sư:3 – Thạc sĩ:4 – Cử nhân:7 <p>Ngoài ra còn có sự tham gia mời giảng của các Giáo sư, Phó Giáo sư các Trường Đại học Nhật Bản. Đồng thời, Khoa nhận được sự hỗ trợ nhân lực chuyên môn tích cực của các tổ chức, chuyên gia quốc tế như Quỹ giao lưu quốc tế Nhật Bản, tổ chức JICA, Tổ chức OISCA...</p>
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức tuần sinh hoạt công dân – học sinh để cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp, điều kiện dự thi kết thúc từng học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác cho SV năm thứ nhất mới nhập học. – Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị - sinh viên đầu năm để sinh viên hiểu rõ tình hình chính trị, chủ trương của Đảng và Nhà nước, pháp luật nhà nước, các quy định của Trường ĐHSPTP.HCM cho toàn bộ sinh viên, các thông tin liên quan đến tình hình của Trường, các thay đổi về

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>Chương trình và kế hoạch đào tạo, các chế độ chính sách xã hội đối với sinh viên.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Dành một phần kinh phí lớn cho việc hỗ trợ sinh viên, giảng viên nghiên cứu khoa học. – Hàng năm, Nhà trường đều có tổ chức Hội thi sinh viên nghiên cứu khoa học để tạo môi trường và động lực, thúc đẩy sinh viên, giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học. Các đề tài đã được thực hiện có tính thực tiễn và ứng dụng cao. – Tổ chức “Hội thi Thiết kế hồ sơ bài giảng có ứng dụng CNTT” vào trước mỗi đợt thực tập sư phạm cho sinh viên nhằm góp phần nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy phong trào soạn giáo án điện tử trong sinh viên. Hội thi này cũng nhằm góp phần chuẩn bị kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho sinh viên trước khi bước vào đợt thực tập sư phạm cũng như góp phần xây dựng nguồn tài nguyên phục vụ công tác đào tạo nghiệp vụ sư phạm cho Nhà trường. – Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao cho sinh viên:

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>– Phối hợp với chính quyền và công an xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên.</p> <p>– Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho sinh viên</p> <p>– Dựa vào các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và liên bộ, hướng dẫn của Trường để giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách cho sinh viên đặc biệt là sinh viên diện chính sách, con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp khác đều được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng.</p> <p>– Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời.</p> <p>– Đảm bảo chỗ ở trong Ký túc xá cho những sinh viên diện chính sách, sinh viên là con em đồng bào dân tộc thiểu số và những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.</p> <p>– Hỗ trợ sinh viên các hoạt động thể dục thể thao và các dịch vụ ăn uống như cho xây dựng căn tin trong</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>trường, các sân thể dục, thể thao cho sinh viên sử dụng hoàn toàn miễn phí.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Thư viện đang dần được hiện đại hóa, được tăng cường số lượng tài liệu (cả tài liệu in và tài liệu số), chủng loại tài liệu, ngày càng tạo thuận lợi cho sinh viên tự học và tự nghiên cứu. <p>Ngoài ra, khoa Tiếng Nhật còn</p> <ul style="list-style-type: none"> – Xây dựng một thư viện sách, giáo trình, tài liệu tham khảo và học cụ hỗ trợ việc học tiếng Nhật với hàng trăm đầu sách, DVD, tranh ảnh và các tài liệu tham khảo có liên quan đến văn hóa và ngôn ngữ Nhật Bản. Sinh viên được tạo điều kiện tiếp xúc thuận lợi với nguồn tài liệu này nhằm giúp sinh viên có điều kiện tự học, tự nghiên cứu hiệu quả hơn – Hiện nay, Khoa Tiếng Nhật đã kí kết chương trình trao đổi sinh viên với nhiều trường đại học danh tiếng của Nhật Bản như Đại học Osaka, Đại học Tsukuba, Đại học Wakayama, Đại học Mie, Đại học Hitotsubashi, Đại học Musashino, Đại học Kobeshinwajoshi... với nhiều suất học bổng trao đổi sinh viên hàng năm. Ngoài ra Khoa còn 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>tổ chức được những chương trình giao lưu, nghiên cứu và thực tập ngắn ngày với nhiều trường đại học Nhật khác như Đại học Waseda, Đại học Ritsumeikan nhằm tạo điều kiện giao lưu, học hỏi cho sinh viên hai nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoa thường xuyên tổ chức được những khóa huấn luyện phương pháp giảng dạy ngắn ngày dành cho đối tượng giáo viên giảng dạy tiếng Nhật và các sinh viên năm 3, 4 có nhu cầu tìm hiểu phương pháp giảng dạy tiếng Nhật - Về hoạt động ngoại khóa, Khoa thường xuyên tổ chức các đợt giao lưu với nhiều trường đại học, các đơn vị giáo dục và văn hóa đến từ Nhật Bản để tạo điều kiện cho sinh viên tiếp xúc với con người và văn hóa Nhật. Đồng thời Khoa cũng tạo điều kiện xây dựng, hướng dẫn, giám sát việc tổ chức các câu lạc bộ ngoại khóa với mục đích học tiếng Nhật và văn hóa Nhật như câu lạc bộ Hoa đạo, câu lạc bộ Iaido 	
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			<ul style="list-style-type: none"> - Có tinh thần trách nhiệm, tinh thần tự giác học tập, tự rèn luyện tìm tòi 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên nên thực sự chủ động trong việc lên kế hoạch học tập, ham thích nghiên cứu, tích cực tận dụng mọi cơ hội học tập mà Khoa cung cấp - Sinh viên có tinh thần quốc tế, tôn trọng sự khác biệt văn hóa, tích cực giao lưu học hỏi - Có tinh thần thượng tôn pháp luật, tôn trọng luật bản quyền, luật sở hữu trí tuệ 	
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>1. NĂNG LỰC CHUNG</p> <p>1.1. Năng lực tự học</p> <p>1.1.1. Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân</p> <p>1.1.2. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học.</p> <p>1.2. Năng lực giao tiếp</p> <p>1.2.1. Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.</p> <p>1.2.2. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p> <p>1.3. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</p> <p>1.3.1. Có khả năng hiểu, nắm bắt vấn đề, thông tin.</p> <p>1.3.2. Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng.</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>1.3.3. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>1.3.4. Có khả năng trình bày, diễn giải... vấn đề một cách chặt chẽ, dễ hiểu, có tính thuyết phục.</p> <p>1.4. Năng lực hợp tác</p> <p>1.4.1. Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lý nhóm.</p> <p>1.4.2. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p>1.4.3. Có ý thức đề cao quyền lợi chung của nhóm, có khả năng hỗ trợ cho các thành viên khác trong nhóm.</p> <p>1. 5. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</p> <p>1.5.1. Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p> <p>1.5.2. Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ A.</p> <p>2. NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</p> <p>2.1. Năng lực ngôn ngữ</p> <p>2.1.1 Có khả năng vận dụng kiến thức căn bản về ngôn ngữ học để phân tích các hiện tượng ngôn ngữ trong tiếng Việt và tiếng Nhật.</p> <p>2.1.2 Có khả năng sử dụng tiếng Nhật để giao tiếp (hội thoại, tiếp thu, trình bày) từ trình độ bậc 5 trở lên (theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam).</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>2.2. Năng lực hiểu và vận dụng các kiến thức văn hoá, xã hội</p> <p>2.2.1 Có kiến thức nền tảng về con người, văn hoá – xã hội Nhật Bản và Việt Nam, về giao tiếp liên văn hoá và đa văn hoá, vận dụng được các kiến thức này vào công việc thực tế.</p> <p>2.2.2 Có khả năng tự nhận thức một số đặc trưng và biến động liên quan đến văn hóa, xã hội, kinh tế đang diễn ra; có thể so sánh và giải thích những khác biệt giữa các nền văn hóa, xã hội và kinh tế như giữa Nhật Bản - Việt Nam, Nhật Bản và các nước trên thế giới; có thể đưa ra nhận định cá nhân và tiếp thu ý kiến của người khác về những vấn đề trên.</p> <p>2.3. Năng lực nghiên cứu khoa học</p> <p>2.3.1 Có khả năng phát hiện vấn đề nghiên cứu và vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề.</p> <p>2.3.2 Có khả năng thu thập, xử lý thông tin; phân tích, diễn giải kết quả nghiên cứu.</p> <p>2.3.3 Viết được đề cương nghiên cứu và tiểu luận khoa học.</p> <p>3. NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</p> <p>3.1. Năng lực hiểu nghề nghiệp</p> <p>3.1.1 Hiểu được đặc trưng nghề nghiệp và những tố chất, năng lực cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực đó.</p> <p>3.1.2 Hiểu được ảnh hưởng của bối cảnh toàn cầu, khu vực, đất nước và địa phương đối với lĩnh vực nghề nghiệp: cơ hội và thách thức.</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>3.1.3 Có khả năng xác định nhu cầu xã hội đối với ngành nghề công việc đó; biết cập nhật thông tin trong lĩnh vực nghề nghiệp và dự báo được xu thế phát triển của nghề nghiệp.</p> <p>3.2. Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp</p> <p>3.2.1 Có khả năng tiếp cận, sử dụng hiệu quả các phương tiện kĩ thuật phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp.</p> <p>3.2.2 Có khả năng hiểu và diễn đạt lại chính xác thông điệp cần truyền tải bằng hai ngôn ngữ Nhật - Việt.</p> <p>3.2.3 Có khả năng vận dụng những nguyên tắc và kĩ thuật biên dịch và phiên dịch trong quá trình chuyển ngữ.</p> <p>3.2.4 Có khả năng thu thập và xử lý thông tin, kiến thức và thuật ngữ chuyên ngành cần thiết cho quá trình tác nghiệp.</p> <p>3.2.5 Có khả năng quản lí thời gian, làm chủ cảm xúc trong quá trình tác nghiệp, xử lí tình huống nghề nghiệp linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với đạo đức nghề nghiệp.</p> <p>3.3. Năng lực phát triển nâng cao nghề nghiệp</p> <p>3.3.1 Có kỹ năng làm việc độc lập, chủ động thích nghi để làm việc trên các lĩnh vực khác nhau, trong những điều kiện, môi trường và vị trí công việc khác nhau.</p> <p>3.3.2 Có khả năng ứng dụng và phát triển những kiến thức kỹ năng cơ bản đã tích lũy được vào công việc thực tế. Biết phát hiện và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp nhằm đáp ứng những yêu cầu mới.</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				3.3.3 Có thể tự đánh giá, tự học và tự rèn luyện, nhằm nâng cao năng lực bản thân, chất lượng, hiệu quả công việc.	
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			Sau khi ra trường sinh viên làm việc trong các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước có nhu cầu biên dịch và phiên dịch tiếng Nhật, các công việc hành chính văn phòng hoặc giao tiếp sử dụng tiếng Nhật, hoặc hành nghề biên-phiên dịch tự do.	

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của
cơ sở giáo dục đại học năm học 2016 – 2017**

Ngành: Sư phạm Tiếng Nga – Anh

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	
I	Điều kiện tuyển sinh			Theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD-ĐT	Cao đẳng
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			<p>Với 5 cơ sở đã được xây dựng khang trang trên địa bàn Quận 1, Quận 3, Quận 5, Quận 11, tỉnh Bình Dương, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có:</p> <ul style="list-style-type: none"> – 01 Hội trường B với sức chứa gần 1000 người, đáp ứng việc tổ chức các sự kiện lớn, các hoạt động học tập, sinh hoạt chính trị, phổ biến quy chế, tổ chức các buổi tiếp nhận ý kiến đóng góp và giải đáp thắc mắc của sinh viên, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ của viên chức, sinh viên. – 01 Nhà thi đấu Thể dục Thể thao với sức chứa gần 500 người, đáp ứng nhu cầu học tập, tập luyện, thi đấu thể dục thể thao của viên chức, sinh viên. 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<ul style="list-style-type: none"> – Hơn 10 Giảng đường với sức chứa lớn, phù hợp với việc tổ chức giảng dạy nhiều học phần lí thuyết, tổ chức sinh hoạt sinh viên, thi nghiệp vụ sư phạm. – Nhiều phòng học với sức chứa trung bình 50 người/phòng, đáp ứng việc tổ chức giảng dạy và tổ chức thi các học phần. – Nhiều phòng máy vi tính hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập Công nghệ thông tin. – Nhiều phòng lab hiện đại đáp ứng nhu cầu học tập Ngoại ngữ. – Hệ thống mạng internet phủ toàn trường, phát wifi miễn phí cho người học truy cập mạng, đăng kí, học tập trực tuyến qua các thiết bị cá nhân. – Hầu hết các phòng học lí thuyết đều được trang bị hệ thống âm thanh, máy vi tính, máy chiếu projector, màn chiếu hiện đại / bảng tương tác. – Thư viện Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có hàng chục nghìn đầu sách, giáo trình, tài liệu học tập, nghiên cứu; không chỉ kết nối, liên kết với hệ thống thư viện

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				toàn quốc mà còn hợp tác với thư viện của nhiều trường đại học ở nước ngoài.	
III	Đội ngũ giảng viên			<p>Khoa có 18 giảng viên, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tiến sĩ: 8 – Thạc sĩ: 10 – Chuyên gia Nga: 1 <p>Ngoài ra khoa có 4 giảng viên thỉnh giảng</p>	
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức tuần sinh hoạt công dân – học sinh để cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp, điều kiện dự thi kết thúc từng học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác cho SV năm thứ nhất mới nhập học. – Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị - sinh viên đầu năm để sinh viên hiểu rõ tình hình chính trị, chủ trương của Đảng và Nhà nước, pháp luật nhà nước, các quy định của Trường ĐHSPTP.HCM cho toàn bộ sinh viên, các thông tin liên quan đến tình hình của Trường, các thay đổi về chương trình và kế hoạch đào tạo, các chế độ chính sách xã hội đối với sinh viên. – Dành một phần kinh phí lớn cho việc hỗ trợ sinh viên, giảng viên nghiên cứu khoa học. 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>– Hàng năm, Nhà trường đều có tổ chức Hội thi sinh viên nghiên cứu khoa học để tạo môi trường và động lực, thúc đẩy sinh viên, giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học. Các đề tài đã được thực hiện có tính thực tiễn và ứng dụng cao.</p> <p>– Tổ chức “Hội thi Thiết kế hồ sơ bài giảng có ứng dụng CNTT” vào trước mỗi đợt thực tập sư phạm cho sinh viên nhằm góp phần nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy phong trào soạn giáo án điện tử trong sinh viên. Hội thi này cũng nhằm góp phần chuẩn bị kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho sinh viên trước khi bước vào đợt thực tập sư phạm cũng như góp phần xây dựng nguồn tài nguyên phục vụ công tác đào tạo nghiệp vụ sư phạm cho Nhà trường.</p> <p>– Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao cho sinh viên:</p> <p>– Phối hợp với chính quyền và công an xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên.</p> <p>– Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho sinh viên</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>– Dựa vào các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và liên bộ, hướng dẫn của Trường để giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách cho sinh viên đặc biệt là sinh viên diện chính sách, con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp khác đều được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng.</p> <p>– Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời.</p> <p>– Đảm bảo chỗ ở trong Ký túc xá cho những sinh viên diện chính sách, sinh viên là con em đồng bào dân tộc thiểu số và những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.</p> <p>– Hỗ trợ sinh viên các hoạt động thể dục thể thao và các dịch vụ ăn uống như cho xây dựng căn tin trong trường, các sân thể dục, thể thao cho sinh viên sử dụng hoàn toàn miễn phí.</p> <p>Thư viện đang dần được hiện đại hóa, được tăng cường số lượng tài liệu (cả tài liệu in và tài liệu số), chủng loại tài liệu, ngày càng tạo thuận lợi cho sinh viên tự học và tự nghiên cứu..</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên sắp xếp thời gian gặp gỡ và cố vấn cho sinh viên trong các vấn đề học thuật của học phần mình phụ trách; khuyến khích và hỗ trợ sinh viên nghiên cứu khoa học. - Tổ chức định kì các câu lạc bộ học thuật (tiếng Nga, Anh); các cuộc thi kiến thức và kĩ năng sử dụng tiếng Nga, Anh định kì trong mỗi năm học giúp sinh viên nâng cao khả năng thực hành ngôn ngữ và rèn luyện sự tự tin. 	
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			<ul style="list-style-type: none"> - Tham dự đầy đủ các buổi lên lớp; - Đảm bảo số giờ tự học theo yêu cầu của từng học phần; - Thái độ hợp tác, tích cực trong các hoạt động học tập cùng giáo viên cũng như với bạn cùng nhóm; - Chủ động trong việc tìm kiếm và đọc thêm tài liệu cho từng học phần, đảm bảo hiệu quả của các giờ lên lớp. 	
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			<p><i>Đối với ngành Sư phạm tiếng Nga</i></p> <p>1. NĂNG LỰC CHUNG</p> <p>1.1. Năng lực tự học</p> <p>1.1.1. Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân.</p> <p>1.1.2. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học.</p> <p>1.2. Năng lực giao tiếp</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>1.2.1. Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.</p> <p>1.2.2. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p> <p>1.3. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</p> <p>1.3.1. Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng.</p> <p>1.3.2. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>1.4. Năng lực hợp tác</p> <p>1.4.1. Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm.</p> <p>1.4.2. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p>1.5. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</p> <p>1.5.1 Năng lực ngoại ngữ thứ nhất: đại học chuyên ngành tiếng Nga đạt bậc 5/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam;</p> <p>1.5.2 Năng lực ngoại ngữ thứ hai: cao đẳng chuyên ngành tiếng Anh đạt bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.</p> <p>1.5.3 Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ A.</p> <p>2. NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</p> <p>2.1. Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức cơ sở ngành</p> <p>2.1.1. Có kiến thức nền tảng về các vấn đề ngôn ngữ hiện đại, về phương pháp dạy-học ngoại ngữ, các khoa học cơ bản liên ngành đảm bảo hình thành năng lực nghiên cứu giáo dục và năng lực phát triển nghề nghiệp trong môi trường đa văn hóa.</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>2.1.2. Có khả năng nhận thức, phân tích, đánh giá được các giá trị truyền thống và hiện đại trong sự phát triển kinh tế, chính trị- xã hội, lịch sử, văn hoá, ngôn ngữ và nghệ thuật của hai nước Việt – Nga.</p> <p>2.2. Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức chuyên ngành</p> <p>2.2.1. Có kiến thức nền tảng về ngôn ngữ học, văn hóa, văn học Nga, lí thuyết tiếng Nga và phương pháp giảng dạy tiếng Nga hiện đại; và có thể vận dụng vào nghiên cứu lí thuyết cũng như thực tế giảng dạy.</p> <p>2.2.2. Có khả năng sử dụng thành thạo các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết đạt trình độ bậc 5 theo Khung năng lực của Bộ trong giao tiếp công vụ/giảng dạy.</p> <p>2.3. Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức về tâm lý học sư phạm, lứa tuổi, giáo dục học vào dạy- học ngoại ngữ</p> <p>2.3.1. Có khả năng trình bày và phân tích được các chức năng cơ bản của công tác giảng dạy: trang bị tri thức; giáo dục thái độ, niềm tin, giá trị; phát triển đạo đức-trí tuệ-thâm mĩ; định hướng phát triển năng lực trong giáo dục.</p> <p>2.3.2. Có kiến thức cơ bản, có khả năng nêu và phân tích được các tri thức tâm lí, giáo dục, xã hội học gắn với hoàn cảnh thực tiễn để lựa chọn cách giải quyết tình huống sư phạm-ngôn ngữ.</p> <p>2.4. Năng lực nghiên cứu khoa học</p> <p>2.4.1. Nắm vững các phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực giáo dục và dạy-học tiếng Nga như một ngoại ngữ.</p> <p>2.4.2. Có khả năng phát hiện vấn đề nghiên cứu, vận dụng kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành để giải quyết vấn đề, xử lí ngữ liệu ngôn ngữ.</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>2.4.3. Biết viết đề cương nghiên cứu và tiểu luận, khóa luận khoa học ngôn ngữ.</p> <p>3. NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</p> <p>3.1. Năng lực hiểu người học</p> <p>3.1.1. Vận dụng đa dạng, hiệu quả các cách tiếp cận người học; cách thu thập, xử lý thông tin về người học.</p> <p>3.1.2. Hiểu được bản chất của hoạt động học, các yêu cầu của dạy học phân hóa và có khả năng vận dụng phù hợp với từng đối tượng người học.</p> <p>3.2. Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học</p> <p>3.2.1. Vận dụng được các lí thuyết phát triển chương trình để thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học.</p> <p>3.2.2. Vận dụng được các lí thuyết về phương pháp dạy học để triển khai tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả.</p> <p>3.2.3. Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để thực hiện những nghiên cứu đơn giản nhằm nâng cao chất lượng dạy học.</p> <p>3.2.4. Có khả năng sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>3.3. Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục</p> <p>3.3.1. Vận dụng hiệu quả các phương pháp thu thập, xử lý thông tin về môi trường giáo dục.</p> <p>3.3.2. Hiểu được tầm quan trọng của môi trường đối với người học và có khả năng xây dựng môi trường giáo dục nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học.</p> <p>3.4. Năng lực đánh giá</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>3.4.1. Vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của người học.</p> <p>3.4.2. Có khả năng phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và những thành phần có liên quan khác; vận dụng hiệu quả kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học.</p> <p><i>Đối với ngành Sư phạm tiếng Anh</i></p> <p>1. NĂNG LỰC CHUNG</p> <p>1.1. Năng lực tự học</p> <p>1.1.1. Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân.</p> <p>1.1.2. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học.</p> <p>1.2. Năng lực giao tiếp</p> <p>1.2.1. Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.</p> <p>1.2.2. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p> <p>1.3. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</p> <p>1.3.1. Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng.</p> <p>1.3.2. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>1.4. Năng lực hợp tác</p> <p>1.4.1. Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm.</p> <p>1.4.2. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p>1.5. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>1.5.1. Năng lực ngoại ngữ thứ nhất: đại học chuyên ngành tiếng Nga đạt bậc 5/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam;</p> <p>1.5.2. Năng lực ngoại ngữ thứ hai: cao đẳng chuyên ngành tiếng Anh đạt bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.</p> <p>1.5.3. Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ A.</p> <p>2. NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</p> <p>2.1. Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức cơ sở ngành</p> <p>2.1.1. Có kiến thức nền tảng về các vấn đề ngôn ngữ hiện đại, về phương pháp dạy-học ngoại ngữ, các khoa học cơ bản liên ngành đảm bảo hình thành năng lực nghiên cứu giáo dục và năng lực phát triển nghề nghiệp trong môi trường đa văn hóa.</p> <p>2.1.2. Có khả năng nhận thức, phân tích, đánh giá được các giá trị truyền thống và hiện đại trong sự phát triển kinh tế, chính trị- xã hội, lịch sử, văn hoá, ngôn ngữ và nghệ thuật của các nước Việt –Anh – Mỹ.</p> <p>2.2. Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức chuyên ngành</p> <p>2.2.1. Có kiến thức nền tảng về ngôn ngữ học, văn hóa, văn học Anh – Mỹ, lí thuyết tiếng Anh và phương pháp giảng dạy tiếng Anh hiện đại; và có thể vận dụng vào nghiên cứu lí thuyết cũng như thực tế giảng dạy.</p> <p>2.2.2. Có khả năng sử dụng thành thạo các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết đạt trình độ bậc 4 theo Khung năng lực của Bộ trong giao tiếp công vụ/giảng dạy.</p> <p>2.3. Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức về tâm lý học sư phạm, lứa tuổi, giáo dục học vào dạy- học ngoại ngữ</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>2.3.1. Có khả năng trình bày và phân tích được các chức năng cơ bản của công tác giảng dạy: trang bị tri thức; giáo dục thái độ, niềm tin, giá trị; phát triển đạo đức-trí tuệ-thẩm mỹ; định hướng phát triển năng lực trong giáo dục.</p> <p>2.3.2. Có kiến thức cơ bản, có khả năng nêu và phân tích được các tri thức tâm lí, giáo dục, xã hội học gắn với hoàn cảnh thực tiễn để lựa chọn cách giải quyết tình huống sư phạm-ngôn ngữ.</p> <p>2. 4 Năng lực nghiên cứu khoa học</p> <p>2.4.1. Nắm vững các phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực giáo dục và dạy-học tiếng Anh như một ngoại ngữ.</p> <p>2.4.2. Có khả năng phát hiện vấn đề nghiên cứu, vận dụng kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành để giải quyết vấn đề, xử lí ngữ liệu ngôn ngữ.</p> <p>2.4.3. Biết viết đề cương nghiên cứu và tiểu luận, khóa luận khoa học ngôn ngữ.</p> <p>3. NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</p> <p>3.1. Năng lực hiểu người học</p> <p>3.1.1. Vận dụng đa dạng, hiệu quả các cách tiếp cận người học; cách thu thập, xử lí thông tin về người học.</p> <p>3.1.2. Hiểu được bản chất của hoạt động học, các yêu cầu của dạy học phân hóa và có khả năng vận dụng phù hợp với từng đối tượng người học.</p> <p>3.2. Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học</p> <p>3.2.1. Vận dụng được các lí thuyết phát triển chương trình để thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học.</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>3.2.2. Vận dụng được các lí thuyết về phương pháp dạy học để triển khai tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả.</p> <p>3.2.3. Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để thực hiện những nghiên cứu đơn giản nhằm nâng cao chất lượng dạy học.</p> <p>3.2.4. Có khả năng sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>3.3. Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục</p> <p>3.3.1. Vận dụng hiệu quả các phương pháp thu thập, xử lí thông tin về môi trường giáo dục.</p> <p>3.3.2. Hiểu được tầm quan trọng của môi trường đối với người học và có khả năng xây dựng môi trường giáo dục nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học.</p> <p>3.4. Năng lực đánh giá</p> <p>3.4.1. Vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của người học.</p> <p>3.4.2. Có khả năng phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và những thành phần có liên quan khác; vận dụng hiệu quả kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học.</p>	
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			<p><i>Đối với ngành Sư phạm Tiếng Nga</i></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Làm công tác giáo dục và giảng dạy bộ môn tiếng Nga ở các trường THPT, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề trong cả nước. 2. Làm công tác giảng dạy tiếng Nga tại các trường đại học và cao đẳng trong cả nước nếu đáp ứng đầy đủ nhưng yêu cầu về trình độ và năng lực cao hơn. 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>3. Làm việc trong các lĩnh vực phù hợp với chuyên môn có liên quan tới kiến thức văn hóa, xã hội và khả năng giao tiếp bằng tiếng Nga.</p> <p><i>Đối với ngành Sư phạm Tiếng Anh</i></p> <p>1. Làm công tác giáo dục và giảng dạy bộ môn tiếng Anh ở các trường Trung học Cơ Sở, các trường Tiểu học, Trung học Chuyên nghiệp và Dạy nghề trong cả nước.</p> <p>2. Làm công tác giảng dạy tiếng Anh tại các trung tâm ngoại ngữ, hoặc tư vấn du học tiếng Anh tại các cơ sở giáo dục.</p> <p>3. Làm việc trong các lĩnh vực phù hợp với chuyên môn có liên quan tới kiến thức văn hóa, xã hội và khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh.</p>	

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của
cơ sở giáo dục đại học năm học 2016 – 2017

Ngành: Sư phạm Tiếng Anh

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	
I	Điều kiện tuyển sinh			Theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD-ĐT	Cao đẳng
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			<p>Với 5 cơ sở đã được xây dựng trên địa bàn Quận 1, Quận 3, Quận 5, Quận 11, tỉnh Bình Dương, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có:</p> <ul style="list-style-type: none"> – 01 Hội trường B với sức chứa gần 1000 người, đáp ứng việc tổ chức các sự kiện lớn, các hoạt động học tập, sinh hoạt chính trị, phổ biến quy chế, tổ chức các buổi tiếp nhận ý kiến đóng góp và giải đáp thắc mắc của sinh viên, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ của viên chức, sinh viên. – 01 Nhà thi đấu Thể dục Thể thao với sức chứa gần 500 người, đáp ứng nhu cầu học tập, tập luyện, thi đấu thể dục thể thao của viên chức, sinh viên. 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<ul style="list-style-type: none"> – Hơn 10 Giảng đường với sức chứa lớn, phù hợp với việc tổ chức giảng dạy nhiều học phần lí thuyết, tổ chức sinh hoạt sinh viên, thi nghiệp vụ sư phạm. – Nhiều phòng học với sức chứa trung bình 50 người/phòng, đáp ứng việc tổ chức giảng dạy và tổ chức thi các học phần. – Nhiều phòng máy vi tính hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập Công nghệ thông tin. – Nhiều phòng lab hiện đại đáp ứng nhu cầu học tập Ngoại ngữ. – Hệ thống mạng internet phủ toàn trường, phát wifi miễn phí cho người học truy cập mạng, đăng kí, học tập trực tuyến qua các thiết bị cá nhân. – Hầu hết các phòng học lí thuyết đều được trang bị hệ thống âm thanh, máy vi tính, máy chiếu projector, màn chiếu hiện đại / bảng tương tác. – Thư viện Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có hàng chục nghìn đầu sách, giáo trình, tài liệu học tập, nghiên cứu; không chỉ kết nối, liên kết với hệ

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<p>thống thư viện toàn quốc mà còn hợp tác với thư viện của nhiều trường đại học ở nước ngoài.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Khoa Anh, trường Đại học Sư Phạm Tp.HCM hiện được sử dụng 5 phòng máy tính hiện đại với tốc độ xử lý cao. Các phòng máy đều được nối mạng Internet. – Khoa cũng có một phòng đọc chuyên đề để phục vụ công tác giảng dạy. 	
III	Đội ngũ giảng viên			<p>Khoa có 50 giảng viên, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tiến sĩ/Phó Giáo sư: 6 – Thạc sĩ: 39 – Cử nhân: 5 <p>Ngoài ra khoa có 40 giảng viên thỉnh giảng</p>	
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức tuần sinh hoạt công dân – học sinh để cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp, điều kiện dự thi kết thúc từng học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác cho SV năm thứ nhất mới nhập học. – Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị - sinh viên đầu năm để sinh viên hiểu rõ tình hình chính trị, chủ trương của Đảng và Nhà nước, pháp luật nhà nước, các quy định của 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>Trường ĐHSPTP.HCM cho toàn bộ sinh viên, các thông tin liên quan đến tình hình của Trường, các thay đổi về chương trình và kế hoạch đào tạo, các chế độ chính sách xã hội đối với sinh viên.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Dành một phần kinh phí lớn cho việc hỗ trợ sinh viên, giảng viên nghiên cứu khoa học. – Hàng năm, Nhà trường đều có tổ chức Hội thi sinh viên nghiên cứu khoa học để tạo môi trường và động lực, thúc đẩy sinh viên, giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học. Các đề tài đã được thực hiện có tính thực tiễn và ứng dụng cao. – Tổ chức “Hội thi Thiết kế hồ sơ bài giảng có ứng dụng CNTT” vào trước mỗi đợt thực tập sư phạm cho sinh viên nhằm góp phần nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy phong trào soạn giáo án điện tử trong sinh viên. Hội thi này cũng nhằm góp phần chuẩn bị kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho sinh viên trước khi bước vào đợt thực tập sư phạm cũng như góp phần xây dựng nguồn tài nguyên phục vụ công tác đào tạo nghiệp vụ sư phạm cho Nhà trường. 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>– Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao cho sinh viên:</p> <p>– Phối hợp với chính quyền và công an xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên.</p> <p>– Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho sinh viên</p> <p>– Dựa vào các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và liên bộ, hướng dẫn của Trường để giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách cho sinh viên đặc biệt là sinh viên diện chính sách, con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp khác đều được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng.</p> <p>– Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời.</p> <p>– Đảm bảo chỗ ở trong Ký túc xá cho những sinh viên diện chính sách, sinh viên là con em đồng bào dân tộc thiểu số và những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>– Hỗ trợ sinh viên các hoạt động thể dục thể thao và các dịch vụ ăn uống như cho xây dựng căn tin trong trường, các sân thể dục, thể thao cho sinh viên sử dụng hoàn toàn miễn phí.</p> <p>Thư viện đang dần được hiện đại hóa, được tăng cường số lượng tài liệu (cả tài liệu in và tài liệu số), chủng loại tài liệu, ngày càng tạo thuận lợi cho sinh viên tự học và tự nghiên cứu.</p>	
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			Tích cực tham gia các phong trào rèn luyện kỹ năng; chủ động trong hoạt động học tập	
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>1. NĂNG LỰC CHUNG</p> <p>1.1. Năng lực tự học</p> <p>1.1.1. Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân.</p> <p>1.1.2. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học.</p> <p>1.2. Năng lực giao tiếp</p> <p>1.2.1. Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>1.2.2. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p> <p>1.3. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</p> <p>1.3.1. Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng.</p> <p>1.3.2. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>1.4. Năng lực hợp tác</p> <p>1.4.1. Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm.</p> <p>1.4.2. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p>1.5. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</p> <p>1.5.1. Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ thứ 2 đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>.</p> <p>1.5.2. Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ A.</p> <p>2. NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</p> <p>2.1. Năng lực ngôn ngữ, học ngôn ngữ và hiểu nội dung khung chương trình ngôn ngữ</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>2.1.1. Thể hiện năng lực của bản thân khi sử dụng ngôn ngữ mà mình giảng dạy ở mức phù hợp theo Khung trình độ ngôn ngữ châu Âu (CEFR) và tìm kiếm cơ hội để cải thiện năng lực ngôn ngữ của mình ở bậc C1.</p> <p>2.1.2. Nắm vững về các âm trong tiếng Anh, cách thành phần cấu tạo từ, nghĩa của từ và trật tự từ trong câu, cũng như cách giảng dạy về hệ thống ngôn ngữ ở bậc Tiểu học và Trung học.</p> <p>2.1.3. Biết và có khả năng áp dụng kiến thức về cách học ngôn ngữ vào việc học của chính mình và cho công tác dạy học.</p> <p>2.1.4. Có kiến thức về nền văn hóa của các quốc gia sử dụng ngôn ngữ mục tiêu, biết cách vận dụng trong giảng dạy và đối chiếu với văn hóa Việt Nam.</p> <p>2.1.5. Có khả năng sử dụng tài liệu văn học văn hoá và học thuật bằng tiếng Anh ở những mức độ phù hợp với trình độ học sinh để giảng dạy về ngôn ngữ và kiến thức.</p> <p>2.2. Năng lực giảng dạy ngôn ngữ</p> <p>2.2.1. Hiểu rõ và có khả năng tổ chức việc học bằng cách sử dụng những chiến lược và các kỹ thuật đa dạng nhằm tích hợp các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho những mục</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>tiêu sát thực cũng như đáp ứng các nhu cầu khác nhau của học sinh.</p> <p>2.2.2. Hiểu và có khả năng thiết kế bài học một cách hiệu quả và thiết kế các bài tập và hoạt động thực hành hướng đến nội dung và tới việc liên kết giữa các kỹ năng, cũng như giúp học sinh học các dạng thức và chức năng của ngôn ngữ.</p> <p>2.2.3. Biết cách tạo môi trường học tập có tính khích lệ và có ý nghĩa với học sinh, cũng như tiến hành giảng dạy theo giáo án và quản lý hoạt động trong lớp để qua đó cung cấp cho học sinh ngữ liệu đầu vào, các cơ hội để trao đổi và thực hiện các tương tác có ý nghĩa.</p> <p>2.2.4 Sử dụng được các công cụ và kỹ thuật đánh giá trong suốt quá trình học (đánh giá thường xuyên), và vào cuối khoá học (đánh giá sự tiến bộ và đánh giá năng lực), có khả năng thiết kế và sử dụng bài đánh giá phù hợp với độ tuổi của học sinh, qua đó nắm được cách dạy, cũng như đo đạc được sự tiến bộ và năng lực ngôn ngữ của học sinh.</p> <p>2.2.5 Có thể sử dụng và điều chỉnh sách giáo khoa phù hợp với công tác giảng dạy, tìm kiếm và điều chỉnh các</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>tài liệu và nguồn học liệu phù hợp với lứa tuổi và trình độ của học sinh.</p> <p>2.3. Năng lực phát triển sự nghiệp và học tập suốt đời</p> <p>2.3.1. Có khả năng phát hiện vấn đề nghiên cứu, vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề. Biết viết đề cương nghiên cứu và tiểu luận khoa học ngôn ngữ.</p> <p>2.3.2. Phát triển và thực hiện tính tự chủ, có thể tìm kiếm thông tin cập nhật về công tác giảng dạy và nghiên cứu về ngôn ngữ, phát triển năng lực và kỹ năng mới.</p> <p>2.3.3 Có ý thức nắm bắt những cơ hội bồi dưỡng chuyên môn một cách thường xuyên, đóng góp trao đổi ý kiến trong cộng đồng sư phạm, cải thiện chất lượng giảng dạy tại Việt Nam.</p> <p>2.3.4 Hiểu được tầm quan trọng của việc liên hệ việc học của bản thân và việc học ngôn ngữ của học sinh với các học sinh khác, các lớp học khác, các trường khác cũng như với các vấn đề có liên quan đến bối cảnh giảng dạy ngôn ngữ tại địa phương.</p> <p>2.3.5 Thực hiện công tác phản hồi thường xuyên để xem xét những câu hỏi đặt ra trong quá trình học ngôn ngữ cũng như trong quá trình giảng dạy của mình, cũng như</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>sử dụng những kết quả tìm được để điều chỉnh cách dạy và học</p> <p>3. NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</p> <p>3.1. Năng lực hiểu người học</p> <p>3.1.1. Hiểu và biết vận dụng cách tiếp cận người học; cách thu thập, xử lý thông tin về người học.</p> <p>3.1.2. Hiểu được bản chất của hoạt động học, các yêu cầu của dạy học phân hóa và biết vận dụng phù hợp với người học.</p> <p>3.2. Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học</p> <p>3.2.1. Hiểu được các lí thuyết phát triển chương trình và biết vận dụng để thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học.</p> <p>3.2.2. Hiểu được các lí thuyết về phương pháp dạy học và biết vận dụng để triển khai tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả.</p> <p>3.2.3. Biết sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>3.2.4. Hiểu được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục và biết vận dụng để thực hiện những nghiên cứu đơn giản nhằm nâng cao chất lượng dạy học.</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>3.3. Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục</p> <p>3.3.1. Hiểu và biết vận dụng phương pháp thu thập, xử lý thông tin về môi trường giáo dục.</p> <p>3.3.2. Hiểu được tầm quan trọng của môi trường đối với người học và biết cách xây dựng môi trường giáo dục nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học.</p> <p>3.4. Năng lực đánh giá</p> <p>3.4.1. Hiểu và biết vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của người học.</p> <p>3.4.2. Hiểu được cách phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và những thành phần có liên quan khác; biết vận dụng để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học.</p>	
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			Làm công tác giáo dục và giảng dạy bộ môn tiếng Anh ở các trường THPT. Có thể làm việc trong lĩnh vực chuyên môn khác có đòi hỏi về kiến thức văn hóa, xã hội và khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh.	

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của
cơ sở giáo dục đại học năm học 2016 – 2017**

Ngành: Ngôn ngữ Nga – Anh

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	
I	Điều kiện tuyển sinh			Theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD-ĐT	Cao đẳng
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			<p>Với 5 cơ sở đã được xây dựng khang trang trên địa bàn Quận 1, Quận 3, Quận 5, Quận 11, tỉnh Bình Dương, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có:</p> <ul style="list-style-type: none"> – 01 Hội trường B với sức chứa gần 1000 người, đáp ứng việc tổ chức các sự kiện lớn, các hoạt động học tập, sinh hoạt chính trị, phổ biến quy chế, tổ chức các buổi tiếp nhận ý kiến đóng góp và giải đáp thắc mắc của sinh viên, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ của viên chức, sinh viên. – 01 Nhà thi đấu Thể dục Thể thao với sức chứa gần 500 người, đáp ứng nhu cầu học tập, tập luyện, thi đấu thể dục thể thao của viên chức, sinh viên. 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<ul style="list-style-type: none"> – Hơn 10 Giảng đường với sức chứa lớn, phù hợp với việc tổ chức giảng dạy nhiều học phần lí thuyết, tổ chức sinh hoạt sinh viên, thi nghiệp vụ sư phạm. – Nhiều phòng học với sức chứa trung bình 50 người/phòng, đáp ứng việc tổ chức giảng dạy và tổ chức thi các học phần. – Nhiều phòng máy vi tính hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập Công nghệ thông tin. – Nhiều phòng lab hiện đại đáp ứng nhu cầu học tập Ngoại ngữ. – Hệ thống mạng internet phủ toàn trường, phát wifi miễn phí cho người học truy cập mạng, đăng kí, học tập trực tuyến qua các thiết bị cá nhân. – Hầu hết các phòng học lí thuyết đều được trang bị hệ thống âm thanh, máy vi tính, máy chiếu projector, màn chiếu hiện đại / bảng tương tác. – Thư viện Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có hàng chục nghìn đầu sách, giáo trình, tài liệu học tập, nghiên cứu; không chỉ kết nối, liên kết với hệ thống thư viện toàn quốc mà còn hợp tác với thư viện của nhiều trường đại học ở nước ngoài.

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	
III	Đội ngũ giảng viên			<p>Khoa có 18 giảng viên, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tiến sĩ: 8 – Thạc sĩ: 10 – Chuyên gia Nga: 1 <p>Ngoài ra khoa có 4 giảng viên thỉnh giảng</p>	Cao đẳng
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức tuần sinh hoạt công dân – học sinh để cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp, điều kiện dự thi kết thúc từng học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác cho SV năm thứ nhất mới nhập học. – Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị - sinh viên đầu năm để sinh viên hiểu rõ tình hình chính trị, chủ trương của Đảng và Nhà nước, pháp luật nhà nước, các quy định của Trường DHSPTP.HCM cho toàn bộ sinh viên, các thông tin liên quan đến tình hình của Trường, các thay đổi về chương trình và kế hoạch đào tạo, các chế độ chính sách xã hội đối với sinh viên. – Dành một phần kinh phí lớn cho việc hỗ trợ sinh viên, giảng viên nghiên cứu khoa học. – Hàng năm, Nhà trường đều có tổ chức Hội thi sinh viên nghiên cứu khoa học để tạo môi trường và động lực, thúc đẩy sinh 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>viên, giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học. Các đề tài đã được thực hiện có tính thực tiễn và ứng dụng cao.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức “Hội thi Thiết kế hồ sơ bài giảng có ứng dụng CNTT” vào trước mỗi đợt thực tập sư phạm cho sinh viên nhằm góp phần nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy phong trào soạn giáo án điện tử trong sinh viên. Hội thi này cũng nhằm góp phần chuẩn bị kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho sinh viên trước khi bước vào đợt thực tập sư phạm cũng như góp phần xây dựng nguồn tài nguyên phục vụ công tác đào tạo nghiệp vụ sư phạm cho Nhà trường. – Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao cho sinh viên: – Phối hợp với chính quyền và công an xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên. – Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho sinh viên – Dựa vào các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và liên bộ, hướng dẫn của Trường để giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách cho sinh viên đặc biệt là sinh viên diện

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>chính sách, con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp khác đều được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời. - Đảm bảo chỗ ở trong Ký túc xá cho những sinh viên diện chính sách, sinh viên là con em đồng bào dân tộc thiểu số và những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. - Hỗ trợ sinh viên các hoạt động thể dục thể thao và các dịch vụ ăn uống như cho xây dựng căn tin trong trường, các sân thể dục, thể thao cho sinh viên sử dụng hoàn toàn miễn phí. <p>Thư viện đang dần được hiện đại hóa, được tăng cường số lượng tài liệu (cả tài liệu in và tài liệu số), chủng loại tài liệu, ngày càng tạo thuận lợi cho sinh viên tự học và tự nghiên cứu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên sắp xếp thời gian gặp gỡ và cố vấn cho sinh viên trong các vấn đề học thuật của học phần mình phụ trách; khuyến khích và hỗ trợ sinh viên nghiên cứu khoa học. - Tổ chức định kì các câu lạc bộ học thuật (tiếng Nga, Anh); các cuộc thi kiến thức và kĩ năng sử dụng tiếng Nga, Anh định kì trong

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				mỗi năm học giúp sinh viên nâng cao khả năng thực hành ngôn ngữ và rèn luyện sự tự tin.	
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			<ul style="list-style-type: none"> - Tham dự đầy đủ các buổi lên lớp; - Đảm bảo số giờ tự học theo yêu cầu của từng học phần; - Có thái độ hợp tác, tích cực trong các hoạt động học tập cùng giáo viên cũng như với bạn cùng nhóm; - Chủ động trong việc tìm kiếm và đọc thêm tài liệu cho từng học phần, đảm bảo hiệu quả của các giờ lên lớp. 	
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			<p><i>Đối với ngành Ngôn ngữ Nga</i></p> <p>1. NĂNG LỰC CHUNG</p> <p>1.1. Năng lực tự học</p> <p>1.1.1. Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân</p> <p>1.1.2. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học.</p> <p>1.2. Năng lực giao tiếp</p> <p>1.2.1. Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.</p> <p>1.2.2. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p> <p>1.3. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</p> <p>1.3.1. Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng.</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>1.3.2. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>1. 4. Năng lực hợp tác</p> <p>1.4.1. Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm.</p> <p>1.4.2. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p>1.5. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</p> <p>1.5.1 Năng lực ngoại ngữ thứ nhất: đại học chuyên ngành tiếng Nga đạt bậc 5/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam;</p> <p>1.5.2 Năng lực ngoại ngữ thứ hai: cao đẳng chuyên ngành tiếng Anh đạt bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.</p> <p>1.5.3 Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ A.</p> <p>2. NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</p> <p>2.1 Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức cơ sở ngành</p> <p>2.1.1. Có kiến thức nền tảng về các vấn đề ngôn ngữ hiện đại, các khoa học cơ bản liên ngành đảm bảo hình thành năng lực nghiên cứu ngôn ngữ và năng lực phát triển nghề nghiệp trong môi trường đa văn hóa.</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>2.1.2. Có khả năng nhận thức, phân tích, đánh giá được các giá trị truyền thống và hiện đại trong sự phát triển kinh tế, chính trị- xã hội, lịch sử, văn hoá, ngôn ngữ và nghệ thuật của hai nước Việt – Nga.</p> <p>2.2 Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức chuyên ngành</p> <p>2.2.1. Có kiến thức nền tảng về ngôn ngữ học, văn hóa, văn học Nga, lí thuyết tiếng Nga; và có thể vận dụng vào nghiên cứu lí thuyết cũng như thực tế công việc.</p> <p>2.2.2. Có khả năng sử dụng thành thạo các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết đạt trình độ bậc 5 theo Khung năng lực của Bộ trong giao tiếp công vụ/đời thường.</p> <p>2.3 Năng lực nghiên cứu khoa học</p> <p>2.3.1. Nắm vững các phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực ngôn ngữ.</p> <p>2.3.2. Có khả năng phát hiện vấn đề nghiên cứu, vận dụng kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành để giải quyết vấn đề; xử lí ngữ liệu ngôn ngữ.</p> <p>2.3.3. Biết viết đề cương nghiên cứu và tiểu luận, khóa luận khoa học ngôn ngữ.</p> <p>3. NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>3.1. Năng lực hiểu nghề nghiệp</p> <p>3.1.1. Hiểu được đặc trưng nghề nghiệp và những tố chất, năng lực cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực nghề nghiệp (thương mại/ du lịch).</p> <p>3.1.2. Hiểu được ảnh hưởng của bối cảnh toàn cầu, khu vực, đất nước và địa phương đối với lĩnh vực nghề nghiệp: cơ hội và thách thức.</p> <p>3.1.3. Có khả năng xác định nhu cầu xã hội đối với lĩnh vực nghề nghiệp; cập nhật thông tin trong lĩnh vực nghề nghiệp và dự báo được xu thế phát triển của nghề nghiệp.</p> <p>3.2. Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp</p> <p>3.2.1. Có khả năng tiếp cận, sử dụng hiệu quả các thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp.</p> <p>3.2.2. Có khả năng làm việc độc lập; thích nghi với những điều kiện, môi trường khác nhau và với sự phát triển của lĩnh vực nghề nghiệp.</p> <p><i>Đối với ngành Tiếng Anh</i></p> <p>1. NĂNG LỰC CHUNG</p> <p>1.1. Năng lực tự học</p> <p>1.1.1. Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân.</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>1.1.2. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học.</p> <p>1.2. Năng lực giao tiếp</p> <p>1.2.1. Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.</p> <p>1.2.2. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p> <p>1.3. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</p> <p>1.3.1. Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng.</p> <p>1.3.2. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>1.4. Năng lực hợp tác</p> <p>1.4.1. Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm.</p> <p>1.4.2. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p>1.5. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</p> <p>1.5.1 Năng lực ngoại ngữ thứ nhất: đại học chuyên ngành tiếng Nga đạt bậc 5/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam;</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>1.5.2 Năng lực ngoại ngữ thứ hai: cao đẳng chuyên ngành tiếng Anh đạt bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.</p> <p>1.5.3 Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ A.</p> <p>2. NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</p> <p>2.1 Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức cơ sở ngành</p> <p>2.1.1. Có kiến thức cơ bản về các vấn đề ngôn ngữ hiện đại, các khoa học cơ bản liên ngành đảm bảo hình thành năng lực nghiên cứu ngôn ngữ và năng lực phát triển nghề nghiệp trong môi trường đa văn hóa.</p> <p>2.1.2. Có khả năng nhận thức, phân tích, đánh giá được các giá trị truyền thống và hiện đại trong sự phát triển kinh tế, chính trị- xã hội, lịch sử, văn hoá, ngôn ngữ và nghệ thuật của các nước Việt – Anh – Mỹ.</p> <p>2.2 Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức chuyên ngành</p> <p>2.2.1. Có kiến thức cơ bản về ngôn ngữ học, văn hóa, văn học Anh – Mỹ, lí thuyết tiếng Anh; và có thể vận dụng vào nghiên cứu lí thuyết cũng như thực tế công việc.</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>2.2.2. Có khả năng sử dụng thành thạo các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết đạt trình độ bậc 4 theo Khung năng lực của Bộ trong giao tiếp công vụ/đời thường.</p> <p>2. 3 Năng lực nghiên cứu khoa học</p> <p>2.3.1. Nắm vững các phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực ngôn ngữ.</p> <p>2.3.2. Có khả năng phát hiện vấn đề nghiên cứu, vận dụng kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành để giải quyết vấn đề; xử lý ngữ liệu ngôn ngữ.</p> <p>2.3.3. Biết viết đề cương nghiên cứu và tiểu luận, khóa luận khoa học ngôn ngữ.</p> <p>3. NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</p> <p>3.1. Năng lực hiểu nghề nghiệp</p> <p>3.1.1. Hiểu được đặc trưng nghề nghiệp và những tố chất, năng lực cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực nghề nghiệp (thương mại/ du lịch).</p> <p>3.1.2. Hiểu được ảnh hưởng của bối cảnh toàn cầu, khu vực, đất nước và địa phương đối với lĩnh vực nghề nghiệp: cơ hội và thách thức.</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>3.1.3. Có khả năng xác định nhu cầu xã hội đối với lĩnh vực nghề nghiệp; cập nhật thông tin trong lĩnh vực nghề nghiệp và dự báo được xu thế phát triển của nghề nghiệp.</p> <p>3.2. Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp</p> <p>3.2.1 Có khả năng tiếp cận, sử dụng hiệu quả các thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp.</p> <p>3.2.2. Có khả năng làm việc độc lập; thích nghi với những điều kiện, môi trường khác nhau và với sự phát triển của lĩnh vực nghề nghiệp.</p>	
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			<p><i>Đối với ngành Ngôn ngữ Nga</i></p> <p>4. Làm việc trong các lĩnh vực phù hợp với chuyên môn có liên quan tới kiến thức văn hóa, xã hội và khả năng giao tiếp bằng tiếng Nga.</p> <p>5. Làm công tác giáo dục và giảng dạy bộ môn tiếng Nga ở các trường THPT, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề trong cả nước sau khi bổ sung các văn bằng giáo dục cần thiết.</p> <p>6. Làm công tác giảng dạy tiếng Nga tại các trường đại học và cao đẳng trong cả nước nếu đáp ứng đầy đủ những yêu cầu về trình độ và năng lực cao hơn.</p> <p><i>Đối với ngành Tiếng Anh</i></p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>1. Làm việc trong các lĩnh vực phù hợp với chuyên môn có liên quan tới kiến thức văn hóa, xã hội và khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh.</p> <p>2. Làm việc tại các trung tâm ngoại ngữ, hoặc tư vấn du học tại các nước nói tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục.</p> <p>3. Làm công tác giáo dục và giảng dạy bộ môn tiếng Anh ở các trường THCS, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề trong cả nước sau khi bổ sung các văn bằng giáo dục cần thiết.</p>	

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của
cơ sở giáo dục đại học năm học 2016 – 2017**

Ngành: Ngôn ngữ Anh

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh			Theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD-ĐT	
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			<p>Với 5 cơ sở đã được xây dựng trên địa bàn Quận 1, Quận 3, Quận 5, Quận 11, tỉnh Bình Dương, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có:</p> <ul style="list-style-type: none"> – 01 Hội trường B với sức chứa gần 1000 người, đáp ứng việc tổ chức các sự kiện lớn, các hoạt động học tập, sinh hoạt chính trị, phổ biến quy chế, tổ chức các buổi tiếp nhận ý kiến đóng góp và giải đáp thắc mắc của sinh viên, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ của viên chức, sinh viên. – 01 Nhà thi đấu Thể dục Thể thao với sức chứa gần 500 người, đáp ứng nhu cầu học tập, tập luyện, thi đấu thể dục thể thao của viên chức, sinh viên. 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> - Hơn 10 Giảng đường với sức chứa lớn, phù hợp với việc tổ chức giảng dạy nhiều học phần lí thuyết, tổ chức sinh hoạt sinh viên, thi nghiệp vụ sư phạm. - Nhiều phòng học với sức chứa trung bình 50 người/phòng, đáp ứng việc tổ chức giảng dạy và tổ chức thi các học phần. - Nhiều phòng máy vi tính hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập Công nghệ thông tin. - Nhiều phòng lab hiện đại đáp ứng nhu cầu học tập Ngoại ngữ. - Hệ thống mạng internet phủ toàn trường, phát wifi miễn phí cho người học truy cập mạng, đăng kí, học tập trực tuyến qua các thiết bị cá nhân. - Hầu hết các phòng học lí thuyết đều được trang bị hệ thống âm thanh, máy vi tính, máy chiếu projector, màn chiếu hiện đại / bảng tương tác. - Thư viện Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có hàng chục nghìn đầu sách, giáo trình, tài liệu học tập, nghiên cứu; không chỉ kết nối, liên kết với hệ thống thư viện toàn quốc mà còn hợp tác với thư viện của nhiều trường đại học ở nước ngoài. 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> – Khoa Anh, trường Đại học Sư Phạm Tp.HCM hiện được sử dụng 5 phòng máy tính hiện đại với tốc độ xử lý cao. Các phòng máy đều được nối mạng Internet. – Khoa cũng có một phòng đọc chuyên đề để phục vụ công tác giảng dạy. 	
III	Đội ngũ giảng viên			<p>Khoa có 50 giảng viên, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tiến sĩ/Phó Giáo sư: 6 – Thạc sĩ: 39 – Cử nhân: 5 <p>Ngoài ra khoa có 40 giảng viên thỉnh giảng</p>	
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức tuần sinh hoạt công dân – học sinh để cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp, điều kiện dự thi kết thúc từng học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác cho SV năm thứ nhất mới nhập học. – Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị - sinh viên đầu năm để sinh viên hiểu rõ tình hình chính trị, chủ trương của Đảng và Nhà nước, pháp luật nhà nước, các quy định của Trường ĐHSPTP.HCM cho toàn bộ sinh viên, các thông tin liên quan đến tình hình của Trường, các thay đổi về 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>Chương trình và kế hoạch đào tạo, các chế độ chính sách xã hội đối với sinh viên.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Dành một phần kinh phí lớn cho việc hỗ trợ sinh viên, giảng viên nghiên cứu khoa học. – Hàng năm, Nhà trường đều có tổ chức Hội thi sinh viên nghiên cứu khoa học để tạo môi trường và động lực, thúc đẩy sinh viên, giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học. Các đề tài đã được thực hiện có tính thực tiễn và ứng dụng cao. – Tổ chức “Hội thi Thiết kế hồ sơ bài giảng có ứng dụng CNTT” vào trước mỗi đợt thực tập sư phạm cho sinh viên nhằm góp phần nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy phong trào soạn giáo án điện tử trong sinh viên. Hội thi này cũng nhằm góp phần chuẩn bị kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho sinh viên trước khi bước vào đợt thực tập sư phạm cũng như góp phần xây dựng nguồn tài nguyên phục vụ công tác đào tạo nghiệp vụ sư phạm cho Nhà trường. – Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao cho sinh viên:

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> – Phối hợp với chính quyền và công an xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên. – Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho sinh viên – Dựa vào các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và liên bộ, hướng dẫn của Trường để giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách cho sinh viên đặc biệt là sinh viên diện chính sách, con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp khác đều được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng. – Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời. – Đảm bảo chỗ ở trong Ký túc xá cho những sinh viên diện chính sách, sinh viên là con em đồng bào dân tộc thiểu số và những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. – Hỗ trợ sinh viên các hoạt động thể dục thể thao và các dịch vụ ăn uống như cho xây dựng căn tin trong 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>trường, các sân thể dục, thể thao cho sinh viên sử dụng hoàn toàn miễn phí.</p> <p>Thư viện đang dần được hiện đại hóa, được tăng cường số lượng tài liệu (cả tài liệu in và tài liệu số), chủng loại tài liệu, ngày càng tạo thuận lợi cho sinh viên tự học và tự nghiên cứu.</p>	
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			Tích cực tham gia các phong trào rèn luyện kỹ năng; chủ động trong hoạt động học tập	
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			<p><i>Đối với chương trình Ngôn ngữ Anh Biên phiên dịch</i></p> <p>1. NĂNG LỰC CHUNG</p> <p>1.1. Năng lực tự học</p> <p>1.1.1. Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân.</p> <p>1.1.2. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học.</p> <p>1.2. Năng lực giao tiếp</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>1.2.1. Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.</p> <p>1.2.2. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p> <p>1.3. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</p> <p>2.3.1. Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng.</p> <p>1.3.2. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>1.4. Năng lực hợp tác</p> <p>1.4.1. Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm.</p> <p>1.4.2. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p>1.5. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</p>
				Cao đẳng

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>1.5.1. Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ thứ 2 đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>.</p> <p>1.5.2. Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ A.</p> <p>2. NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</p> <p>2.1. Năng lực ngôn ngữ, học ngôn ngữ và hiểu nội dung khung chương trình ngôn ngữ</p> <p>2.1.1. Thể hiện năng lực của bản thân khi sử dụng ngôn ngữ mà mình giảng dạy ở mức phù hợp theo Khung trình độ ngôn ngữ châu Âu (CEFR) và tìm kiếm cơ hội để cải thiện năng lực ngôn ngữ của mình ở bậc C1.</p> <p>2.1.2. Nắm vững về các âm trong tiếng Anh, cách thành phần cấu tạo từ, nghĩa của từ và trật tự từ trong câu.</p> <p>2.1.4 Có kiến thức về nền văn hóa của các quốc gia sử dụng ngôn ngữ mục tiêu.</p> <p>2.2. Năng lực khởi nghiệp và học tập suốt đời</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>2.2.1. Có khả năng phát hiện vấn đề nghiên cứu, vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề. Biết viết đề cương nghiên cứu và tiểu luận khoa học ngôn ngữ.</p> <p>2.2.2. Phát triển và thực hiện tính tự chủ, có thể tìm kiếm thông tin cập nhật về công tác giảng dạy và nghiên cứu về ngôn ngữ, phát triển năng lực và kỹ năng mới.</p> <p>2.2.3 Có ý thức khởi nghiệp và có khả năng xây dựng các kế hoạch khởi nghiệp</p> <p>2.2.4 Có các phẩm chất của một công dân toàn cầu như ý thức tôn trọng các nền văn hóa khác, khả năng làm việc cộng tác, ý thức bảo vệ môi trường.</p> <p>3. NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</p> <p>3.1.1. Sử dụng thành thạo bốn kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc và viết tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp xã hội và chuyên môn trong môi trường làm việc.</p> <p>3.2.3. Có các kỹ năng quan trọng của người lao động thế kỉ 21 như kỹ năng trình bày vấn đề, kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng hợp tác và khả năng tư duy sáng tạo.</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>Cao đẳng</p> <p><i>Đổi với chương trình Ngôn ngữ Anh Thương mại</i></p> <p>1. NĂNG LỰC CHUNG</p> <p>1.1. Năng lực tự học</p> <p>1.1.1. Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân.</p> <p>1.1.2. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học.</p> <p>1.2. Năng lực giao tiếp</p> <p>1.2.1. Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.</p> <p>1.2.2. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p> <p>1.3. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</p> <p>1.3.1. Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng.</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>1.3.2. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>1.4. Năng lực hợp tác</p> <p>1.4.1. Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm.</p> <p>1.4.2. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p>1.5. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</p> <p>1.5.1. Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ thứ 2 đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>.</p> <p>1.5.2. Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ A.</p> <p>2. NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</p> <p>2.1. Năng lực ngôn ngữ, học ngôn ngữ và hiểu nội dung khung chương trình ngôn ngữ</p> <p>2.1.1. Thể hiện năng lực của bản thân khi sử dụng ngôn ngữ mà mình giảng dạy ở mức phù hợp theo Khung trình</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>độ ngôn ngữ châu Âu (CEFR) và tìm kiếm cơ hội để cải thiện năng lực ngôn ngữ của mình ở bậc C1.</p> <p>2.1.2. Nắm vững về các âm trong tiếng Anh, cách thành phần cấu tạo từ, nghĩa của từ và trật tự từ trong câu.</p> <p>2.1.4 Có kiến thức về nền văn hóa của các quốc gia sử dụng ngôn ngữ mục tiêu, biết cách vận dụng khi đối chiếu với văn hóa Việt Nam.</p> <p>2.2. Năng lực khởi nghiệp và học tập suốt đời</p> <p>2.2.1. Có khả năng phát hiện vấn đề nghiên cứu, vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề. Biết viết đề cương nghiên cứu và tiểu luận khoa học ngôn ngữ.</p> <p>2.2.2. Phát triển và thực hiện tính tự chủ, có thể tìm kiếm thông tin cập nhật về công tác giảng dạy và nghiên cứu về ngôn ngữ, phát triển năng lực và kỹ năng mới.</p> <p>2.2.3 Có ý thức khởi nghiệp và có khả năng xây dựng các kế hoạch khởi nghiệp</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>2.2.4 Có các phẩm chất của một công dân toàn cầu như ý thức tôn trọng các nền văn hóa khác, khả năng làm việc cộng tác, ý thức bảo vệ môi trường.</p> <p>3. NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</p> <p>3.1.1. Sử dụng thành thạo bốn kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc và viết tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp xã hội và chuyên môn trong môi trường làm việc.</p> <p>3.1.2. Có khả năng biên, phiên dịch và có các kỹ năng xử lý công việc văn phòng tại các cơ sở kinh doanh.</p> <p>3.2.3. Có các kỹ năng quan trọng của người lao động thế kỉ 21 như kỹ năng trình bày vấn đề, kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng hợp tác và khả năng tư duy sáng tạo.</p>	
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			<p><i>Đối với chương trình Ngôn ngữ Anh Biên phiên dịch</i></p> <p>Làm công tác biên dịch, lễ tân, thư kí và nhân viên văn phòng cho các công ty có yếu tố nước ngoài, các cơ quan văn hóa, giáo dục và y tế.</p> <p><i>Đối với chương trình Ngôn ngữ Anh Thương mại</i></p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				Làm việc trong các cơ quan, công ty và tổ chức doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng nhân sự sử dụng tiếng Anh thương mại.	

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của
cơ sở giáo dục đại học năm học 2016 – 2017**

Ngành: Giáo dục Mầm non

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh			Theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD-ĐT	
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			<p>Để đáp ứng đặc thù của ngành giáo dục mầm non cũng như yêu cầu lý luận đi đôi với thực tiễn và hướng tới đạt chuẩn đào tạo giáo viên mầm non trên thế giới, chương trình đào tạo cử nhân sư phạm mầm non được thực hiện dựa trên điều kiện cơ sở vật chất như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các phòng học được trang bị máy chiếu và âm thanh cho hầu hết các môn học. - Phòng đàn dành cho lớp học tối đa 25 sinh viên với 1 đàn piano, 1 đàn organ lớn cho giáo viên và 25 đàn organ cùng tai nghe cho sinh viên học tập, hệ thống âm thanh, máy chiếu và màn hình. 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> - Phòng múa trải thảm, có gắn gương (kiếng) bốn mặt tường, điều hòa, máy chiếu, màn hình, hệ thống âm thanh, đầu DVD và có diện tích khoảng 84m (7m x 12m) cho 25 sinh viên. - Phòng học dành cho thực hành môn mỹ thuật với bảng đen, giá vẽ và ghế ngồi phù hợp cho sinh viên (50 sinh viên/lớp). - Phòng tập dạy với các giáo cụ trực quan và đồ dùng, đồ chơi cần thiết để sinh viên thực tập các thao tác chăm sóc trẻ, sơ cấp cứu và tập dạy các môn học trong chương trình giáo dục mầm non. - Phòng máy vi tính. - Thư viện cập nhật sách về giáo dục mầm non của Việt Nam và trên thế giới (Tiếng Anh). - Hiện tại, do chưa xây dựng được trường mầm non thực hành, Trường ĐHSP TP. HCM và Khoa GDMN đã hợp tác cùng Sở GD-ĐT TP. HCM thiết lập một hệ thống các trường mầm non chất lượng tốt và đón trẻ ở cả hai độ tuổi nhà trẻ và mẫu giáo để sinh viên kiên tập bộ môn và thực hiện <i>Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1, 2 và Thực tập sư phạm</i>. 	
III	Đội ngũ giảng viên			<p>Khoa có 21 giảng viên, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiến sĩ/Phó Giáo sư: 2 - Thạc sĩ-NCS: 4 – Thạc sĩ: 10 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> – Cử nhân-HV cao học: 3 – Cử nhân: 2 Ngoài ra khoa có trên 40 giảng viên thỉnh giảng.	
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức tuần sinh hoạt công dân – học sinh để cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp, điều kiện dự thi kết thúc từng học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác cho SV năm thứ nhất mới nhập học. – Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị - sinh viên đầu năm để sinh viên hiểu rõ tình hình chính trị, chủ trương của Đảng và Nhà nước, pháp luật nhà nước, các quy định của Trường ĐHSPTP.HCM cho toàn bộ sinh viên, các thông tin liên quan đến tình hình của Trường, các thay đổi về chương trình và kế hoạch đào tạo, các chế độ chính sách xã hội đối với sinh viên. – Dành một phần kinh phí lớn cho việc hỗ trợ sinh viên, giảng viên nghiên cứu khoa học. – Hàng năm, Nhà trường đều có tổ chức Hội thi sinh viên nghiên cứu khoa học để tạo môi trường và động lực, thúc đẩy sinh viên, giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học. Các đề tài đã được thực hiện có tính thực tiễn và ứng dụng cao. – Tổ chức “Hội thi Thiết kế hồ sơ bài giảng có ứng dụng CNTT” vào trước mỗi đợt thực tập sư phạm cho sinh viên nhằm góp phần nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy phong trào soạn giáo án điện tử trong sinh viên. Hội thi 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<p>này cũng nhằm góp phần chuẩn bị kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho sinh viên trước khi bước vào đợt thực tập sư phạm cũng như góp phần xây dựng nguồn tài nguyên phục vụ công tác đào tạo nghiệp vụ sư phạm cho Nhà trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao cho sinh viên: – Phối hợp với chính quyền và công an xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên. – Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho sinh viên – Dựa vào các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và liên bộ, hướng dẫn của Trường để giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách cho sinh viên đặc biệt là sinh viên diện chính sách, con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp khác đều được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng. – Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời. – Đảm bảo chỗ ở trong Ký túc xá cho những sinh viên diện chính sách, sinh viên là con em đồng bào dân tộc thiểu số và những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ sinh viên các hoạt động thể dục thể thao và các dịch vụ ăn uống như cho xây dựng căn tin trong trường, các sân thể dục, thể thao cho sinh viên sử dụng hoàn toàn miễn phí. - Thư viện đang dần được hiện đại hóa, được tăng cường số lượng tài liệu (cả tài liệu in và tài liệu số), chủng loại tài liệu, ngày càng tạo thuận lợi cho sinh viên tự học và tự nghiên cứu. - Hàng năm Khoa GDMN tổ chức Ngày hội việc làm để kết nối sinh viên với các nhà tuyển dụng và Hội thi Nghiệp vụ Sư phạm để tạo cơ hội cho sinh viên rèn luyện năng lực nghề nghiệp. 	
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			<ul style="list-style-type: none"> - Tích cực và chủ động trong học tập, - Thường xuyên rèn luyện các kỹ năng thực hành, - Có ý thức tìm hiểu về nghề nghiệp. 	
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>1. NĂNG LỰC CHUNG</p> <p>1.1. Năng lực tự đánh giá và tự hoàn thiện</p> <p>1.1.1. Có khả năng tự đánh giá và tự học để hoàn thiện bản thân và chuyên môn nghề nghiệp.</p> <p>1.1.2. Có thể chủ động và linh hoạt thích ứng với sự thay đổi trong lý thuyết và thực tiễn giáo dục.</p> <p>1.2. Năng lực giao tiếp và hợp tác</p> <p>1.2.1. Có khả năng giao tiếp hiệu quả bằng phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ.</p> <p>1.2.2. Có khả năng ứng xử một cách thân thiện và tôn trọng sự khác biệt.</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<p>1.2.2. Có khả năng thiết lập và duy trì mối quan hệ hợp tác tích cực với phụ huynh, đồng nghiệp và cộng đồng.</p> <p>1.3. Năng lực tư duy phân biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</p> <p>1.3.1. Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng.</p> <p>1.3.2. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả và sáng tạo.</p> <p>1.4. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</p> <p>1.4.1. Có khả năng áp dụng hiệu quả công nghệ thông tin vào công việc (<i>Trình độ A</i>).</p> <p>1.4.2. Có khả năng sử dụng ngoại ngữ để hỗ trợ công việc (<i>Trình độ 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>).</p> <p>2. NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</p> <p>3.1. Năng lực nền tảng</p> <p>2.1.1. Nắm vững và có thể vận dụng linh hoạt kiến thức nền tảng về văn hóa - xã hội và các lĩnh vực khoa học có liên quan vào quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ.</p> <p>2.1.2. Nắm vững các đặc điểm tâm, sinh lí lứa tuổi của trẻ và có thể vận dụng một cách hiệu quả vào quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ.</p> <p>2.1.3. Có khả năng đánh giá quá trình học tập và sự phát triển của trẻ và sử dụng kết quả đánh giá hiệu quả.</p> <p>2.2. Năng lực phát triển chương trình giáo dục</p> <p>3.2.1. Có khả năng hiểu và đánh giá các mô hình, chương trình giáo dục mầm non</p> <p>3.2.2. Có khả năng phát triển chương trình giáo dục mầm non: xác định mục tiêu, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, đánh giá và điều chỉnh việc thực hiện chương trình một cách linh hoạt, hiệu quả.</p> <p>3.2.3. Có khả năng đảm bảo sự phát triển toàn diện cho trẻ phù hợp với đặc điểm cá nhân và đáp ứng mong đợi của chương trình giáo dục.</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<p>3.3. Năng lực chăm sóc trẻ</p> <p>3.3.1. Có khả năng đảm bảo vệ sinh môi trường lớp học.</p> <p>3.3.2. Có khả năng tổ chức các hoạt động vệ sinh và chăm sóc trẻ hàng ngày.</p> <p>3.3.3. Có khả năng giám sát an toàn thực phẩm và chế độ dinh dưỡng phù hợp với từng lứa tuổi.</p> <p>3.3.4. Có khả năng phòng tránh và chăm sóc ban đầu một số bệnh, tai nạn thường gặp ở trẻ em.</p> <p>3.4. Năng lực giáo dục trẻ</p> <p>3.4.1. Có khả năng thiết lập môi trường giáo dục (môi trường vật chất và môi trường xã hội) phù hợp, thúc đẩy việc học và sự phát triển của trẻ.</p> <p>3.4.2. Có khả năng khuyến khích trẻ tích cực hoạt động và học hỏi.</p> <p>3.4.3. Có khả năng lựa chọn nội dung và áp dụng linh hoạt các phương pháp và hình thức giáo dục phù hợp với sự phát triển, nhu cầu và hứng thú của trẻ.</p> <p>3.4.4. Có khả năng quản lý nhóm, lớp hiệu quả.</p> <p>3.5. Năng lực nâng cao</p> <p>3.5.1. Có khả năng tiến hành các nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực giáo dục.</p> <p>3.5.2. Có khả năng tư vấn cho phụ huynh và cộng đồng về chăm sóc và giáo dục trẻ.</p> <p>3.5.3. Bước đầu có thể vận dụng kiến thức lí luận vào thực hiện công tác quản lý giáo dục mầm non.</p>	
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			<ol style="list-style-type: none"> 1. Giáo viên mầm non ở các cơ sở giáo dục mầm non dành cho trẻ từ 06 tháng đến 6 tuổi. 2. Nghiên cứu viên tại các trung tâm nghiên cứu giáo dục hoặc tư vấn viên về giáo dục mầm non, nhân viên thực hiện công tác chuyên môn về giáo dục mầm non ở các phòng, sở giáo dục và đào tạo. 3. Có thể được đào tạo nâng cao năng lực để trở thành giảng viên tại các cơ sở đào tạo giáo viên mầm non hoặc cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục mầm non. 	

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của
cơ sở giáo dục đại học năm học 2016 – 2017**

Ngành: Giáo dục Tiểu học

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh			<i>Phòng đào tạo sẽ làm</i>	
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			<p>Với 5 cơ sở đã được xây dựng khang trang trên địa bàn Quận 1, Quận 3, Quận 5, Quận 11(TP. Hồ Chí Minh), Huyện Thuận An (tỉnh Bình Dương), Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có:</p> <ul style="list-style-type: none"> – 01 Hội trường với sức chứa gần 1000 người, đáp ứng việc tổ chức các sự kiện khoa học và giáo dục quy mô lớn, các hội nghị, hội thảo, các hoạt động học tập, các đợt sinh hoạt chính trị, phổ biến quy chế, tổ chức các buổi tiếp nhận ý kiến đóng góp và giải đáp thắc mắc của sinh viên, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ của viên chức, sinh viên. – 01 Nhà thi đấu Thể dục Thể thao với sức chứa gần 500 người, đáp ứng nhu cầu học tập, tập luyện, thi đấu thể dục thể thao của viên chức, sinh viên. – Hơn 10 Giảng đường lớn, phù hợp với việc tổ chức giảng dạy nhiều học phần lí thuyết, tổ chức sinh hoạt sinh viên, thi nghiệp vụ sư phạm. 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
				<ul style="list-style-type: none"> - Hơn 100 phòng học với sức chứa trung bình 50 người/phòng, đáp ứng việc tổ chức giảng dạy, học tập, thực hành dạy học và thi các học phần. - 03 phòng học nhạc có trang bị đàn piano và hơn 100 đàn organ, phục vụ cho việc tổ chức dạy học các học phần Âm nhạc, sử dụng âm nhạc trong dạy học. - Nhiều phòng máy vi tính hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập Công nghệ thông tin. - Nhiều phòng chức năng được trang bị đầy đủ các thiết bị hỗ trợ nghe nhìn hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập Ngoại ngữ. - Trường có hệ thống các phòng thí nghiệm phục vụ nhu cầu học tập, nghiên cứu của giảng viên và sinh viên. - Hệ thống mạng internet phủ toàn trường, phát wifi miễn phí cho người học truy cập mạng tìm kiếm học liệu, đăng kí, học tập trực tuyến qua các thiết bị cá nhân. - Hầu hết các phòng học lí thuyết đều được trang bị hệ thống âm thanh, máy vi tính, máy chiếu projector, màn chiếu hiện đại / bảng tương tác. - Trường còn bố trí bàn ghế tại các khu vực tự học, tạo điều kiện cho sinh viên tổ chức các hình thức học tập cá nhân hoặc học nhóm. - Trung tâm Tin học, Trung tâm Ngoại ngữ, Tổ Nữ công của Trường thường xuyên cập nhật chương trình, có chế độ miễn giảm học phí, khuyến khích người học học tập. - Thư viện Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có hàng chục nghìn đầu sách, giáo trình, tài liệu học tập, nghiên cứu; không chỉ kết nối, liên kết với hệ thống thư viện toàn quốc mà còn hợp tác với thư viện của nhiều trường đại học ở nước ngoài.

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> – Trung tâm Giáo dục trẻ khuyết tật Thuận An là một trong những địa chỉ phù hợp để sinh viên quan sát, thực hành công tác giáo dục hòa nhập. – Kí túc xã, căn tin – Khoa Giáo dục Tiểu học có tủ sách lưu trữ giáo trình, tài liệu tham khảo, khóa luận tốt nghiệp, luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ; thường xuyên cập nhật các tài liệu chuyên ngành mới; ngoài ra Khoa có những mẫu đồ dùng, thiết bị, phương tiện dạy học ở các trường tiểu học phục vụ nhu cầu học tập, nghiên cứu của sinh viên và giảng viên. 	
III	Đội ngũ giảng viên			<p>Khoa có 20 giảng viên, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tiến sĩ/Phó Giáo sư: 4 – Thạc sĩ: 14 – Cử nhân: 2 <p>Ngoài ra Khoa có trên 50 giảng viên thỉnh giảng.</p>	
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức tuần sinh hoạt công dân-học sinh để cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo, điều kiện tốt nghiệp, điều kiện dự thi kết thúc từng học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác cho sinh viên năm thứ nhất mới nhập học. – Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị-sinh viên đầu năm để sinh viên hiểu rõ tình hình chính trị, chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước, các quy định của Trường ĐHSP TP.HCM cho toàn bộ sinh viên, các thông tin liên quan đến tình hình của 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<p>Trường, các thay đổi về chương trình và kế hoạch đào tạo, trách nhiệm, nghĩa vụ và các quyền lợi, chế độ chính sách ưu đãi đối với sinh viên.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Dành một phần kinh phí lớn cho việc hỗ trợ sinh viên, giảng viên nghiên cứu khoa học. – Hàng năm, Nhà trường đều có tổ chức Hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học để tạo cơ hội, môi trường và động lực, thúc đẩy sinh viên, giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học. Các đề tài đã được thực hiện có tính thực tiễn và ứng dụng cao. – Tổ chức “Hội thi Thiết kế hồ sơ bài giảng có ứng dụng CNTT” vào trước mỗi đợt thực tập sư phạm cho sinh viên nhằm góp phần nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy phong trào soạn giáo án điện tử trong sinh viên. Hội thi này cũng nhằm góp phần chuẩn bị kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho sinh viên trước khi bước vào đợt thực tập sư phạm cũng như góp phần xây dựng nguồn tài nguyên phục vụ công tác đào tạo nghiệp vụ sư phạm cho Nhà trường. – Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao cho sinh viên: – Phối hợp với chính quyền và công an xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên. – Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho sinh viên 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> – Dựa vào các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và liên bộ, hướng dẫn của Trường để giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách cho sinh viên đặc biệt là sinh viên diện chính sách, con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp khác đều được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng. – Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời. – Đảm bảo chỗ ở trong Ký túc xá cho những sinh viên diện chính sách, sinh viên là con em đồng bào dân tộc thiểu số và những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. – Tạo điều kiện cho sinh viên tham gia các hoạt động thể dục thể thao trên hệ thống sân bãi trong khuôn viên nhà trường. Trường còn có hệ thống căn tin bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, giá cả phù hợp phục vụ nhu cầu ăn uống của sinh viên. – Thư viện đang dần được hiện đại hóa, được tăng cường số lượng tài liệu (cả tài liệu in và tài liệu số), chủng loại tài liệu, ngày càng tạo thuận lợi cho sinh viên tự học và tự nghiên cứu. 	
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			<ul style="list-style-type: none"> – Người học cần xác định mục tiêu nghề nghiệp và định hướng tương lai cho bản thân khi chọn ngành học trong Trường ĐHSP TP.HCM, biết tự tìm hiểu và xác định chương trình học tập phù hợp. 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> – Tự giác trong học tập và rèn luyện, tự lên kế hoạch và lập thời gian biểu cho quá trình học tập. – Chủ động tìm kiếm các tài liệu học tập bên cạnh bài giảng của giảng viên và giáo trình. – Tích cực trong việc mở rộng và tìm kiếm thêm kiến thức mới, có ý thức rèn luyện thêm những kỹ năng bổ sung cho nghề nghiệp. – Chuyên cần, chăm chỉ, trung thực trong học tập – Thái độ học tập nghiêm túc, tích cực – Cư xử đúng mực, tôn trọng giảng viên và nhân viên nhà trường. – Biết giữ gìn vệ sinh chung và bảo vệ tài sản nhà trường 	
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>1. NĂNG LỰC CHUNG</p> <p>1.1. Năng lực tự học</p> <p>1.1.1. Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân.</p> <p>1.1.2. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học.</p> <p>1.2. Năng lực giao tiếp</p> <p>1.2.1. Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.</p> <p>1.2.2. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p> <p>1.3. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>1.3.1. Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng.</p> <p>1.3.2. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>1.4. Năng lực hợp tác</p> <p>1.4.1. Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm.</p> <p>1.4.2. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p>1.5. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</p> <p>1.5.1. Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>.</p> <p>1.5.2. Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ A.</p> <p>2. NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</p> <p>2.1. Năng lực vận dụng kiến thức ngữ văn</p> <p>2.1.1. Vận dụng được kiến thức về ngôn ngữ học và Việt ngữ học để mô tả, phân tích các đơn vị, cấu trúc, hiện tượng thông thường của tiếng Việt.</p> <p>2.1.2. Vận dụng được kiến thức về văn học để phân tích, đánh giá tác phẩm văn học ở mức độ đơn giản.</p> <p>2.2. Năng lực vận dụng kiến thức toán học</p> <p>2.2.1. Vận dụng được kiến thức toán học để phát hiện, phân tích những ý tưởng toán học cơ bản thuộc lĩnh vực số học, hình học, đại số và thống kê mô tả.</p> <p>2.2.2. Vận dụng được kiến thức toán học để mô hình hóa và giải quyết một số vấn đề trong cuộc sống dưới dạng các bài toán có lời văn.</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<p>2.3. Năng lực vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên - xã hội</p> <p>2.3.1. Vận dụng được kiến thức về các lĩnh vực vật lí, sinh học, hóa học, địa lí tự nhiên để phân tích, giải thích những hiện tượng, quy luật cơ bản thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên.</p> <p>2.3.2. Vận dụng được kiến thức về các lĩnh vực lịch sử, văn hóa, địa lí xã hội để phân tích, giải thích những hiện tượng, quy luật cơ bản thuộc lĩnh vực khoa học xã hội.</p> <p>2.4. Năng lực vận dụng kiến thức thuộc lĩnh vực nghệ thuật (mĩ thuật, âm nhạc)</p> <p>2.4.1. Vận dụng được kiến thức về mĩ thuật để trang trí, vẽ tranh đơn giản và đánh giá tác phẩm hội họa thông thường.</p> <p>2.4.2. Vận dụng được kiến thức về âm nhạc để hát theo nhạc và đánh giá tác phẩm âm nhạc thông thường.</p> <p>3. NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</p> <p>3.1. Năng lực hiểu người học</p> <p>3.1.1. Vận dụng đa dạng, hiệu quả các cách tiếp cận học sinh tiểu học; cách thu thập, xử lí thông tin về học sinh tiểu học.</p> <p>3.1.2. Hiểu được bản chất của hoạt động học ở tiểu học, các yêu cầu của dạy học phân hóa và có khả năng vận dụng phù hợp với từng đối tượng học sinh tiểu học.</p> <p>3.2. Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động giáo dục và dạy học</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<p>3.2.1. Vận dụng được các lí thuyết phát triển chương trình để thiết kế kế hoạch, tổ chức triển khai hoạt động dạy học tích hợp với các nội dung giáo dục ở tiểu học.</p> <p>3.2.2. Vận dụng được các lí thuyết về phương pháp giáo dục và dạy học để tổ chức, triển khai hoạt động giáo dục và dạy học ở tiểu học một cách hiệu quả.</p> <p>3.2.3. Sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học ở trường tiểu học một cách hiệu quả.</p> <p>3.2.4. Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để nâng cao chất lượng giáo dục và dạy học ở tiểu học.</p> <p>3.3. Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục</p> <p>3.3.1. Vận dụng hiệu quả các phương pháp thu thập, xử lí thông tin về môi trường giáo dục tiểu học.</p> <p>3.3.2. Hiểu được tầm quan trọng của môi trường đối với học sinh tiểu học và có khả năng xây dựng môi trường giáo dục nhằm tạo hứng thú, động lực học tập, rèn luyện cho học sinh tiểu học.</p> <p>3.4. Năng lực đánh giá</p> <p>3.4.1. Vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của học sinh tiểu học.</p> <p>3.4.2. Có khả năng phân tích kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học, giáo dục và hỗ trợ, tư vấn cho học sinh tiểu học; có khả năng cung cấp thông tin phản hồi cho học sinh tiểu học và những thành phần có liên quan khác.</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			1. Trở thành giáo viên ở các trường tiểu học (không bao gồm giáo viên dạy ngoại ngữ, thể dục hay các môn năng khiếu). 2. Có thể kiêm nhiệm công việc của tổng phụ trách Đội ở trường tiểu học.	

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của
cơ sở giáo dục đại học năm học 2016 – 2017**

Ngành: Giáo dục Thể chất

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh			Theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD-ĐT	
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			<p>Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có:</p> <ul style="list-style-type: none"> – 01 Hội trường B với sức chứa gần 1000 người, đáp ứng việc tổ chức các sự kiện lớn, các hoạt động học tập, sinh hoạt chính trị, phổ biến quy chế, tổ chức các buổi tiếp nhận ý kiến đóng góp và giải đáp thắc mắc của sinh viên, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ của viên chức, sinh viên. – 01 Nhà thi đấu Thể dục Thể thao với sức chứa gần 500 người, đáp ứng nhu cầu học tập, tập luyện, thi đấu thể dục thể thao của viên chức, sinh viên. – Hơn 10 Giảng đường với sức chứa lớn, phù hợp với việc tổ chức giảng dạy nhiều học phần lí thuyết, tổ chức sinh hoạt sinh viên, thi nghiệp vụ sư phạm. – Nhiều phòng học với sức chứa trung bình 50 người/phòng, đáp ứng việc tổ chức giảng dạy và tổ chức thi các học phần. 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> – Nhiều phòng máy vi tính hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập Công nghệ thông tin. – Nhiều phòng lab hiện đại đáp ứng nhu cầu học tập Ngoại ngữ. – Hệ thống mạng internet phủ toàn trường, phát wifi miễn phí cho người học truy cập mạng, đăng kí, học tập trực tuyến qua các thiết bị cá nhân. – Hầu hết các phòng học lí thuyết đều được trang bị hệ thống âm thanh, máy vi tính, máy chiếu projector, màn chiếu hiện đại / bảng tương tác. <p>Thư viện Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có hàng chục nghìn đầu sách, giáo trình, tài liệu học tập, nghiên cứu; không chỉ kết nối, liên kết với hệ thống thư viện toàn quốc mà còn hợp tác với thư viện của nhiều trường đại học ở nước ngoài. Ngoài ra, khoa cũng có tủ sách tư liệu riêng phục vụ nhu cầu học tập, nghiên cứu của sinh viên và giảng viên.</p>	
III	Đội ngũ giảng viên			<p>Khoa có 29 giảng viên, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tiến sĩ/Phó Giáo sư: 04 – Thạc sĩ: 23 (05 đang theo học NCS) – Cử nhân: 02 (02 đang theo học Cao học) <p>Ngoài ra khoa có trên 10 giảng viên thỉnh giảng trình độ Thạc sĩ trở lên</p>	
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức tuần sinh hoạt công dân – học sinh để cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp, điều kiện dự thi kết 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<p>thúc từng học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác cho SV năm thứ nhất mới nhập học.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị - sinh viên đầu năm để sinh viên hiểu rõ tình hình chính trị, chủ trương của Đảng và Nhà nước, pháp luật nhà nước, các quy định của Trường ĐHSPTP.HCM cho toàn bộ sinh viên, các thông tin liên quan đến tình hình của Trường, các thay đổi về chương trình và kế hoạch đào tạo, các chế độ chính sách xã hội đối với sinh viên. – Dành một phần kinh phí lớn cho việc hỗ trợ sinh viên, giảng viên nghiên cứu khoa học. – Hàng năm, Nhà trường đều có tổ chức Hội thi sinh viên nghiên cứu khoa học để tạo môi trường và động lực, thúc đẩy sinh viên, giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học. Các đề tài đã được thực hiện có tính thực tiễn và ứng dụng cao. – Tổ chức “Hội thi Thiết kế hồ sơ bài giảng có ứng dụng CNTT” vào trước mỗi đợt thực tập sư phạm cho sinh viên nhằm góp phần nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy phong trào soạn giáo án điện tử trong sinh viên. Hội thi này cũng nhằm góp phần chuẩn bị kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho sinh viên trước khi bước vào đợt thực tập sư phạm cũng như góp phần xây dựng nguồn tài nguyên phục vụ công tác đào tạo nghiệp vụ sư phạm cho Nhà trường. – Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao cho sinh viên: 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> – Phối hợp với chính quyền và công an xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên. – Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho sinh viên – Dựa vào các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và liên bộ, hướng dẫn của Trường để giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách cho sinh viên đặc biệt là sinh viên diện chính sách, con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp khác đều được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng. – Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời. – Đảm bảo chỗ ở trong Ký túc xá cho những sinh viên diện chính sách, sinh viên là con em đồng bào dân tộc thiểu số và những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. – Hỗ trợ sinh viên các hoạt động thể dục thể thao và các dịch vụ ăn uống như cho xây dựng căn tin trong trường, các sân thể dục, thể thao cho sinh viên sử dụng hoàn toàn miễn phí. – Thư viện đang dần được hiện đại hóa, được tăng cường số lượng tài liệu (cả tài liệu in và tài liệu số), chủng loại tài liệu, ngày càng tạo thuận lợi cho sinh viên tự học và tự nghiên cứu. 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			<ul style="list-style-type: none"> – Thấm nhuần thế giới quan Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, – Yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu nghề, yêu học sinh, – Có ý thức trách nhiệm cao, có đạo đức tốt, có tác phong mẫu mực của người giáo viên, – Có lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc dân tộc và môi trường giáo dục, – Có tinh thần tự học, tự cập nhật kiến thức, – Có ý thức làm việc độc lập, sáng tạo và nghiêm túc, – Có tinh thần đoàn kết, hợp tác. 	
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			<ul style="list-style-type: none"> – Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. – Sinh viên được cung cấp một cách có hệ thống các kiến thức về lý luận và các phương pháp giảng dạy thể dục thể thao, nghiệp vụ sư phạm, kiến thức về con người và những khoa học liên quan khác – Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản tập luyện các môn thể thao trong trường học. – Các phương pháp tổ chức tập luyện, huấn luyện thi đấu, các điều luật thể thao cơ bản, trọng tài và tổ chức kiểm tra đánh giá theo tiêu chuẩn rèn luyện thân thể. 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
				<ul style="list-style-type: none"> – Trang bị cho sinh viên những phương pháp và kỹ năng cơ bản để tăng cường khả năng tự học và nghiên cứu, có thói quen học tập suốt đời thông qua các phương pháp sư phạm tích cực hướng vào việc đặt và giải quyết vấn đề thực tiễn. – Sản phẩm đào tạo là những người có kỹ năng về giảng dạy gắn với phương pháp sư phạm, có trình độ tốt về chuyên môn, nghiệp vụ thể dục thể thao. – Kỹ năng tổ chức, tập luyện và thi đấu các môn thể thao trong phạm vi ngành thể dục thể thao. – Sinh viên phải đạt thành tích 02 môn thể thao tương đương vận động viên cấp 3 và ở môn chuyên sâu tương đương với vận động viên cấp 2. – Kỹ năng tổ chức và đánh giá thể chất học sinh theo tiêu chuẩn rèn luyện thân thể. – Có kỹ năng tốt về trình bày, tổ chức các hoạt động ngoại khóa. – Có năng lực chuyên môn và nghiệp vụ đảm bảo những yêu cầu đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, kiểm tra đánh giá kết quả môn học, dạy học môn giáo dục thể chất trong các trường học (Tiểu học, Trung học, Dạy nghề, Trung học chuyên nghiệp, Cao đẳng, Đại học) đáp ứng yêu cầu về quy mô, chất lượng, hiệu quả của giáo dục.

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> – Có khả năng tổ chức, huy động và thuyết phục quần chúng thực hiện mục tiêu của giáo dục sức khỏe toàn dân. – Có kỹ năng tin học tương đương trình độ A, sử dụng tốt các phần mềm chuyên ngành và khai thác hiệu quả Internet phục vụ cho công tác nghiên cứu và giảng dạy thể dục thể thao. – Có trình độ ngoại ngữ tương đương trình độ trung cấp. 	
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			<ul style="list-style-type: none"> – Có trình độ đại học, có khả năng thực hiện tốt chương trình môn học Giáo dục Thể chất ở các bậc học thuộc hệ thống Giáo dục quốc dân, có tiềm lực đáp ứng yêu cầu đổi mới của sự nghiệp giáo dục; tham gia các hoạt động thể dục thể thao trong và ngoài ngành. – Làm công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. 	

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của
 cơ sở giáo dục đại học năm học 2016 – 2017**

Ngành: Giáo dục đặc biệt

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh			Theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD-ĐT	
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có: <ul style="list-style-type: none"> – 01 Hội trường B với sức chứa gần 1000 người, đáp ứng việc tổ chức các sự kiện lớn, các hoạt động học tập, sinh hoạt chính trị, phổ biến quy chế, tổ chức các buổi tiếp nhận ý kiến đóng góp và giải đáp thắc mắc của sinh viên, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ của viên chức, sinh viên. – 01 Nhà thi đấu Thể dục Thể thao với sức chứa gần 500 người, đáp ứng nhu cầu học tập, tập luyện, thi đấu thể dục thể thao của viên chức, sinh viên. – Hơn 10 Giảng đường với sức chứa lớn, phù hợp với việc tổ chức giảng dạy nhiều học phần lí thuyết, tổ chức sinh hoạt sinh viên, thi nghiệp vụ sư phạm. 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> – Nhiều phòng học với sức chứa trung bình 50 người/phòng, đáp ứng việc tổ chức giảng dạy và tổ chức thi các học phần. – Nhiều phòng máy vi tính hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập Công nghệ thông tin. – Nhiều phòng lab hiện đại đáp ứng nhu cầu học tập Ngoại ngữ. – Hệ thống mạng internet phủ toàn trường, phát wifi miễn phí cho người học truy cập mạng, đăng kí, học tập trực tuyến qua các thiết bị cá nhân. – Hầu hết các phòng học lí thuyết đều được trang bị hệ thống âm thanh, máy vi tính, máy chiếu projector, màn chiếu hiện đại / bảng tương tác. <p>Thư viện Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có hàng chục nghìn đầu sách, giáo trình, tài liệu học tập, nghiên cứu; không chỉ kết nối, liên kết với hệ thống thư viện toàn quốc mà còn hợp tác với thư viện của nhiều trường đại học ở nước ngoài. Ngoài ra, khoa cũng có tủ sách tư liệu riêng phục vụ nhu cầu học tập, nghiên cứu của sinh viên và giảng viên; 01 phòng thực hành phục vụ để sinh viên quan sát, rèn kĩ năng sư phạm giáo dục đặc biệt.</p>	
III	Đội ngũ giảng viên			<p>Khoa có 15 giảng viên, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tiến sĩ/Phó Giáo sư: 03 – Thạc sĩ: 08 – Cử nhân: 04 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				Ngoài ra khoa có thêm 13 giảng viên thỉnh giảng	
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức tuần sinh hoạt công dân – học sinh để cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp, điều kiện dự thi kết thúc từng học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác cho SV năm thứ nhất mới nhập học. – Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị - sinh viên đầu năm để sinh viên hiểu rõ tình hình chính trị, chủ trương của Đảng và Nhà nước, pháp luật nhà nước, các quy định của Trường ĐHSPTP.HCM cho toàn bộ sinh viên, các thông tin liên quan đến tình hình của Trường, các thay đổi về chương trình và kế hoạch đào tạo, các chế độ chính sách xã hội đối với sinh viên. – Dành một phần kinh phí lớn cho việc hỗ trợ sinh viên, giảng viên nghiên cứu khoa học. – Hàng năm, Nhà trường đều có tổ chức Hội thi sinh viên nghiên cứu khoa học để tạo môi trường và động lực, thúc đẩy sinh viên, giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học. Các đề tài đã được thực hiện có tính thực tiễn và ứng dụng cao. – Tổ chức “Hội thi Thiết kế hồ sơ bài giảng có ứng dụng CNTT” vào trước mỗi đợt thực tập sư phạm cho sinh viên nhằm góp phần nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy phong trào soạn giáo án điện tử trong sinh viên. Hội thi này cũng nhằm góp phần chuẩn bị kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho sinh viên trước 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<p>khi bước vào đợt thực tập sư phạm cũng như góp phần xây dựng nguồn tài nguyên phục vụ công tác đào tạo nghiệp vụ sư phạm cho Nhà trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao cho sinh viên: – Phối hợp với chính quyền và công an xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên. – Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho sinh viên – Dựa vào các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và liên bộ, hướng dẫn của Trường để giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách cho sinh viên đặc biệt là sinh viên diện chính sách, con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp khác đều được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng. – Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời. – Đảm bảo chỗ ở trong Ký túc xá cho những sinh viên diện chính sách, sinh viên là con em đồng bào dân tộc thiểu số và những sinh viên khuyết tật và sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. – Sinh viên khuyết tật được hỗ trợ sinh hoạt và học tập theo quy định, ngoài ra còn được hỗ trợ thêm từ các dự án dành cho sinh viên khuyết tật. 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ sinh viên các hoạt động thể dục thể thao và các dịch vụ ăn uống như cho xây dựng căn tin trong trường, các sân thể dục, thể thao cho sinh viên sử dụng hoàn toàn miễn phí. - Thư viện đang dần được hiện đại hóa, được tăng cường số lượng tài liệu (cả tài liệu in và tài liệu số), chủng loại tài liệu, ngày càng tạo thuận lợi cho sinh viên tự học và tự nghiên cứu. - Khoa có các Câu lạc bộ do sinh viên sáng lập, tạo điều kiện để sinh viên trao đổi các vấn đề học thuật, chuẩn bị và rèn luyện các kỹ năng thiết yếu để dạy học trẻ khuyết tật kí hiệu Braille và ngôn ngữ kí hiệu. - Sinh viên theo học chuyên ngành khiếm thị được cung cấp các dụng cụ học tập miễn phí như bộ bảng viết, dùi viết chữ Braille, gậy, bang bịt mắt để thực hành kỹ năng định hướng và di chuyển. 	
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			<ul style="list-style-type: none"> - SV cần đến lớp và ra lớp theo đúng thời gian quy định- - Giao tiếp với thầy/cô và bạn bè đúng mực. - Nghiêm túc trong giờ học, tích cực chú ý nghe giảng và tham gia phát biểu ý kiến, sẵn sàng tiếp nhận bài tập được giao và thực hiện với tinh thần nghiêm túc, có trách nhiệm. - Không vội vàng phản ứng khi chưa hiểu hoặc không đồng ý với quan điểm của giảng viên. 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> - Luôn cố gắng vươn lên trong học tập, có ý thức nâng cao thành tích học tập của mình một cách trung thực. - Có thái độ tích cực trong tự học, tự nghiên cứu. - Nghiêm túc giữ gìn, bảo quản đồ dùng, tư liệu học tập nhất là những đồ dùng, tư liệu mượn của thư viện Trường và tủ sách của Khoa. 	
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>1. Năng lực chung</p> <p>1.1.1. Năng lực tự học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân. - Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học. <p>1.1.2. Năng lực giao tiếp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tương tác giữa cá nhân với cá nhân và giữa cá nhân với tập thể - Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày và trong hoạt động chuyên môn. <p>1.1.3. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin một cách khách quan - Phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo. <p>1.1.4. Năng lực hợp tác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tôn trọng và chấp nhận sự khác biệt vì mục đích chung - Có khả năng tổ chức và làm việc nhóm <p>1.1.5. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>. - Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ A. <p>1.1.6. Năng lực chuyên ngành</p> <p>1.1.6.1. Năng lực giáo dục</p> <p>a. Năng lực đánh giá khả năng và nhu cầu của trẻ khuyết tật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức tâm sinh lý trẻ em nói chung và trẻ khuyết tật nói riêng vào quá trình đánh giá trẻ. - Sử dụng được một số công cụ đánh giá trẻ. <p>b. Năng lực tổ chức các hoạt động can thiệp sớm, chăm sóc và giáo dục trẻ khuyết tật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu khả năng và nhu cầu giáo dục của trẻ khuyết tật theo độ tuổi. - Hiểu nguyên tắc, nội dung, phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức giáo dục trẻ em nói chung và trẻ khuyết tật nói riêng. - Xây dựng, thực hiện kế hoạch chăm sóc và kế hoạch giáo dục cá nhân cho trẻ khuyết tật ở môi trường chuyên biệt và hòa nhập. - Có khả năng quản lý hành vi; tổ chức can thiệp sớm; giáo dục trẻ theo nhóm lớp và cá nhân ở môi trường chuyên biệt và hòa nhập. - Có khả năng nghiên cứu và giải quyết vấn đề trong thực tiễn giáo dục trẻ khuyết tật. <p>c. Năng lực xây dựng môi trường giáo dục trẻ khuyết tật</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tìm hiểu môi trường giáo dục trẻ khuyết tật ở gia đình, nhà trường và cộng đồng xã hội. - Điều chỉnh và xây dựng môi trường giáo dục chuyên biệt và hòa nhập phù hợp với trẻ khuyết tật. <p>d. Năng lực làm việc nhóm trong quá trình giáo dục trẻ khuyết tật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn và cộng tác với phụ huynh trong đánh giá và giáo dục trẻ khuyết tật - Cộng tác với đồng nghiệp và các nhà chuyên môn khác trong đánh giá và giáo dục trẻ khuyết tật <p>1.1.6.2. Năng lực dạy học</p> <p>a. Năng lực nền tảng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng nguyên tắc, nội dung, phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học trong quá trình dạy trẻ khuyết tật. - Tổ chức dạy học phù hợp với dạng và mức độ khuyết tật của trẻ. - Vận dụng linh hoạt cách đánh giá sự tiến bộ của học sinh theo các tiếp cận đánh giá tổng thể, đánh giá phát triển và đánh giá theo kế hoạch dạy học cá nhân. <p>b. Năng lực dạy học chuyên biệt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức dạy học theo chương trình giáo dục của trường chuyên biệt. - Tổ chức dạy học chuyên sâu cho ít nhất một dạng khuyết tật. <p>c. Năng lực dạy học hòa nhập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh chương trình dạy học phù hợp khả năng và nhu cầu của trẻ khuyết tật 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học hòa nhập trẻ khuyết tật - Cộng tác với GV đứng lớp trong quá trình dạy học hòa nhập trẻ khuyết tật. 	
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			<p>Giáo viên tại các cơ sở giáo dục chuyên biệt</p> <p>Giáo viên hỗ trợ học sinh khuyết tật học hòa nhập tại các cơ sở giáo dục hòa nhập.</p> <p>Chuyên viên giáo dục đặc biệt các Sở, Phòng Giáo dục – Đào tạo, Trung tâm hỗ trợ giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật, nghiên cứu viên của các Trung tâm nghiên cứu và cán bộ của các tổ chức phi chính phủ</p>	

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của
cơ sở giáo dục đại học năm học 2016 – 2017**

Ngành: Sư phạm Giáo dục Chính trị

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiên sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh			Theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD-ĐT	
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			<p>Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có:</p> <ul style="list-style-type: none"> – 01 Hội trường B với sức chứa gần 1000 người, đáp ứng việc tổ chức các sự kiện lớn, các hoạt động học tập, sinh hoạt chính trị, phổ biến quy chế, tổ chức các buổi tiếp nhận ý kiến đóng góp và giải đáp thắc mắc của sinh viên, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ của viên chức, sinh viên. – 01 Nhà thi đấu Thể dục Thể thao với sức chứa gần 500 người, đáp ứng nhu cầu học tập, tập luyện, thi đấu thể dục thể thao của viên chức, sinh viên. – Hơn 10 Giảng đường với sức chứa lớn, phù hợp với việc tổ chức giảng dạy nhiều học phần lí thuyết, tổ chức sinh hoạt sinh viên, thi nghiệp vụ sư phạm. 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> – Nhiều phòng học với sức chứa trung bình 50 người/phòng, đáp ứng việc tổ chức giảng dạy và tổ chức thi các học phần. – Nhiều phòng máy vi tính hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập Công nghệ thông tin. – Nhiều phòng lab hiện đại đáp ứng nhu cầu học tập Ngoại ngữ. – Hệ thống mạng internet phủ toàn trường, phát wifi miễn phí cho người học truy cập mạng, đăng kí, học tập trực tuyến qua các thiết bị cá nhân. – Hầu hết các phòng học lí thuyết đều được trang bị hệ thống âm thanh, máy vi tính, máy chiếu projector, màn chiếu hiện đại / bảng tương tác. <p>Thư viện Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có hàng chục nghìn đầu sách, giáo trình, tài liệu học tập, nghiên cứu; không chỉ kết nối, liên kết với hệ thống thư viện toàn quốc mà còn hợp tác với thư viện của nhiều trường đại học ở nước ngoài. Ngoài ra, khoa cũng có tủ sách tư liệu riêng phục vụ nhu cầu học tập, nghiên cứu của sinh viên và giảng viên.</p>	
III	Đội ngũ giảng viên			<p>Khoa có 21 giảng viên, 02 chuyên viên, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tiến sĩ: 04, Phó Giáo sư: 01 – Thạc sĩ: 14 – Cử nhân: 04 <p>Ngoài ra khoa có 05 giảng viên thỉnh giảng</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức tuần sinh hoạt công dân – học sinh để cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp, điều kiện dự thi kết thúc từng học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác cho SV năm thứ nhất mới nhập học. – Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị - sinh viên đầu năm để sinh viên hiểu rõ tình hình chính trị, chủ trương của Đảng và Nhà nước, pháp luật nhà nước, các quy định của Trường ĐHSP TP.HCM cho toàn bộ sinh viên, các thông tin liên quan đến tình hình của Trường, các thay đổi về chương trình và kế hoạch đào tạo, các chế độ chính sách xã hội đối với sinh viên. – Dành một phần kinh phí lớn cho việc hỗ trợ sinh viên, giảng viên nghiên cứu khoa học. – Hàng năm, Nhà trường đều có tổ chức Hội thi sinh viên nghiên cứu khoa học để tạo môi trường và động lực, thúc đẩy sinh viên, giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học. Các đề tài đã được thực hiện có tính thực tiễn và ứng dụng cao. – Tổ chức “Hội thi Thiết kế hồ sơ bài giảng có ứng dụng CNTT” vào trước mỗi đợt thực tập sư phạm cho sinh viên nhằm góp phần nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy phong trào soạn giáo án điện tử trong sinh viên. Hội thi này cũng nhằm góp phần chuẩn bị kiến thức, kỹ năng nghiệp 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<p>vụ cho sinh viên trước khi bước vào đợt thực tập sư phạm cũng như góp phần xây dựng nguồn tài nguyên phục vụ công tác đào tạo nghiệp vụ sư phạm cho Nhà trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao cho sinh viên: – Phối hợp với chính quyền và công an xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên. – Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho sinh viên – Dựa vào các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và liên bộ, hướng dẫn của Trường để giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách cho sinh viên đặc biệt là sinh viên diện chính sách, con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp khác đều được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng. – Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời. – Đảm bảo chỗ ở trong Ký túc xá cho những sinh viên diện chính sách, sinh viên là con em đồng bào dân tộc thiểu số và những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ sinh viên các hoạt động thể dục thể thao và các dịch vụ ăn uống như cho xây dựng căn tin trong trường, các sân thể dục, thể thao cho sinh viên sử dụng hoàn toàn miễn phí. - Thư viện đang dần được hiện đại hóa, được tăng cường số lượng tài liệu (cả tài liệu in và tài liệu số), chủng loại tài liệu, ngày càng tạo thuận lợi cho sinh viên tự học và tự nghiên cứu. 	
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			<ul style="list-style-type: none"> - Có phẩm chất chính trị tốt, trung thành với chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, có tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội. - Có thể giới quan khoa học và nhân sinh quan tích cực. - Có phẩm chất đạo đức nhà giáo đáp ứng yêu cầu cần thiết của người giáo viên, phù hợp với bản sắc dân tộc và môi trường giáo dục. - Có lòng yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm cao với nghề dạy học và có tinh thần học tập suốt đời. - Có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần đoàn kết, hợp tác. 	
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có hiểu biết sâu sắc về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững kiến thức về pháp luật, khoa học chính trị, Kinh tế học, Đạo đức học và các vấn đề liên quan đến dân số và môi trường. - Có các kiến thức cơ bản, cập nhật và thiết thực về khoa học giáo dục, tâm lý học sư phạm và nghiệp vụ sư phạm. - Có các kiến thức cơ bản, quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế ở Việt Nam. <p>2. Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng vận dụng tốt những kiến thức đã học vào việc lý giải các vấn đề của thực tiễn xã hội. - Có khả năng giảng dạy và nghiên cứu môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông, các môn lý luận chính trị ở các trường trung cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp, các viện, các trường cao đẳng, đại học theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất của người học, đồng thời có khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ của người cán bộ lý luận chính trị trong các tổ chức chính trị - xã hội, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới giáo dục, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế ở nước ta hiện nay. - Biết làm việc theo nhóm và có khả năng tổ chức học sinh, sinh viên trong giờ học trên lớp, cũng như trong các hoạt động phong trào và hoạt động trải nghiệm. 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<p>3. Trình độ ngoại ngữ, tin học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>. - Có khả năng sử dụng một ngoại ngữ trong giao tiếp và nghiên cứu tài liệu chuyên ngành. - Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ A. - Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho hoạt động dạy học và nghiên cứu khoa học. 	
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			<ul style="list-style-type: none"> - Dạy học môn Giáo dục công dân ở các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung học nghề và những cơ sở giáo dục tương đương. - Sau khi học lên thạc sĩ, tiến sĩ, có thể dạy học môn Lí luận chính trị ở các trường cao đẳng, đại học. 	

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của
cơ sở giáo dục đại học năm học 2016 – 2017**

Ngành: Quản lý Giáo dục

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh			Theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD-ĐT	
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			<p>Với 5 cơ sở đã được xây dựng khang trang trên địa bàn Quận 1, Quận 3, Quận 5, Quận 11, tỉnh Bình Dương, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có:</p> <ul style="list-style-type: none"> – 01 Hội trường B với sức chứa gần 1000 người, đáp ứng việc tổ chức các sự kiện lớn, các hoạt động học tập, sinh hoạt chính trị, phổ biến quy chế, tổ chức các buổi tiếp nhận ý kiến đóng góp và giải đáp thắc mắc của sinh viên, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ của viên chức, sinh viên. – 01 Nhà thi đấu Thể dục Thể thao với sức chứa gần 500 người, đáp ứng nhu cầu học tập, tập luyện, thi đấu thể dục thể thao của viên chức, sinh viên. 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> – Hơn 10 Giảng đường với sức chứa lớn, phù hợp với việc tổ chức giảng dạy nhiều học phần lí thuyết, tổ chức sinh hoạt sinh viên, thi nghiệp vụ sư phạm. – Nhiều phòng học với sức chứa trung bình 50 người/phòng, đáp ứng việc tổ chức giảng dạy và tổ chức thi các học phần. – Nhiều phòng máy vi tính hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập Công nghệ thông tin. – Nhiều phòng lab hiện đại đáp ứng nhu cầu học tập Ngoại ngữ. – Hệ thống mạng internet phủ toàn trường, phát wifi miễn phí cho người học truy cập mạng, đăng kí, học tập trực tuyến qua các thiết bị cá nhân. – Hầu hết các phòng học lí thuyết đều được trang bị hệ thống âm thanh, máy vi tính, máy chiếu projector, màn chiếu hiện đại / bảng tương tác. – Thư viện Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có hàng chục nghìn đầu sách, giáo trình, tài liệu học tập, nghiên cứu; không chỉ kết nối, liên kết với hệ thống thư viện toàn quốc mà còn hợp tác với thư viện của nhiều trường đại học ở nước ngoài. 	
III	Đội ngũ giảng viên			<p>Khoa có 15 giảng viên, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tiến sĩ/Phó Giáo sư: 02 PGS; 05 Tiến sĩ – Thạc sĩ: 08 – Cử nhân: 0 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				Ngoài ra khoa có 05 giảng viên thỉnh giảng	
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức tuần sinh hoạt công dân – học sinh để cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp, điều kiện dự thi kết thúc từng học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác cho SV năm thứ nhất mới nhập học. – Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị - sinh viên đầu năm để sinh viên hiểu rõ tình hình chính trị, chủ trương của Đảng và Nhà nước, pháp luật nhà nước, các quy định của Trường ĐHSPTP.HCM cho toàn bộ sinh viên, các thông tin liên quan đến tình hình của Trường, các thay đổi về chương trình và kế hoạch đào tạo, các chế độ chính sách xã hội đối với sinh viên. – Dành một phần kinh phí lớn cho việc hỗ trợ sinh viên, giảng viên nghiên cứu khoa học. – Hàng năm, Nhà trường đều có tổ chức Hội thi sinh viên nghiên cứu khoa học để tạo môi trường và động lực, thúc đẩy sinh viên, giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học. Các đề tài đã được thực hiện có tính thực tiễn và ứng dụng cao. – Tổ chức “Hội thi Thiết kế hồ sơ bài giảng có ứng dụng CNTT” vào trước mỗi đợt thực tập sư phạm cho sinh viên nhằm góp phần nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy phong trào soạn giáo án điện tử trong sinh viên. Hội thi này cũng nhằm góp phần chuẩn bị kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho sinh viên trước 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<p>khi bước vào đợt thực tập sư phạm cũng như góp phần xây dựng nguồn tài nguyên phục vụ công tác đào tạo nghiệp vụ sư phạm cho Nhà trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao cho sinh viên: – Phối hợp với chính quyền và công an xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên. – Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho sinh viên – Dựa vào các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và liên bộ, hướng dẫn của Trường để giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách cho sinh viên đặc biệt là sinh viên diện chính sách, con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp khác đều được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng. – Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời. – Đảm bảo chỗ ở trong Ký túc xá cho những sinh viên diện chính sách, sinh viên là con em đồng bào dân tộc thiểu số và những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. – Hỗ trợ sinh viên các hoạt động thể dục thể thao và các dịch vụ ăn uống như cho xây dựng căn tin trong trường, các sân thể dục, thể thao cho sinh viên sử dụng hoàn toàn miễn phí. 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> – Thư viện đang dần được hiện đại hóa, được tăng cường số lượng tài liệu (cả tài liệu in và tài liệu số), chủng loại tài liệu, ngày càng tạo thuận lợi cho sinh viên tự học và tự nghiên cứu. 	
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			<ul style="list-style-type: none"> – Có lập trường chính trị, tư tưởng vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, hiểu biết về các giá trị đạo đức và nghề nghiệp, có ý thức trách nhiệm đối với đất nước. – Có tinh thần trách nhiệm và tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng. – Có ý thức và năng lực học tập nâng cao trình độ chuyên môn. – Có thái độ cộng tác, khách quan, công bằng trong công việc. – Có kỹ năng tư duy, sáng tạo, đề xuất ý kiến và suy xét các vấn đề liên quan đến chuyên ngành. – Có năng lực ứng dụng và phát triển chuyên môn, tiếp tục nghiên cứu và học tập chuyên sâu ở trình độ cao hơn. 	
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>1.2.2.Năng lực chung</p> <p>1.2.2.1.Năng lực tự học</p> <ul style="list-style-type: none"> -Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân. -Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học. <p>1.2.2.2.Năng lực giao tiếp</p> <ul style="list-style-type: none"> -Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
				<p>-Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ trong giao tiếp.</p> <p>1.2.2.3.Năng lực tư duy phân biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</p> <p>- Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng.</p> <p>-Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>1.2.2.4.Năng lực hợp tác</p> <p>-Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm.</p> <p>-Tôn trọng sự khác biệt và hướng đến sự đồng thuận trong thảo luận, tranh luận.</p> <p>1.2.2.5.Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</p> <p>-Có khả năng sử dụng ngoại ngữ để hỗ trợ công việc (Trình độ bậc 3 theo <i>Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>).</p> <p>-Có khả năng ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin vào công việc (Trình độ A).</p> <p>1.2.3.Năng lực chuyên môn</p> <p>1.2.3.1.Năng lực thực hiện công tác văn phòng ở các cơ sở giáo dục</p> <p>-Có khả năng phân tích thực trạng giáo dục, dự báo và xây dựng kế hoạch, các quy định cụ thể để triển khai nhiệm vụ quản lý giáo dục;xây dựng cơ chế, các quyết định cụ thể của từng nội dung quản lý theo quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế;</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> -Có khả năng giải quyết công việc theo thẩm quyền hoặc tham mưu trình các cấp, bộ phận quản lý có thẩm quyền quyết định xử lý các công việc; -Có khả năng hướng dẫn, đôn đốc, và đề xuất các biện pháp để thực hiện các quy định hoặc quyết định quản lý hiệu quả; -Có khả năng thu thập thông tin, thống kê, quản lý hồ sơ, lưu trữ tư liệu, số liệu phục vụ công tác quản lý được chặt chẽ, chính xác, đúng nguyên tắc; -Có khả năng phối hợp với các đơn vị liên quan và với đồng nghiệp để triển khai công việc quản lý theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm được giao; <p>1.2.3.2.Năng lực tổ chức và quản lý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở các cơ sở giáo dục</p> <ul style="list-style-type: none"> -Có khả năng phân tích thực trạng giáo dục để lập kế hoạch các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho người học. -Có khả năng tổ chức và triển khai thực hiện các hoạt động giáo dục, trải nghiệm sáng tạo nhằm phát triển phẩm chất nhân cách cho người học -Có khả năng giám sát, đánh giá kết quả và điều chỉnh hoạt động giáo dục -Có khả năng xử lý các tình huống giáo dục/ quản lý giáo dục trong công việc. <p>1.2.4.Năng lực nghề nghiệp</p> <p>1.2.4.1.Năng lực vận dụng Tâm lý học trong quản lý giáo dục</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<p>- Vận dụng đa dạng, linh hoạt, hiệu quả các cách tiếp cận Tâm lý học trong quản lý giáo dục.</p> <p>1.2.4.2. Năng lực tổ chức và quản lý hoạt động phát triển chương trình học</p> <p>- Có khả năng tư vấn và tổ chức hoạt động phát triển chương trình học</p> <p>- Có khả năng lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và đánh giá hoạt động phát triển chương trình học</p> <p>1.2.4.3. Năng lực hiểu và xây dựng môi trường giáo dục</p> <p>- Vận dụng hiệu quả các phương pháp thu thập, xử lý thông tin về môi trường quản lý giáo dục.</p> <p>- Xác định tầm quan trọng của môi trường đối với công tác quản lý giáo dục để cải tiến và xây dựng môi trường giáo dục nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động giáo dục.</p> <p>1.2.4.4. Năng lực đánh giá</p> <p>- Vận dụng hiệu quả các phương pháp đánh giá kết quả quản lý giáo dục.</p> <p>- Có khả năng phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin cho các cấp quản lý và những thành phần khác có liên quan; vận dụng kết quả đánh giá để cải tiến công tác quản lý giáo dục.</p>	
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			<p>1. Trở thành chuyên viên quản lý giáo dục tại các phòng/ban của các cơ sở giáo dục</p> <p>–đào tạo từ bậc mầm non đến đại học</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<p>2. Trở thành chuyên viên, nghiên cứu viên tại các viện, trung tâm nghiên cứu khoa học giáo dục.</p> <p>3. Trở thành chuyên viên tư vấn về giáo dục ở các trung tâm tư vấn.</p> <p>4. Trở thành giảng viên các môn học chuyên ngành quản lý giáo dục tại các cơ sở giáo dục - đào tạo nếu được bồi dưỡng thêm về chuyên môn, nghiệp vụ.</p>	

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của
cơ sở giáo dục đại học năm học 2016 – 2017**

Ngành: Tâm lí học

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh			Theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD-ĐT	
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			<p>Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có:</p> <ul style="list-style-type: none"> – 01 Hội trường B với sức chứa gần 1000 người, đáp ứng việc tổ chức các sự kiện lớn, các hoạt động học tập, sinh hoạt chính trị, phổ biến quy chế, tổ chức các buổi tiếp nhận ý kiến đóng góp và giải đáp thắc mắc của sinh viên, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ của viên chức, sinh viên. – 01 Nhà thi đấu Thể dục Thể thao với sức chứa gần 500 người, đáp ứng nhu cầu học tập, tập luyện, thi đấu thể dục thể thao của viên chức, sinh viên. – Hơn 10 Giảng đường với sức chứa lớn, phù hợp với việc tổ chức giảng dạy nhiều học phần lí thuyết, tổ chức sinh hoạt sinh viên 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> - Nhiều phòng học với sức chứa trung bình 50 người/phòng, đáp ứng việc tổ chức giảng dạy và tổ chức thi các học phần. - Phòng học lý thuyết: Phòng học của trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh đủ đáp ứng nhu cầu đào tạo chuyên ngành Tâm lý học. - Phòng thí nghiệm, thực hành: Khoa Tâm lý học có phòng thực hành đa năng với đầy đủ phương tiện phục vụ cho đào tạo cử nhân Tâm lý học. - Tài liệu, cơ sở dữ liệu: + Các học phần chung học theo giáo trình và tài liệu tham khảo đã có của trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh. + Các học phần chuyên môn, các học phần nghề nghiệp học theo giáo trình và tài liệu tham khảo đã có của Khoa Tâm lý học. Các giáo trình và tài liệu tham khảo trình bày ở đề cương chi tiết các học phần. + Hệ thống thư viện của trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh và các trường trong khu vực TP. Hồ Chí Minh có đủ điều kiện và tài liệu cần thiết phục vụ cho việc dạy 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
				học. Khoa Tâm lý học cũng có phòng tư liệu có thể cung cấp giáo trình, tài liệu tham khảo cho sinh viên.
III	Đội ngũ giảng viên			<ul style="list-style-type: none"> - Khoa có 25 giảng viên cơ hữu, trong đó: Giáo sư, Tiến sĩ: 1 Phó Giáo sư, tiến sĩ: 2 Tiến sĩ: 7 Thạc sĩ – NCS: 6 Thạc sĩ: 8 Cử nhân – NCS : 1 - Khoa Có thêm 2 cử nhân - trợ lý giáo vụ hỗ trợ công tác đào tạo - Ngoài ra khoa có đội ngũ giảng viên thỉnh giảng là các GS, chuyên gia, tâm lý gia... ở nhiều cơ sở khác.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức tuần sinh hoạt công dân – học sinh để cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp, điều kiện dự thi kết thúc từng học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác cho SV năm thứ nhất mới nhập học. – Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị - sinh viên đầu năm để sinh viên hiểu rõ tình hình chính trị, chủ trương của

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>Đảng và Nhà nước, pháp luật nhà nước, các quy định của Trường ĐHSPTP.HCM cho toàn bộ sinh viên, các thông tin liên quan đến tình hình của Trường, các thay đổi về chương trình và kế hoạch đào tạo, các chế độ chính sách xã hội đối với sinh viên.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Dành một phần kinh phí lớn cho việc hỗ trợ sinh viên, giảng viên nghiên cứu khoa học. – Hàng năm, Nhà trường đều có tổ chức Hội thi sinh viên nghiên cứu khoa học để tạo môi trường và động lực, thúc đẩy sinh viên, giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học. Các đề tài đã được thực hiện có tính thực tiễn và ứng dụng cao. – Trước khi đi thực tập theo hình thức gửi thẳng, Khoa tổ chức họp cán bộ hướng dẫn thực tập với sinh viên nhằm chuẩn bị kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho sinh viên trước khi bước vào đợt thực tập Trong quá trình thực tập có cử cán bộ giám sát thực tập. Sau đợt thực tập có họp với sinh viên để tổng kết và rút kinh nghiệm. – Tổ chức “Hội thi Thiết kế hồ sơ bài giảng có ứng dụng CNTT” vào trước mỗi đợt thực tập sư phạm cho sinh

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>viên nhằm góp phần nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy phong trào soạn giáo án điện tử trong sinh viên. Hội thi này cũng nhằm góp phần chuẩn bị kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho sinh viên trước khi bước vào đợt thực tập sư phạm cũng như góp phần xây dựng nguồn tài nguyên phục vụ công tác đào tạo nghiệp vụ sư phạm cho Nhà trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao cho sinh viên: – Phối hợp với chính quyền và công an xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên. – Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho sinh viên – Dựa vào các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và liên bộ, hướng dẫn của Trường để giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách cho sinh viên đặc biệt là sinh viên diện chính sách, con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Các vấn đề như học bổng khuyến 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp khác đều được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời. – Đảm bảo chỗ ở trong Ký túc xá cho những sinh viên diện chính sách, sinh viên là con em đồng bào dân tộc thiểu số và những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. – Hỗ trợ sinh viên các hoạt động thể dục thể thao và các dịch vụ ăn uống như cho xây dựng căn tin trong trường, các sân thể dục, thể thao cho sinh viên sử dụng hoàn toàn miễn phí. <p>Thư viện đang dần được hiện đại hóa, được tăng cường số lượng tài liệu (cả tài liệu in và tài liệu số), chủng loại tài liệu, ngày càng tạo thuận lợi cho sinh viên tự học và tự nghiên cứu.</p>	
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			<p>1. Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân</p> <p>1.1. Hiểu và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.</p> <p>1.2. Có tinh thần trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động xã hội.</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp</p> <p>2.1. Hiểu rõ vai trò, giá trị của nghề nghiệp đối với xã hội.</p> <p>2.2. Thể hiện thái độ, hành vi tuân thủ các chuẩn mực nghề nghiệp.</p> <p>2.3. Có lòng yêu nghề và thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với nghề nghiệp.</p>	
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>1. NĂNG LỰC CHUNG</p> <p>1.1. Năng lực tự học</p> <p>1.1.1. Có khả năng tự ý thức và định hướng phát triển bản thân.</p> <p>1.1.2. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học.</p> <p>1.2. Năng lực giao tiếp</p> <p>1.2.1. Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hàng ngày và trong hoạt động chuyên môn.</p> <p>1.2.2. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp bằng nhiều phương thức khác nhau.</p> <p>1.3. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>1.3.1. Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và các ý tưởng.</p> <p>1.3.2. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>1.4. Năng lực hợp tác</p> <p>1.4.1. Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm.</p> <p>1.4.2. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p>1.5. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</p> <p>1.5.1. Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p> <p>1.5.2. Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ A.</p> <p>2. NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</p> <p>2.1. Hiểu và vận dụng khối kiến thức cơ sở của tâm lý học để tiếp cận khoa học tâm lý và các hiện tượng tâm lý con người.</p> <p>2.1.1. Hiểu và vận dụng kiến thức Tâm lý học để mô tả, nhận diện, phân tích và ứng dụng - thực hành các hiện</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>tượng tâm lý và các quy luật tâm lý cơ bản của con người (về nhận thức, tình cảm - ý chí, nhân cách...).</p> <p>2.1.2. Hiểu và vận dụng kiến thức thuộc các lĩnh vực của Tâm lý học ứng dụng, Tâm lý học phát triển, Tâm lý học sư phạm để phục vụ công việc một cách hiệu quả.</p> <p>2.1.3. Hiểu và vận dụng một số trắc nghiệm tâm lý cơ bản để tìm hiểu các hiện tượng tâm lý ở người.</p> <p>2.2. Hiểu và vận dụng khối kiến thức tự chọn của chuyên ngành sâu để phục vụ hoạt động nghề nghiệp theo một trong các định hướng sau:</p> <p>2.2.1. Nghiên cứu Tâm lý học</p> <p>2.2.1.1. Hiểu và vận dụng các phương pháp nghiên cứu Tâm lý học để nghiên cứu và ứng dụng - thực hành trong các lĩnh vực nghề nghiệp có liên quan.</p> <p>2.2.1.2. Hiểu và vận dụng một số công cụ đo lường và chẩn đoán tâm lý cơ bản để đo lường và chẩn đoán tâm lý người.</p> <p>2.2.2. Tham vấn tâm lý</p> <p>2.2.2.1. Hiểu và vận dụng những kỹ năng tham vấn tâm lý cơ bản để thực hành ứng dụng trong lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp.</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>2.2.2.2. Hiểu và vận dụng kiến thức cơ bản về tâm bệnh học, bước đầu biết nhận diện và phân tích những rối nhiễu tâm lý của thân chủ ở mức độ cơ bản.</p> <p>2.2.2.3. Hiểu và vận dụng kiến thức về Tâm lý học trị liệu căn bản, bước đầu biết vận dụng để xác lập mục tiêu và kế hoạch can thiệp cho những ca cơ bản.</p> <p>2.2.2.4. Hiểu và vận dụng kiến thức, kỹ năng tham vấn tâm lý để kết nối các cơ sở dịch vụ, các nguồn lực phục vụ cho thân chủ và công việc một cách toàn diện.</p> <p>2.2.3. Ứng dụng Tâm lý học (trong đào tạo/truyền thông/tổ chức - nhân sự/trong doanh nghiệp/các cơ quan/xí nghiệp/bệnh viện/...)</p> <p>2.2.3.1. Hiểu và vận dụng các hiện tượng tâm lý, các quy luật tâm lý con người vào vận hành, tổ chức và sử dụng lao động một cách hợp lý.</p> <p>2.2.3.2. Hiểu và vận dụng kiến thức của các học phần thuộc Tâm lý học ứng dụng vào các lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp tương ứng.</p> <p>2.3. Hiểu và vận dụng lý luận vào thực tiễn, có kiến thức và kỹ năng thực hành nghề nghiệp theo định hướng chuyên ngành tự chọn.</p> <p>2.4. Năng lực nghiên cứu khoa học</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>2.4.1. Biết phát hiện vấn đề nghiên cứu và vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề.</p> <p>2.4.2. Biết thu thập, xử lý thông tin; biết phân tích, diễn giải kết quả nghiên cứu.</p> <p>2.4.3. Biết viết đề cương nghiên cứu, viết báo cáo hay tiểu luận khoa học.</p> <p>3. NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</p> <p>3.1. Năng lực hiểu nghề nghiệp</p> <p>3.1.1. Hiểu được đặc trưng nghề nghiệp, những phẩm chất và năng lực cần thiết đối với người làm việc trong nghề.</p> <p>3.1.2. Hiểu được ảnh hưởng của bối cảnh toàn cầu, khu vực, đất nước và địa phương đối với lĩnh vực nghề nghiệp: cơ hội và thách thức.</p> <p>3.1.3. Có khả năng xác định nhu cầu xã hội đối với lĩnh vực nghề nghiệp, cập nhật thông tin và dự báo được xu thế phát triển của nghề nghiệp.</p> <p>3.2. Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp</p> <p>3.2.1. Có khả năng tiếp cận, sử dụng hiệu quả những thiết bị, phương tiện kỹ thuật mới phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp.</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>3.2.2. Có khả năng làm việc độc lập, thích nghi với những điều kiện, môi trường khác nhau và với sự phát triển của lĩnh vực nghề nghiệp.</p> <p>3.2.3. Có khả năng thực hiện các hoạt động nghề nghiệp đặc thù:</p> <p>Tùy vào định hướng nghề, sinh viên cần đáp ứng một trong các năng lực nghề nghiệp đặc thù sau:</p> <p><i>3.2.3.1. Nghiên cứu Tâm lý học</i></p> <p>Có khả năng tổ chức các hoạt động nghiên cứu Tâm lý học và vận dụng vào thực tiễn.</p> <p><i>3.2.3.2. Tham vấn tâm lý</i></p> <p>Có khả năng tham vấn tâm lý cho người học các cấp và cho các đối tượng khác nhau trong xã hội.</p> <p><i>3.2.3.3. Ứng dụng Tâm lý học</i></p> <p>Có khả năng ứng dụng kiến thức Tâm lý học vào các lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp tương ứng: tổ chức, nhân sự/ đào tạo/truyền thông/ tiếp thị/ du lịch...</p>	
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			<p>1. Nghiên cứu viên Tâm lý học ở các cơ sở nghiên cứu và trường học, các viện nghiên cứu, các trung tâm khoa học, trung tâm trị liệu tâm lý, các sở ban ngành, đoàn thể, các cơ quan hoạch định chế độ chính sách, các cơ quan</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>điều tra tâm lý tội phạm và bộ phận nghiên cứu tâm lý khách hàng cho các doanh nghiệp...</p> <p>2. Chuyên viên tham vấn tâm lý tại các cơ quan phát thanh, truyền hình, tư vấn trực tuyến, báo chí, tổng đài..., tại các trung tâm tư vấn, các tổ chức lao động..., hỗ trợ tham vấn tâm lý cho các cá nhân và các nhóm người dễ bị tổn thương như trẻ mồ côi, trẻ lang thang đường phố, người mắc bệnh hiểm nghèo...</p> <p>3. Chuyên viên tâm lý trong các lĩnh vực quản trị nguồn nhân lực, tổ chức - hành chính, chăm sóc tinh thần người lao động, tiếp thị, chăm sóc khách hàng tại các doanh nghiệp/cơ quan/ xí nghiệp/ bệnh viện/ các tổ chức ban, ngành, đoàn thể và các tổ chức xã hội khác.</p> <p>4. Chuyên viên đào tạo, tổ chức, giảng dạy trong các công ty, bộ phận truyền thông của các doanh nghiệp, trung tâm và các tổ chức đào tạo, huấn luyện. Chuyên viên tổ chức và thực hành giáo dục kỹ năng sống cho cộng đồng, chuyên viên tâm lý làm việc cho các dự án liên quan đến chăm sóc sức khỏe cộng đồng.</p>	

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của
cơ sở giáo dục đại học năm học 2016 – 2017**

Ngành: Tâm lý học giáo dục

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh			Theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD-ĐT	
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			<p>Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có:</p> <ul style="list-style-type: none"> – 01 Hội trường B với sức chứa gần 1000 người, đáp ứng việc tổ chức các sự kiện lớn, các hoạt động học tập, sinh hoạt chính trị, phổ biến quy chế, tổ chức các buổi tiếp nhận ý kiến đóng góp và giải đáp thắc mắc của sinh viên, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ của viên chức, sinh viên. – 01 Nhà thi đấu Thể dục Thể thao với sức chứa gần 500 người, đáp ứng nhu cầu học tập, tập luyện, thi đấu thể dục thể thao của viên chức, sinh viên. – Hơn 10 Giảng đường với sức chứa lớn, phù hợp với việc tổ chức giảng dạy nhiều học phần lí thuyết, tổ chức sinh hoạt sinh viên – Nhiều phòng học với sức chứa trung bình 50 người/phòng, đáp ứng việc tổ chức giảng dạy và tổ chức thi các học phần. 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> – Phòng học lý thuyết: Phòng học của trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh đủ đáp ứng nhu cầu đào tạo chuyên ngành Tâm lý học giáo dục. – Phòng thí nghiệm, thực hành: Khoa Tâm lý học có phòng thực hành đa năng với đầy đủ phương tiện phục vụ cho đào tạo cử nhân Tâm lý học giáo dục. – Tài liệu, cơ sở dữ liệu: <ul style="list-style-type: none"> + Các học phần chung học theo giáo trình và tài liệu tham khảo đã có của trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh. + Các học phần chuyên môn, các học phần nghề nghiệp học theo giáo trình và tài liệu tham khảo đã có của Khoa Tâm lý học. Các giáo trình và tài liệu tham khảo trình bày ở đề cương chi tiết các học phần. + Hệ thống thư viện của trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh và các trường trong khu vực TP. Hồ Chí Minh có đủ điều kiện và tài liệu cần thiết phục vụ cho việc dạy học. Khoa Tâm lý học cũng có phòng tư liệu có thể cung cấp giáo trình, tài liệu tham khảo cho sinh viên ngành tâm lý học giáo dục. 	
III	Đội ngũ giảng viên			<p>Khoa có 25 giảng viên cơ hữu, trong đó:</p> <p>Giáo sư, Tiến sĩ: 1</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				Phó Giáo sư, tiến sĩ: 2 Tiến sĩ: 7 Thạc sĩ – NCS: 6 Thạc sĩ: 8 Cử nhân – NCS : 1 - Khoa Có thêm 2 cử nhân - trợ lý giáo vụ hỗ trợ công tác đào tạo - Ngoài ra khoa có đội ngũ giảng viên thỉnh giảng là các GS, chuyên gia, tâm lý gia... ở nhiều cơ sở khác.	
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức tuần sinh hoạt công dân – học sinh để cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp, điều kiện dự thi kết thúc từng học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác cho SV năm thứ nhất mới nhập học. – Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị - sinh viên đầu năm để sinh viên hiểu rõ tình hình chính trị, chủ trương của Đảng và Nhà nước, pháp luật nhà nước, các quy định của Trường DHSPTP.HCM cho toàn bộ sinh viên, các thông tin liên quan đến tình hình của Trường, các thay đổi về chương trình và kế hoạch đào tạo, các chế độ chính sách xã hội đối với sinh viên. 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> – Dành một phần kinh phí lớn cho việc hỗ trợ sinh viên, giảng viên nghiên cứu khoa học. – Hàng năm, Nhà trường đều có tổ chức Hội thi sinh viên nghiên cứu khoa học để tạo môi trường và động lực, thúc đẩy sinh viên, giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học. Các đề tài đã được thực hiện có tính thực tiễn và ứng dụng cao. – Trước khi đi thực tập theo hình thức gửi thẳng, Khoa tổ chức họp cán bộ hướng dẫn thực tập với sinh viên nhằm chuẩn bị kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho sinh viên trước khi bước vào đợt thực tập. Trong quá trình thực tập có cử cán bộ giám sát thực tập. Sau đợt thực tập có họp với sinh viên để tổng kết và rút kinh nghiệm. – Tổ chức “Hội thi Thiết kế hồ sơ bài giảng có ứng dụng CNTT” vào trước mỗi đợt thực tập sư phạm cho sinh viên nhằm góp phần nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy phong trào soạn giáo án điện tử trong sinh viên. Hội thi này cũng nhằm góp phần chuẩn bị kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho sinh viên trước khi bước vào đợt thực tập sư phạm cũng như góp phần xây dựng nguồn tài nguyên phục vụ công tác đào tạo nghiệp vụ sư phạm cho Nhà trường. 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao cho sinh viên: – Phối hợp với chính quyền và công an xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên. – Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho sinh viên – Dựa vào các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và liên bộ, hướng dẫn của Trường để giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách cho sinh viên đặc biệt là sinh viên diện chính sách, con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp khác đều được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng. – Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời. – Đảm bảo chỗ ở trong Ký túc xá cho những sinh viên diện chính sách, sinh viên là con em đồng bào dân tộc thiểu số và những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>– Hỗ trợ sinh viên các hoạt động thể dục thể thao và các dịch vụ ăn uống như cho xây dựng căn tin trong trường, các sân thể dục, thể thao cho sinh viên sử dụng hoàn toàn miễn phí.</p> <p>Thư viện đang dần được hiện đại hóa, được tăng cường số lượng tài liệu (cả tài liệu in và tài liệu số), chủng loại tài liệu, ngày càng tạo thuận lợi cho sinh viên tự học và tự nghiên cứu.</p>	
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			<p>1. Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân</p> <p>1.1. Hiểu và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.</p> <p>1.2. Có tinh thần trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động xã hội.</p> <p>2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp</p> <p>2.1. Hiểu rõ vai trò, giá trị của nghề nghiệp đối với xã hội.</p> <p>2.2. Thể hiện thái độ, hành vi tuân thủ các chuẩn mực nghề nghiệp.</p> <p>2.3. Có lòng yêu nghề và thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với nghề nghiệp.</p>	
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>1. NĂNG LỰC CHUNG</p> <p>1.1. Năng lực tự học</p> <p>1.1.1. Có khả năng tự ý thức và định hướng phát triển bản thân.</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>1.1.2. Có kỹ năng tổ chức thực hiện việc tự học và đánh giá kết quả tự học.</p> <p>1.2. Năng lực giao tiếp</p> <p>1.2.1. Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hàng ngày và trong hoạt động chuyên môn.</p> <p>1.2.2. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp bằng nhiều phương thức khác nhau.</p> <p>1.3. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</p> <p>1.3.1. Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và các ý tưởng.</p> <p>1.3.2. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>1.4. Năng lực hợp tác</p> <p>1.4.1. Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lý nhóm.</p> <p>1.4.2. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p>1.5. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</p> <p>1.5.1. Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p> <p>1.5.2. Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ A.</p> <p>2. NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>2.1. Vận dụng khối kiến thức cơ sở của Tâm lý học để tiếp cận khoa học tâm lý và các hiện tượng tâm lý con người, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục.</p> <p>2.1.1. Vận dụng được kiến thức Tâm lý học trong việc mô tả, nhận diện, phân tích và giải thích các hiện tượng tâm lý và các quy luật tâm lý cơ bản của con người.</p> <p>2.1.2. Vận dụng được kiến thức Tâm lý học trong mô tả, nhận diện, phân tích và giải thích cơ chế của các quá trình giáo dục, tham vấn tâm lý và đánh giá tâm lý.</p> <p>2.2. Vận dụng kiến thức chuyên ngành Tâm lý học giáo dục trong các định hướng thực hành:</p> <p>2.2.1. Vận dụng được các kiến thức có liên quan đến tham vấn tâm lý vào thực hành công tác tham vấn học đường, tham vấn hướng nghiệp.</p> <p>2.2.2. Vận dụng được các kiến thức có liên quan đến đánh giá tâm lý và thực hành đánh giá tâm lý trên các đối tượng là trẻ em.</p> <p>2.2.3. Vận dụng được các kiến thức có liên quan đến giảng dạy vào thực hành giảng dạy tâm lý học và một số chuyên đề có liên quan.</p> <p>2.3. Có khả năng nghiên cứu khoa học</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>2.3.1. Biết phát hiện vấn đề nghiên cứu trong chuyên ngành tâm lý học giáo dục và vận dụng kiến thức có liên quan để giải quyết vấn đề.</p> <p>2.3.2. Biết thu thập, xử lý thông tin; biết phân tích, diễn giải kết quả nghiên cứu.</p> <p>2.3.3. Biết viết đề cương nghiên cứu, viết báo cáo hay tiểu luận khoa học.</p> <p>2.4. Vận dụng được kiến thức chuyên môn trong môi trường đa văn hoá.</p> <p>2.4.1. Vận dụng được các kiến thức chuyên môn trong nhìn nhận, đánh giá giá trị của các nền văn hoá khác nhau để giao tiếp và lựa chọn giá trị phù hợp.</p> <p>2.4.2. Chấp nhận sự khác biệt, sự đổi mới và biết tự điều chỉnh thích nghi với môi trường làm việc đa dạng.</p> <p>3. NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</p> <p>3.1. Năng lực hiểu nghề nghiệp</p> <p>3.1.1. Hiểu được đặc trưng công việc tham vấn tâm lý, đánh giá tâm lý và giảng dạy; nhận diện được những năng lực, phẩm chất cần thiết đối với một cử nhân Tâm lý học giáo dục.</p> <p>3.1.2. Đánh giá được ảnh hưởng của bối cảnh toàn cầu, khu vực, đất nước và địa phương, những cơ hội và thách thức đối với lĩnh vực tâm lý và giáo dục.</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>3.1.3. Có khả năng xác định nhu cầu xã hội đối với lĩnh vực nghề nghiệp; cập nhật thông tin trong lĩnh vực nghề nghiệp và dự báo được xu thế phát triển của nghề nghiệp.</p> <p>3.2. Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp</p> <p>3.2.1. Có khả năng tiếp cận và sử dụng hiệu quả những thiết bị, phương tiện kỹ thuật mới phục vụ cho công tác tham vấn tâm lý, đánh giá tâm lý và giảng dạy Tâm lý học.</p> <p>3.2.2. Có năng lực làm việc độc lập, thích nghi với những điều kiện khác nhau và sự phát triển của công tác tham vấn tâm lý, đánh giá tâm lý và giảng dạy Tâm lý học.</p> <p>3.3. Năng lực hoạt động nghề nghiệp đặc thù:</p> <p>3.3.1. Thực hiện được công việc hướng nghiệp, quản nhiệm và tham vấn học đường.</p> <p>3.3.2. Thực hiện được công việc đánh giá tâm lý trẻ em để định hướng hỗ trợ và can thiệp một số rối loạn trong quá trình phát triển của trẻ em.</p> <p>3.3.3. Thực hiện được công việc giảng dạy Tâm lý học và một số chuyên đề có liên quan.</p>	
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			5. Tham vấn học đường, quản nhiệm, hướng nghiệp tại các trường phổ thông và các cơ sở giáo dục chuyên biệt.	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>6. Đánh giá tâm lý và can thiệp một số rối loạn trong quá trình phát triển của trẻ em tại các phòng khám tâm lý, các trường học.</p> <p>7. Giảng dạy Tâm lý học và một số chuyên đề có liên quan tại các trường cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và trường phổ thông.</p>	

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của
cơ sở giáo dục đại học năm học 2016 – 2017**

Ngành: Sư phạm Địa lý

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh			Theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD-ĐT	
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			<p>1. Phòng học</p> <p>- 01 Hội trường B vừa được đưa vào sử dụng với sức chứa gần 1.000 người, đáp ứng việc tổ chức các sự kiện lớn, các hoạt động học tập, sinh hoạt chính trị, phổ biến quy chế, tổ chức các buổi tiếp nhận ý kiến đóng góp và giải đáp thắc mắc của sinh viên, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ của viên chức, sinh viên.</p> <p>- 01 Nhà thi đấu Thể dục Thể thao với sức chứa gần 500 người, đáp ứng nhu cầu học tập, tập luyện, thi đấu thể dục thể thao của viên chức, sinh viên.</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>- Hơn 10 Giảng đường lớn phù hợp với việc tổ chức giảng dạy nhiều học phần lí thuyết, tổ chức sinh hoạt sinh viên, thi nghiệp vụ sư phạm.</p> <p>- Nhiều phòng học với sức chứa trung bình 50 người/phòng, đáp ứng việc tổ chức giảng dạy và tổ chức thi các học phần.</p> <p>- Nhiều phòng máy vi tính hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập Công nghệ thông tin.</p> <p>- Nhiều phòng lab hiện đại đáp ứng nhu cầu học tập Ngoại ngữ.</p> <p>- Hệ thống mạng internet phủ toàn trường, phát wifi miễn phí cho người học truy cập mạng, đăng kí, học tập trực tuyến qua các thiết bị cá nhân.</p> <p>- Hầu hết các phòng học lí thuyết đều được trang bị hệ thống âm thanh, máy vi tính, máy chiếu projector, màn chiếu hiện đại / bảng tương tác.</p> <p>2. Cơ sở dữ liệu</p> <p>- Thư viện Trường Đại học Sư phạm Tp. HCM không ngừng được nâng cấp và đầu tư. Khoa phối hợp tốt với thư viện để bảo đảm có các đầu sách, cơ sở dữ liệu cần</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<p>thiết phục vụ cho việc học tập của sinh viên; nghiên cứu khoa học của sinh viên và giảng viên. Thư viện không chỉ kết nối, liên kết với hệ thống thư viện toàn quốc mà còn hợp tác với thư viện của nhiều trường đại học ở nước ngoài.</p> <p>– Phòng thí nghiệm, thực hành:</p> <p>+ Phòng thực hành nghiệp vụ sư phạm được trang bị các thiết bị gồm: Máy tính, máy chiếu, máy quay, bàn ghế học nhóm, bảng viết, đồ dùng dạy học Địa lí</p> <p>+ Phòng thực hành địa lí tự nhiên được trang bị các mẫu vật, khoáng vật, các thiết bị đo tính, quan trắc</p> <p>– Tài liệu, cơ sở dữ liệu:</p> <p>– Phòng đọc được trang bị đầy đủ các sách chuyên ngành, các sách tham khảo, tạp chí chuyên ngành, khóa luận, luận văn, luận án, bản đồ... phục vụ nghiên cứu, giảng dạy và học tập.</p> <p>– Các tài liệu số hóa và trang thiết bị phục vụ tra cứu.</p>	
III	Đội ngũ giảng viên			<p>Khoa có 17 giảng viên, trong đó:</p> <p>– Tiến sĩ/Phó Giáo sư: 07</p> <p>– Thạc sĩ: 09</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> - Cử nhân:01 Ngoài ra khoa có 08 giảng viên thỉnh giảng (02GS, 4PGS, 2TS)	
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức tuần sinh hoạt công dân – học sinh để cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp, điều kiện dự thi kết thúc từng học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác cho SV năm thứ nhất mới nhập học. - Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị - sinh viên đầu năm để sinh viên hiểu rõ tình hình chính trị, chủ trương của Đảng và Nhà nước, pháp luật nhà nước, các quy định của Trường ĐHSPTP.HCM cho toàn bộ sinh viên, các thông tin liên quan đến tình hình của Trường, các thay đổi về chương trình và kế hoạch đào tạo, các chế độ chính sách xã hội đối với sinh viên. - Dành một phần kinh phí lớn cho việc hỗ trợ sinh viên, giảng viên nghiên cứu khoa học. - Hàng năm, Khoa và Nhà trường đều có tổ chức Hội thi sinh viên nghiên cứu khoa học để tạo môi trường và động lực, thúc đẩy sinh viên, giảng viên tham gia nghiên 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>cứu khoa học. Các đề tài đã được thực hiện có tính thực tiễn và ứng dụng cao.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức “Hội thi Thiết kế hồ sơ bài giảng có ứng dụng CNTT” “ Hội thi nghiệp vụ Sư phạm”, vào trước mỗi đợt thực tập sư phạm cho sinh viên nhằm góp phần nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy phong trào soạn giáo án điện tử trong sinh viên. Hội thi này cũng nhằm góp phần chuẩn bị kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho sinh viên trước khi bước vào đợt thực tập sư phạm cũng như góp phần xây dựng nguồn tài nguyên phục vụ công tác đào tạo nghiệp vụ sư phạm cho Nhà trường. – Tổ chức “ Hội thi vui cùng Địa lí” nhằm vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống và rèn luyện kỹ năng hợp tác, làm việc theo nhóm và kỹ năng trình bày – Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao cho sinh viên: – Phối hợp với chính quyền và công an xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>sinh viên; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho sinh viên – Dựa vào các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và liên bộ, hướng dẫn của Trường để giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách cho sinh viên đặc biệt là sinh viên diện chính sách, con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp khác đều được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng. – Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời cho từng lĩnh vực và cho những cá nhân, tổ chức có thành tích và còn có những hạn chế. – Đảm bảo chỗ ở trong Ký túc xá cho những sinh viên diện chính sách, sinh viên là con em đồng bào dân tộc thiểu số và những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. – Hỗ trợ sinh viên các hoạt động thể dục thể thao và các dịch vụ ăn uống như cho xây dựng căn tin trong

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>trường, các sân thể dục, thể thao cho sinh viên sử dụng hoàn toàn miễn phí.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thư viện đang dần được hiện đại hóa, được tăng cường số lượng tài liệu (cả tài liệu in và tài liệu số), chủng loại tài liệu, ngày càng tạo thuận lợi cho sinh viên tự học và tự nghiên cứu. 	
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			<ul style="list-style-type: none"> - Có phẩm chất cơ bản của người giáo viên nhà trường xã hội chủ nghĩa Việt Nam : + Thấm nhuần thế giới quan Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, + Yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu nghề, yêu học sinh, + Có ý thức trách nhiệm cao, có đạo đức tốt, có tác phong mẫu mực của người giáo viên, - Có tinh thần tự học, tự cập nhật kiến thức, - Có ý thức làm việc độc lập, sáng tạo và nghiêm túc, - Có tinh thần đoàn kết, hợp tác. 	
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>1. NĂNG LỰC CHUNG</p> <p>1.1. Năng lực tự học</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>1.1.1. Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân.</p> <p>1.1.2. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học.</p> <p>1.2. Năng lực giao tiếp</p> <p>1.2.1. Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.</p> <p>1.2.2. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p> <p>1.3. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</p> <p>1.3.1. Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng.</p> <p>1.3.2. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>1.4. Năng lực hợp tác</p> <p>1.4.1. Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lý nhóm.</p> <p>1.4.2. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>1.5. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</p> <p>1.5.1. Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>.</p> <p>1.5.2. Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ A.</p> <p>2. NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</p> <p>2.1. Năng lực khái quát hoá tri thức khoa học địa lí</p> <p>2.1.1. Xác định được đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu của khoa học Địa lí trong mối quan hệ với các khoa học khác.</p> <p>2.1.2. Nhận thức, khái quát hoá và cập nhật những tri thức của khoa học Địa lí và các khoa học có liên quan.</p> <p>2.2. Năng lực vận dụng tri thức, kỹ năng địa lí trong thực tiễn</p> <p>2.2.1. Vận dụng được tri thức khoa học liên môn để lí giải các hiện tượng địa lí trong cuộc sống.</p> <p>2.2.2. Vận dụng một cách khoa học và linh hoạt tri thức địa lí trong học tập và nghiên cứu.</p> <p>2.3.3. Sử dụng thành thạo các công cụ, phương tiện học tập, nghiên cứu địa lí.</p> <p>2.3. Năng lực nghiên cứu khoa học</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>2.3.1. Phát hiện/đề xuất được vấn đề nghiên cứu về khoa học Địa lí.</p> <p>2.3.2. Lựa chọn các phương pháp, công cụ nghiên cứu phù hợp với đề tài nghiên cứu.</p> <p>2.3.3. Thực hiện được về cơ bản một qui trình nghiên cứu hoàn chỉnh: viết đề cương; trình bày văn bản, bảng - biểu, hình ảnh; biên tập bản đồ; trích dẫn tài liệu; sắp xếp tài liệu tham khảo.</p> <p>2.3.4. Báo cáo và bảo vệ được kết quả nghiên cứu.</p> <p>3. NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</p> <p>3.1. Năng lực hiểu người học</p> <p>3.1.1. Vận dụng đa dạng, hiệu quả các cách tiếp cận người học; cách thu thập, xử lý thông tin về người học.</p> <p>3.1.2. Hiểu được bản chất của hoạt động học, các yêu cầu của dạy học phân hóa và có khả năng vận dụng phù hợp với từng đối tượng người học.</p> <p>3.2. Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học</p> <p>3.2.1. Vận dụng được các lí thuyết phát triển chương trình để thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học.</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>3.2.2. Vận dụng được các lí thuyết về phương pháp dạy học để triển khai tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả.</p> <p>3.2.3. Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để thực hiện những nghiên cứu đơn giản nhằm nâng cao chất lượng dạy học.</p> <p>3.2.4. Có khả năng sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>3.3. Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục</p> <p>3.3.1. Vận dụng hiệu quả các phương pháp thu thập, xử lí thông tin về môi trường giáo dục.</p> <p>3.3.2. Hiểu được tầm quan trọng của môi trường đối với người học và có khả năng xây dựng môi trường giáo dục nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học.</p> <p>3.4. Năng lực đánh giá</p> <p>3.4.1. Vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của người học.</p> <p>3.4.2. Có khả năng phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và những thành phần có liên quan khác; vận dụng hiệu quả kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học.</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			1. Giảng dạy Địa lí tại các trường phổ thông . 2. Nghiên cứu viên tại các viện Địa lí, viện khoa học xã hội, viện giáo dục.	

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của
cơ sở giáo dục đại học năm học 2016 – 2017**

Ngành: Sư phạm Ngữ văn

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh			Theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD-ĐT	
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			<p>Với 5 cơ sở đã được xây dựng khang trang trên địa bàn Quận 1, Quận 3, Quận 5, Quận 11, tỉnh Bình Dương, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có:</p> <ul style="list-style-type: none"> – 01 Hội trường B với sức chứa gần 1000 người, đáp ứng việc tổ chức các sự kiện lớn, các hoạt động học tập, sinh hoạt chính trị, phổ biến quy chế, tổ chức các buổi tiếp nhận ý kiến đóng góp và giải đáp thắc mắc của sinh viên, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ của viên chức, sinh viên. – 01 Nhà thi đấu Thể dục Thể thao với sức chứa gần 500 người, đáp ứng nhu cầu học tập, tập luyện, thi đấu thể dục thể thao của viên chức, sinh viên. 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<ul style="list-style-type: none"> – Hơn 10 Giảng đường với sức chứa lớn, phù hợp với việc tổ chức giảng dạy nhiều học phần lí thuyết, tổ chức sinh hoạt sinh viên, thi nghiệp vụ sư phạm. – Nhiều phòng học với sức chứa trung bình 50 người/phòng, đáp ứng việc tổ chức giảng dạy và tổ chức thi các học phần. – Nhiều phòng máy vi tính hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập Công nghệ thông tin. – Nhiều phòng lab hiện đại đáp ứng nhu cầu học tập Ngoại ngữ. – Hệ thống mạng internet phủ toàn trường, phát wifi miễn phí cho người học truy cập mạng, đăng kí, học tập trực tuyến qua các thiết bị cá nhân. – Hầu hết các phòng học lí thuyết đều được trang bị hệ thống âm thanh, máy vi tính, máy chiếu projector, màn chiếu hiện đại / bảng tương tác. – Thư viện Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có hàng chục nghìn đầu sách, giáo trình, tài liệu học tập, nghiên cứu; không chỉ kết nối, liên kết với hệ thống thư viện toàn quốc mà còn hợp tác với thư viện của nhiều trường đại học ở nước ngoài. Ngoài ra, khoa cũng

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
				<u>có tủ sách tư liệu riêng phục vụ nhu cầu học tập, nghiên cứu chuyên ngành của sinh viên và giảng viên.</u>
III	Đội ngũ giảng viên			<p>Khoa có 46 giảng viên, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tiến sĩ/Phó Giáo sư: 19 – Thạc sĩ: 26 – Cử nhân: 01 <p>Ngoài ra khoa có khoảng 17 giảng viên thỉnh giảng đại học và sau đại học.</p>
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức tuần sinh hoạt công dân – học sinh để cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp, điều kiện dự thi kết thúc từng học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác cho SV năm thứ nhất mới nhập học. – Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị - sinh viên đầu năm để sinh viên hiểu rõ tình hình chính trị, chủ trương của Đảng và Nhà nước, pháp luật nhà nước, các quy định của Trường ĐHSP TP. HCM cho toàn bộ sinh viên, các thông tin liên quan đến tình hình của Trường, các thay đổi về chương trình và kế hoạch đào tạo, các chế độ chính sách xã hội đối với sinh viên.

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> – Dành một phần kinh phí lớn cho việc hỗ trợ sinh viên, giảng viên nghiên cứu khoa học. – Hàng năm, Nhà trường đều có tổ chức Hội thi sinh viên nghiên cứu khoa học để tạo môi trường và động lực, thúc đẩy sinh viên, giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học. Các đề tài đã được thực hiện có tính thực tiễn và ứng dụng cao. – Tổ chức “Hội thi Thiết kế hồ sơ bài giảng có ứng dụng CNTT” vào trước mỗi đợt thực tập sư phạm cho sinh viên nhằm góp phần nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy phong trào soạn giáo án điện tử trong sinh viên. Hội thi này cũng nhằm góp phần chuẩn bị kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho sinh viên trước khi bước vào đợt thực tập sư phạm cũng như góp phần xây dựng nguồn tài nguyên phục vụ công tác đào tạo nghiệp vụ sư phạm cho Nhà trường. – Tổ chức Hội thi “Viên phấn xanh” cho sinh viên năm thứ 3 và năm thứ 4 để tạo thêm cơ hội cho sinh viên rèn luyện, phát triển nghiệp vụ sư phạm Ngữ văn, phát hiện và khích lệ sinh viên tài năng. 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>– Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao cho sinh viên:</p> <p>– Phối hợp với chính quyền và công an xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên.</p> <p>– Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho sinh viên</p> <p>– Dựa vào các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và liên bộ, hướng dẫn của Trường để giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách cho sinh viên đặc biệt là sinh viên diện chính sách, con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp khác đều được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng.</p> <p>– Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời.</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> – Đảm bảo chỗ ở trong Ký túc xá cho những sinh viên diện chính sách, sinh viên là con em đồng bào dân tộc thiểu số và những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. – Hỗ trợ sinh viên các hoạt động thể dục thể thao và các dịch vụ ăn uống như cho xây dựng căn tin trong trường, các sân thể dục, thể thao cho sinh viên sử dụng hoàn toàn miễn phí. Thư viện đang dần được hiện đại hóa, được tăng cường số lượng tài liệu (cả tài liệu in và tài liệu số), chủng loại tài liệu, ngày càng tạo thuận lợi cho sinh viên tự học và tự nghiên cứu. 	
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			Sinh viên sư phạm ngữ văn phải tích cực, chủ động, sáng tạo, trong học tập, đồng thời có ý chí khát vọng trở thành thầy/ cô giáo giỏi trong tương lai.	
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>1. NĂNG LỰC CHUNG</p> <p>1.1. Năng lực tự học</p> <p>1.1.1. Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân.</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>1.1.2. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học.</p> <p>1.2. Năng lực giao tiếp</p> <p>1.2.1. Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.</p> <p>1.2.2. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p> <p>1.3. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</p> <p>1.3.1. Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng.</p> <p>1.3.2. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>1.4. Năng lực hợp tác</p> <p>1.4.1. Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm.</p> <p>1.4.2. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p>1.5. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>1.5.1. Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>.</p> <p>1.5.2. Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ A.</p> <p>2. NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</p> <p>2.1. Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức ngôn ngữ</p> <p>2.1.1. Có kiến thức về ngôn ngữ học và Việt ngữ học; biết vận dụng để miêu tả, phân tích các đơn vị, cấu trúc, hiện tượng tiếng Việt.</p> <p>2.1.2. Có kiến thức chữ Hán và chữ Nôm ở trình độ cơ bản để hiểu được những văn bản chữ Hán và chữ Nôm đơn giản.</p> <p>2.2. Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức văn học</p> <p>2.2.1. Có kiến thức về lí luận văn học; biết vận dụng để phân tích, đánh giá các tác phẩm, tác giả, giai đoạn, trào lưu văn học.</p> <p>2.2.2. Có kiến thức về văn học Việt Nam; biết vận dụng để phân tích, đánh giá các tác phẩm, tác giả, giai đoạn, trào lưu trong văn học Việt Nam.</p> <p>2.2.3. Có kiến thức về văn học nước ngoài; biết vận dụng để phân tích, đánh giá các tác phẩm, tác giả, giai đoạn, trào lưu trong văn học nước ngoài.</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
				<p>2.3. Năng lực nghiên cứu khoa học</p> <p>2.3.1. Có khả năng phát hiện và đề xuất vấn đề nghiên cứu, vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề.</p> <p>2.3.2. Biết viết đề cương nghiên cứu và tiểu luận khoa học Ngữ văn.</p> <p>3. NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</p> <p>3.1. Năng lực hiểu người học</p> <p>3.1.1. Vận dụng đa dạng, hiệu quả các cách tiếp cận người học; cách thu thập, xử lí thông tin về người học.</p> <p>3.1.2. Hiểu được bản chất của hoạt động học, các yêu cầu của dạy học phân hóa và biết vận dụng phù hợp với người học.</p> <p>3.2. Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học</p> <p>3.2.1. Vận dụng được các lý thuyết phát triển chương trình học để thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học Ngữ văn.</p> <p>3.2.2. Vận dụng được các lý thuyết về phương pháp dạy học để triển khai tổ chức hoạt động dạy học Ngữ văn hiệu quả.</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>3.2.3. Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để nâng cao chất lượng dạy học Ngữ văn.</p> <p>3.2.4. Có khả năng sử dụng các phương tiện, thiết bị phù hợp vào hoạt động dạy học Ngữ văn một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>3.3. Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục</p> <p>3.3.1. Vận dụng hiệu quả các phương pháp thu thập, xử lý thông tin về môi trường giáo dục.</p> <p>3.3.2. Hiểu được tầm quan trọng của môi trường đối với người học và có khả năng cách xây dựng môi trường giáo dục nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học.</p> <p>3.4. Năng lực đánh giá</p> <p>3.4.1. Vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của người học theo đặc trưng bộ môn.</p> <p>3.4.2. Có khả năng phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và những thành phần có liên quan khác; vận dụng hiệu quả kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học.</p>	
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			Dạy học môn Ngữ văn ở các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung học nghề và những cơ sở giáo dục tương đương.	

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của
cơ sở giáo dục đại học năm học 2016 – 2017**

Ngành: Văn học

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	
I	Điều kiện tuyển sinh			Theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD-ĐT	Cao đẳng
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			<p>Theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD-ĐT</p> <p>Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có:</p> <ul style="list-style-type: none"> – 01 Hội trường B với sức chứa gần 1000 người, đáp ứng việc tổ chức các sự kiện lớn, các hoạt động học tập, sinh hoạt chính trị, phổ biến quy chế, tổ chức các buổi tiếp nhận ý kiến đóng góp và giải đáp thắc mắc của sinh viên, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ của viên chức, sinh viên. – 01 Nhà thi đấu Thể dục Thể thao với sức chứa gần 500 người, đáp ứng nhu cầu học tập, tập luyện, thi đấu thể dục thể thao của viên chức, sinh viên. – Hơn 10 Giảng đường với sức chứa lớn, phù hợp với việc tổ chức giảng dạy nhiều học phần lí thuyết, tổ chức sinh hoạt sinh viên, thi nghiệp vụ sư phạm. – Nhiều phòng học với sức chứa trung bình 50 người/phòng, đáp ứng việc tổ chức giảng dạy và tổ chức thi các học phần. – Nhiều phòng máy vi tính hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập Công nghệ thông tin. 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> – Nhiều phòng lab hiện đại đáp ứng nhu cầu học tập Ngoại ngữ. – Hệ thống mạng internet phủ toàn trường, phát wifi miễn phí cho người học truy cập mạng, đăng kí, học tập trực tuyến qua các thiết bị cá nhân. – Hầu hết các phòng học lí thuyết đều được trang bị hệ thống âm thanh, máy vi tính, máy chiếu projector, màn chiếu hiện đại / bảng tương tác. <p>Thư viện Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có hàng chục nghìn đầu sách, giáo trình, tài liệu học tập, nghiên cứu; không chỉ kết nối, liên kết với hệ thống thư viện toàn quốc mà còn hợp tác với thư viện của nhiều trường đại học ở nước ngoài. Ngoài ra, khoa cũng có tủ sách tư liệu riêng phục vụ nhu cầu học tập, nghiên cứu chuyên ngành của sinh viên và giảng viên.</p>	
III	Đội ngũ giảng viên			<p>Khoa có 46 giảng viên, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tiến sĩ/Phó Giáo sư: 19 – Thạc sĩ: 26 – Cử nhân: 01 <p>Ngoài ra khoa có khoảng 17 giảng viên thỉnh giảng đại học và sau đại học.</p>	
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức tuần sinh hoạt công dân – học sinh để cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp, điều kiện dự thi kết 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>thúc từng học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác cho SV năm thứ nhất mới nhập học.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị - sinh viên đầu năm để sinh viên hiểu rõ tình hình chính trị, chủ trương của Đảng và Nhà nước, pháp luật nhà nước, các quy định của Trường ĐHSPTP.HCM cho toàn bộ sinh viên, các thông tin liên quan đến tình hình của Trường, các thay đổi về chương trình và kế hoạch đào tạo, các chế độ chính sách xã hội đối với sinh viên. – Dành một phần kinh phí lớn cho việc hỗ trợ sinh viên, giảng viên nghiên cứu khoa học. – Hàng năm, Nhà trường đều có tổ chức Hội thi sinh viên nghiên cứu khoa học để tạo môi trường và động lực, thúc đẩy sinh viên, giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học. Các đề tài đã được thực hiện có tính thực tiễn và ứng dụng cao. – Tổ chức “Hội thi Thiết kế hồ sơ bài giảng có ứng dụng CNTT” vào trước mỗi đợt thực tập sư phạm cho sinh viên nhằm góp phần nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy phong trào soạn giáo án điện

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>tử trong sinh viên. Hội thi này cũng nhằm góp phần chuẩn bị kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho sinh viên trước khi bước vào đợt thực tập su phạm cũng như góp phần xây dựng nguồn tài nguyên phục vụ công tác đào tạo nghiệp vụ su phạm cho Nhà trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao cho sinh viên: – Phối hợp với chính quyền và công an xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên. – Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho sinh viên – Dựa vào các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và liên bộ, hướng dẫn của Trường để giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách cho sinh viên đặc biệt là sinh viên diện chính sách, con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp khác đều được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng.

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	
				<p>– Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời.</p> <p>– Đảm bảo chỗ ở trong Ký túc xá cho những sinh viên diện chính sách, sinh viên là con em đồng bào dân tộc thiểu số và những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.</p> <p>– Hỗ trợ sinh viên các hoạt động thể dục thể thao và các dịch vụ ăn uống như cho xây dựng căn tin trong trường, các sân thể dục, thể thao cho sinh viên sử dụng hoàn toàn miễn phí.</p> <p>Thư viện đang dần được hiện đại hóa, được tăng cường số lượng tài liệu (cả tài liệu in và tài liệu số), chủng loại tài liệu, ngày càng tạo thuận lợi cho sinh viên tự học và tự nghiên cứu.</p>	Cao đẳng
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			Sinh viên Ngữ văn phải tích cực, chủ động, sáng tạo, trong học tập, đồng thời có ý thức hướng nghiệp rõ ràng, có khao khát trở thành người có chuyên môn giỏi trong tương lai.	
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>1. NĂNG LỰC CHUNG</p> <p>1.1. Năng lực tự học</p> <p>1.1.1. Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân.</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>1.1.2. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học.</p> <p>1.2. Năng lực giao tiếp</p> <p>1.2.1. Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.</p> <p>1.2.2. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p> <p>1.3. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</p> <p>1.3.1. Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng.</p> <p>1.3.2. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>1. 4. Năng lực hợp tác</p> <p>1.4.1. Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm.</p> <p>1.4.2. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p>1. 5. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>1.5.1. Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p> <p>1.5.2. Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ A.</p> <p>2. NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</p> <p>2.1. Năng lực vận dụng kiến thức văn học</p> <p>2.1.1. Biết vận dụng kiến thức về lí luận văn học để tổng hợp phân tích, đánh giá các tác phẩm, tác giả, thể loại, giai đoạn, trào lưu văn học.</p> <p>2.1.2. Biết vận dụng kiến thức về văn học Việt Nam để phân tích, đánh giá các tác phẩm, tác giả, thể loại, giai đoạn, trào lưu trong văn học Việt Nam.</p> <p>2.1.3. Biết vận dụng kiến thức về văn học nước ngoài để phân tích, đánh giá các tác phẩm, tác giả, thể loại, giai đoạn, trào lưu trong văn học nước ngoài.</p> <p>2.2. Năng lực vận dụng kiến thức ngôn ngữ</p> <p>2.2.1. Có kiến thức cơ bản về ngôn ngữ học và Việt ngữ học để vận dụng vào nghiên cứu văn học.</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>2.2.2. Có kiến thức chữ Hán và chữ Nôm ở trình độ cơ bản để hiểu được những văn bản chữ Hán và chữ Nôm đơn giản.</p> <p>2.3. Năng lực nghiên cứu khoa học</p> <p>2.3.1. Biết phát hiện vấn đề nghiên cứu và vận dụng kiến thức chuyên ngành Văn học để giải quyết vấn đề.</p> <p>2.3.2. Biết thu thập, xử lí thông tin liên quan đến văn học; biết phân tích, diễn giải kết quả nghiên cứu.</p> <p>2.3.3. Biết viết đề cương nghiên cứu và tiểu luận, khóa luận, đề tài nghiên cứu khoa học độc lập...</p> <p>2.3.4. Có năng lực xây dựng kế hoạch, tổ chức, quản lí và khai thác các hoạt động nghiên cứu văn học của dân tộc và nhân loại.</p> <p>3. NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</p> <p>3.1. Năng lực hiểu nghề nghiệp</p> <p>3.1.1. Hiểu được đặc trưng nghề nghiệp và những tố chất, năng lực cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực văn học.</p> <p>3.1.2. Có khả năng xác định nhu cầu xã hội đối với lĩnh vực nghề nghiệp; biết cập nhật thông tin trong lĩnh vực</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>ngành nghiệp và dự báo được xu thế phát triển của nghề nghiệp liên quan đến nghiên cứu, ứng dụng văn học dân tộc, nhân loại.</p> <p>3.2. Năng lực nghiên cứu các vấn đề về văn học</p> <p>3.2.1. Có khả năng tiếp cận, sử dụng hiệu quả các thiết bị, phương tiện kĩ thuật phục vụ cho hoạt động nghiên cứu văn học.</p> <p>3.2.2. Biết sưu tầm tư liệu văn học, ngôn ngữ, văn hóa tại các địa phương hay các cơ quan hữu quan; biết tiến hành các khảo sát, nghiên cứu điền dã văn học.</p> <p>3.2.3. Biết phát hiện, phân tích, lí giải, đánh giá các hiện tượng văn học Việt Nam và thế giới.</p> <p>3.2.4. Biết trình bày, công bố các kết quả nghiên cứu văn học.</p> <p>3.2.5. Có khả năng liên kết, hợp tác nghiên cứu về văn học.</p> <p>3.3. Năng lực tổ chức, thực hiện các hoạt động liên quan đến văn học</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>3.3.1. Có khả năng quan hệ công chúng và truyền thông để làm việc tại các nhà xuất bản, cơ quan báo chí, đài truyền hình,...</p> <p>3.3.2. Biết lập kế hoạch tổ chức, triển khai các hoạt động hội nghị, hội thảo, giới thiệu,... văn học.</p> <p>3.3.3. Biết kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động tổ chức các sự kiện về văn học.</p>	
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			<p>1. Làm công tác nghiên cứu văn học ở các viện và các trung tâm nghiên cứu.</p> <p>2. Làm việc trong những lĩnh vực có liên quan đến văn học như báo chí, xuất bản, quản lý hoạt động văn hóa v.v.</p> <p>3. Làm công việc văn phòng ở các cơ quan văn hóa, chính trị và kinh tế.</p>	

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của
cơ sở giáo dục đại học năm học 2016 – 2017

Ngành: Việt Nam học

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh			Theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD-ĐT	
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			Phòng học 01 Hội trường B vừa được đưa vào sử dụng với sức chứa gần 1000, đáp ứng việc tổ chức các sự kiện lớn, các hoạt động học tập, sinh hoạt chính trị, phổ biến quy chế, tổ chức các buổi tiếp nhận ý kiến đóng góp và giải đáp thắc mắc của sinh viên, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ của viên chức, sinh viên. 01 Nhà thi đấu Thể dục Thể thao với sức chứa gần 500 người, đáp ứng nhu cầu học tập, tập luyện, thi đấu thể dục thể thao của viên chức, sinh viên.	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>Hơn 10 Giảng đường lớn phù hợp với việc tổ chức giảng dạy nhiều học phần lí thuyết, tổ chức sinh hoạt sinh viên, thi nghiệp vụ sư phạm.</p> <p>Nhiều phòng học với sức chứa trung bình 50 người/phòng, đáp ứng việc tổ chức giảng dạy và tổ chức thi các học phần.</p> <p>Nhiều phòng máy vi tính hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập Công nghệ thông tin.</p> <p>Nhiều phòng lab hiện đại đáp ứng nhu cầu học tập Ngoại ngữ.</p> <p>Hệ thống mạng internet phủ toàn trường, phát wifi miễn phí cho người học truy cập mạng, đăng kí, học tập trực tuyến qua các thiết bị cá nhân.</p> <p>Hầu hết các phòng học lí thuyết đều được trang bị hệ thống âm thanh, máy vi tính, máy chiếu projector, màn chiếu hiện đại / bảng tương tác.</p> <p>Trung tâm Tin học, Trung tâm Ngoại ngữ, Tổ Nữ công của Trường thường xuyên cập nhật chương trình, có chế độ miễn giảm học phí, khuyến khích người học học tập.</p> <p>Cơ sở dữ liệu</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<p>Thư viện Trường Đại học Sư phạm Tp. HCM không ngừng được nâng cấp và đầu tư. Khoa phối hợp tốt với thư viện để bảo đảm có các đầu sách, cơ sở dữ liệu cần thiết phục vụ cho việc học tập của sinh viên; nghiên cứu khoa học của sinh viên và giảng viên. Thư viện không chỉ kết nối, liên kết với hệ thống thư viện toàn quốc mà còn hợp tác với thư viện của nhiều trường đại học ở nước ngoài.</p>	
III	Đội ngũ giảng viên			<p>Khoa có 46 giảng viên, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tiến sĩ/Phó Giáo sư: 19 – Thạc sĩ: 26 – Cử nhân: 01 <p>Ngoài ra khoa có khoảng 20 giảng viên thỉnh giảng đại học và sau đại học.</p>	
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức tuần sinh hoạt công dân – học sinh để cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp, điều kiện dự thi kết thúc từng học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác cho SV năm thứ nhất mới nhập học. 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị - sinh viên đầu năm để sinh viên hiểu rõ tình hình chính trị, chủ trương của Đảng và Nhà nước, pháp luật nhà nước, các quy định của Trường ĐHSPTP.HCM cho toàn bộ sinh viên, các thông tin liên quan đến tình hình của Trường, các thay đổi về chương trình và kế hoạch đào tạo, các chế độ chính sách xã hội đối với sinh viên. – Dành một phần kinh phí lớn cho việc hỗ trợ sinh viên, giảng viên nghiên cứu khoa học. – Hàng năm, Nhà trường đều có tổ chức Hội thi sinh viên nghiên cứu khoa học để tạo môi trường và động lực, thúc đẩy sinh viên, giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học. Các đề tài đã được thực hiện có tính thực tiễn và ứng dụng cao. – Tổ chức “Hội thi Thiết kế hồ sơ bài giảng có ứng dụng CNTT” vào trước mỗi đợt thực tập sư phạm cho sinh viên nhằm góp phần nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy phong trào soạn giáo án điện tử trong sinh viên. Hội thi này cũng nhằm góp phần chuẩn bị kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho sinh viên trước khi 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>bước vào đợt thực tập sư phạm cũng như góp phần xây dựng nguồn tài nguyên phục vụ công tác đào tạo nghiệp vụ sư phạm cho Nhà trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao cho sinh viên: – Phối hợp với chính quyền và công an xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên. – Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho sinh viên – Dựa vào các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và liên bộ, hướng dẫn của Trường để giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách cho sinh viên đặc biệt là sinh viên diện chính sách, con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp khác đều được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng. – Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời.

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> – Đảm bảo chỗ ở trong Ký túc xá cho những sinh viên diện chính sách, sinh viên là con em đồng bào dân tộc thiểu số và những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. – Hỗ trợ sinh viên các hoạt động thể dục thể thao và các dịch vụ ăn uống như cho xây dựng căn tin trong trường, các sân thể dục, thể thao cho sinh viên sử dụng hoàn toàn miễn phí. <p>Thư viện đang dần được hiện đại hóa, được tăng cường số lượng tài liệu (cả tài liệu in và tài liệu số), chủng loại tài liệu, ngày càng tạo thuận lợi cho sinh viên tự học và tự nghiên cứu.</p>	
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			Sinh viên Việt Nam học phải tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập, đồng thời có ý thức hướng nghiệp rõ ràng, có khao khát trở thành người có chuyên môn giỏi trong tương lai.	
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>1. NĂNG LỰC CHUNG</p> <p>1.1. Năng lực tự học</p> <p>1.1.1. Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân.</p> <p>1.1.2. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học.</p> <p>1.2. Năng lực giao tiếp</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>1.2.1. Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.</p> <p>1.2.2. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p> <p>1.3. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</p> <p>1.3.1. Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng.</p> <p>1.3.2. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>1.4. Năng lực hợp tác</p> <p>1.4.1 Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm.</p> <p>1.4.2. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p>1. 5. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</p> <p>1.5.1. Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p> <p>1.5.2. Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ A.</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>2. NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</p> <p>2.1. Có khả năng vận dụng các kiến thức căn bản về Việt Nam học.</p> <p>Biết vận dụng những kiến thức căn bản về Việt Nam học để phân tích, đánh giá các vấn đề về lịch sử, địa lí, văn học, văn hoá, du lịch, kinh tế - xã hội Việt Nam.</p> <p>2.2. Có khả năng vận dụng các kiến thức về du lịch.</p> <p>2.2.1. Biết vận dụng những kiến thức căn bản về ngành du lịch để tổng hợp, phân tích các vấn đề về du lịch và các hoạt động du lịch.</p> <p>2.2.2. Biết vận dụng những kiến thức về du lịch Việt Nam để thực hiện các hoạt động nghiệp vụ hướng dẫn.</p> <p>2.3. Có khả năng nghiên cứu khoa học.</p> <p>2.3.1. Biết phát hiện vấn đề nghiên cứu và vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề.</p> <p>2.3.2. Biết thu thập, xử lí thông tin; biết phân tích, diễn giải kết quả nghiên cứu.</p> <p>2.3.3. Biết viết đề cương nghiên cứu và tiểu luận khoa học.</p> <p>3. NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</p> <p>3.1. Năng lực hiểu nghề nghiệp</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>3.1.1. Hiểu được đặc trưng nghề hướng dẫn du lịch và những tố chất, năng lực cần thiết đối với người làm việc trong ngành du lịch.</p> <p>3.1.2. Hiểu được ảnh hưởng của bối cảnh toàn cầu, khu vực, đất nước và địa phương đối với ngành du lịch: cơ hội và thách thức.</p> <p>3.1.3. Có khả năng xác định nhu cầu du lịch của xã hội; biết cập nhật thông tin trong ngành du lịch và dự báo được xu thế phát triển của ngành du lịch.</p> <p>3.2. Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp</p> <p>3.2.1. Có khả năng tiếp cận, sử dụng hiệu quả các thiết bị, phương tiện kĩ thuật phục vụ cho hoạt động nghiệp vụ.</p> <p>3.2.2. Có khả năng làm việc độc lập; thích nghi với những điều kiện, môi trường khác nhau và với sự phát triển của ngành du lịch.</p> <p>3.2.3. Biết thực hiện các nghiệp vụ hướng dẫn du lịch bằng tiếng Việt và một ngoại ngữ khác (trình độ ngoại ngữ bậc 4 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>).</p> <p>3.2.4. Biết vận dụng các phương pháp, kĩ thuật hướng dẫn du lịch như hướng dẫn tuyến, hướng dẫn tham quan theo</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>chuyên đề, tổ chức sinh hoạt tập thể, nghệ thuật giao tiếp vào hoạt động nghề nghiệp.</p> <p>3.2.5. Biết tham gia vào quá trình phát triển du lịch như thiết kế và điều hành tour du lịch; nắm được chiến lược trong kinh doanh du lịch và vận dụng vào hoạt động nghề nghiệp.</p> <p>3.2.6. Biết quản lí thời gian và xử lí tình huống linh hoạt, hiệu quả trong môi trường làm việc đa văn hóa.</p>	
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			Trở thành hướng dẫn viên du lịch hoặc nhân viên thiết kế, điều hành chương trình du lịch ở các công ty du lịch hoặc các đơn vị có liên quan.	

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của
cơ sở giáo dục đại học năm học 2016 – 2017**

Ngành: Sư phạm Lịch sử

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh			Theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD-ĐT	
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			<p>Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có:</p> <ul style="list-style-type: none"> – 01 Hội trường B với sức chứa gần 1000 người, đáp ứng việc tổ chức các sự kiện lớn, các hoạt động học tập, sinh hoạt chính trị, phổ biến quy chế, tổ chức các buổi tiếp nhận ý kiến đóng góp và giải đáp thắc mắc của sinh viên, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ của viên chức, sinh viên. – 01 Nhà thi đấu Thể dục Thể thao với sức chứa gần 500 người, đáp ứng nhu cầu học tập, tập luyện, thi đấu thể dục thể thao của viên chức, sinh viên. – Hơn 10 Giảng đường lớn phù hợp với việc tổ chức giảng dạy nhiều học phần lý thuyết, tổ chức sinh hoạt sinh viên, thi nghiệp vụ sư phạm. 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<ul style="list-style-type: none"> – Hơn 100 phòng học với sức chứa hơn 50 người/phòng, đáp ứng việc tổ chức giảng dạy và tổ chức thi các học phần. – Nhiều phòng máy vi tính hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập Công nghệ thông tin. – Nhiều phòng lab hiện đại đáp ứng nhu cầu học tập Ngoại ngữ. – Hệ thống mạng internet phủ toàn trường, phát wifi miễn phí cho người học truy cập mạng, đăng kí, học tập trực tuyến qua các thiết bị cá nhân. – Hầu hết các phòng học lý thuyết đều được trang bị hệ thống âm thanh, máy vi tính, máy chiếu projector, màn chiếu hiện đại/bảng tương tác. – Trung tâm Tin học, Trung tâm Ngoại ngữ, Tổ Nữ công của Trường thường xuyên cập nhật chương trình, có chế độ miễn giảm học phí, khuyến khích người học học tập. – Thư viện Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có hàng chục nghìn đầu sách, giáo trình, tài liệu học tập, nghiên cứu; không chỉ kết nối, liên kết với hệ thống thư viện toàn quốc mà còn hợp tác với thư viện của nhiều trường đại học ở nước ngoài. – Khoa Lịch sử hiện tại đã có một tủ sách chuyên ngành, thường xuyên phục vụ nhu cầu đọc sách và nghiên cứu của sinh viên trong khoa vào hai buổi trong tuần ngay tại

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				văn phòng Khoa. Giáo trình và tài liệu tham khảo tương đối đầy đủ.	
III	Đội ngũ giảng viên			<p>Khoa có 18 giảng viên, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tiến sĩ/Phó Giáo sư: 9 Tiến sĩ – Thạc sĩ: 9 Thạc sĩ – Cử nhân: <p>Ngoài ra khoa có 8 giảng viên thỉnh giảng</p>	
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<ul style="list-style-type: none"> – BCN Khoa, Chi bộ phối hợp với Đoàn Thanh niên tổ chức Lễ đón sinh viên năm thứ nhất và các buổi tọa đàm để giới thiệu cho SV về Khoa, về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, quy chế đào tạo của ngành, về phương pháp học tập ở đại học và các văn bản có liên quan khác cho SV năm thứ nhất mới nhập học. – Yêu cầu SV tham dự đợt sinh hoạt chính trị-sinh viên đầu năm để sinh viên hiểu rõ tình hình chính trị, chủ trương của Đảng và Nhà nước, pháp luật nhà nước, các quy định của Trường ĐHSP TP.HCM; cung cấp cho sinh viên, các thông tin liên quan đến tình hình của Trường, các thay đổi về chương trình và kế hoạch đào tạo, các chế độ chính sách xã hội đối với sinh viên. 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>– Nghiên cứu khoa học là hoạt động thường niên, Hội thi sinh viên nghiên cứu khoa học được Khoa tổ chức mỗi năm để tạo môi trường và động lực, thúc đẩy sinh viên, giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học. Các đề tài đã được thực hiện có tính thực tiễn và ứng dụng cao.</p> <p>– Hàng năm, Khoa đều tổ chức Hội thi Nghiệp vụ Sư phạm và “Hội thi Thiết kế hồ sơ bài giảng có ứng dụng CNTT” vào trước mỗi đợt thực tập sư phạm cho sinh viên nhằm góp phần củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ sư phạm; nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho SV. Hội thi này cũng nhằm góp phần chuẩn bị kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho sinh viên trước khi bước vào đợt thực tập sư phạm.</p> <p>– Liên chi hội, Đoàn Thanh niên Khoa lịch sử cũng thường xuyên tổ chức các sân chơi như Câu Lạc bộ Sử học, Hội thi Sinh viên với cội nguồn, và các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao khác cho sinh viên nhằm tăng cường sự đoàn kết, nâng cao các kỹ năng hoạt động phong trào cho SV.</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> - Để gắn lý thuyết với thực tiễn, hoạt động thực tế chuyên môn được xây dựng thành một học phần trong chương trình đào tạo. Hàng năm, khoa tổ chức các chuyên thực tế chuyên môn cho SV vào học kỳ hè đến các vùng đất, địa danh lịch sử trên mọi miền Tổ quốc. - Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho sinh viên - Dựa vào các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và liên bộ, hướng dẫn của Trường để giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách cho sinh viên đặc biệt là sinh viên diện chính sách, con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp khác đều được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng. - Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời. - Đảm bảo chỗ ở trong Ký túc xá cho những sinh viên diện chính sách, sinh viên là con em đồng bào dân tộc thiểu số và những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước để biết gắn trách nhiệm của một công dân, một giáo viên đối với Tổ quốc. - Nỗ lực trong học tập, nghiên cứu, trau dồi kiến thức chuyên môn và rèn luyện kỹ năng thành thạo phương pháp dạy học bộ môn. - Nhận thức được ý nghĩa của nghề giáo, có lòng yêu nghề. 	
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>1. NĂNG LỰC CHUNG</p> <p>1.1. Năng lực tự học</p> <p>1.1.1. Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân.</p> <p>1.1.2. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học.</p> <p>1.2. Năng lực giao tiếp</p> <p>1.2.1. Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.</p> <p>1.2.2. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>1.3. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</p> <p>1.3.1. Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng.</p> <p>1.3.2. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>1.4. Năng lực hợp tác</p> <p>1.4.1. Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm.</p> <p>1.4.2. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p>1.5. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</p> <p>1.5.1. Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>.</p> <p>1.5.2. Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ A.</p> <p>2. NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</p> <p>2.1. Biết được những kiến thức cơ bản và hệ thống về khoa học lịch sử và các ngành khoa học có liên quan (Nhân học, Khảo cổ học, Sử liệu học...)</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>2.2. Thông hiểu kiến thức lịch sử thế giới và lịch sử dân tộc qua các thời kì, biết vận dụng các phương pháp chuyên ngành và các phương pháp liên ngành để phân tích, đánh giá các sự kiện lịch sử.</p> <p>2.3. Thể hiện được năng lực tư duy lịch sử trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật lịch sử.</p> <p>2.4. Phân tích và đánh giá được mối quan hệ, tác động qua lại giữa sự kiện lịch sử với điều kiện địa lí, quy luật tự nhiên và xã hội...</p> <p>2.5. Hiểu được các lý thuyết về quá trình dạy học theo khoa học giáo dục hiện đại; biết vận dụng vào đổi mới PPDH bộ môn và thiết kế chương trình dạy học theo hướng tích hợp.</p> <p>2.6. Có khả năng sử dụng và xây dựng kiến thức ứng dụng trong dạy học lịch sử, kết nối lịch sử với những vấn đề của hiện tại.</p> <p>2.7. Biết phát hiện vấn đề nghiên cứu và vận dụng được kiến thức khoa học Lịch sử để giải quyết vấn đề. Viết được đề cương nghiên cứu và tiểu luận khoa học lịch sử.</p> <p>3. NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</p> <p>3.1. Năng lực hiểu người học</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>3.1.1. Hiểu và biết vận dụng cách tiếp cận người học, cách thu thập, xử lý thông tin về người học.</p> <p>3.1.2. Hiểu được bản chất của hoạt động học, các yêu cầu của dạy học phân hóa và có khả năng vận dụng phù hợp với từng đối tượng người học.</p> <p>3.2. Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học</p> <p>3.2.1. Hiểu được các lý thuyết phát triển chương trình, và biết vận dụng để thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học.</p> <p>3.2.2. Hiểu được các lý thuyết về phương pháp dạy học và biết vận dụng để triển khai tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả.</p> <p>3.2.3. Biết sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>3.2.4. Hiểu được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục và biết vận dụng để thực hiện những nghiên cứu đơn giản nhằm nâng cao chất lượng dạy học.</p> <p>3.3. Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục</p> <p>3.3.1. Hiểu và biết vận dụng phương pháp thu thập, xử lý thông tin về môi trường giáo dục.</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>3.3.2. Hiểu được tầm quan trọng của môi trường đối với người học và có biết cách xây dựng môi trường giáo dục nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học.</p> <p>3.4. Năng lực đánh giá</p> <p>3.4.1. Hiểu và biết vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của người học.</p> <p>3.4.2. Hiểu được cách phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và những thành phần có liên quan khác; biết vận dụng để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học.</p>	
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			<ul style="list-style-type: none"> - Làm công tác giáo dục và giảng dạy Lịch sử tại các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp. - Làm công tác trong các cơ quan nhà nước, đoàn thể xã hội có yêu cầu sử dụng kiến thức chuyên môn về lịch sử 	

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của
cơ sở giáo dục đại học năm học 2016 – 2017**

Ngành: Quốc tế học

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiên sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh			Theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD-ĐT	
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			<p>Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có:</p> <ul style="list-style-type: none"> – 01 Hội trường B với sức chứa gần 1000 người, đáp ứng việc tổ chức các sự kiện lớn, các hoạt động học tập, sinh hoạt chính trị, phổ biến quy chế, tổ chức các buổi tiếp nhận ý kiến đóng góp và giải đáp thắc mắc của sinh viên, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ của viên chức, sinh viên. – 01 Nhà thi đấu Thể dục Thể thao với sức chứa gần 500 người, đáp ứng nhu cầu học tập, tập luyện, thi đấu thể dục thể thao của viên chức, sinh viên. – Hơn 10 Giảng đường lớn phù hợp với việc tổ chức giảng dạy nhiều học phần lí thuyết, tổ chức sinh hoạt sinh viên, thi nghiệp vụ sư phạm. – Nhiều phòng học với sức chứa trung bình 50 người/phòng, đáp ứng việc tổ chức giảng dạy và tổ chức thi các học phần. 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> – Nhiều phòng máy vi tính hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập Công nghệ thông tin. – Nhiều phòng lab hiện đại đáp ứng nhu cầu học tập Ngoại ngữ. – Hệ thống mạng internet phủ toàn trường, phát wifi miễn phí cho người học truy cập mạng, đăng kí, học tập trực tuyến qua các thiết bị cá nhân. – Hầu hết các phòng học lí thuyết đều được trang bị hệ thống âm thanh, máy vi tính, máy chiếu projector, màn chiếu hiện đại / bảng tương tác. – Trung tâm Tin học, Trung tâm Ngoại ngữ, Tổ Nữ công của Trường thường xuyên cập nhật chương trình, có chế độ miễn giảm học phí, khuyến khích người học học tập. – Thư viện Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có hàng chục nghìn đầu sách, giáo trình, tài liệu học tập, nghiên cứu; không chỉ kết nối, liên kết với hệ thống thư viện toàn quốc mà còn hợp tác với thư viện của nhiều trường đại học ở nước ngoài. - Khoa hiện tại đã có một tủ sách chuyên ngành, thường xuyên phục vụ nhu cầu đọc sách và nghiên cứu của sinh viên các lớp trong khoa vào hai buổi trong tuần ngay tại văn phòng khoa. Giáo trình và tài liệu tham khảo tương đối đầy đủ. 	
III	Đội ngũ giảng viên			<p>Khoa có 18 giảng viên, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tiến sĩ/Phó Giáo sư: 9 Tiến sĩ – Thạc sĩ: 9 Thạc sĩ – Cử nhân: 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				Ngoài ra khoa có 8 giảng viên thỉnh giảng	
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<ul style="list-style-type: none"> – BCN Khoa, Chi bộ phối hợp với Đoàn Thanh niên tổ chức Lễ đón sinh viên năm thứ nhất và các buổi toạ đàm để giới thiệu cho SV về Khoa, về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, quy chế đào tạo của ngành, về phương pháp học tập ở đại học và các văn bản có liên quan khác cho SV năm thứ nhất mới nhập học. – Yêu cầu SV tham dự đợt sinh hoạt chính trị-sinh viên đầu năm để sinh viên hiểu rõ tình hình chính trị, chủ trương của Đảng và Nhà nước, pháp luật nhà nước, các quy định của Trường ĐHSP TP.HCM; cung cấp cho sinh viên, các thông tin liên quan đến tình hình của Trường, các thay đổi về chương trình và kế hoạch đào tạo, các chế độ chính sách xã hội đối với sinh viên. – Nghiên cứu khoa học là hoạt động thường niên, Hội thi sinh viên nghiên cứu khoa học được Khoa tổ chức mỗi năm để tạo môi trường và động lực, thúc đẩy sinh viên, giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học. Các đề tài đã được thực hiện có tính thực tiễn và ứng dụng cao. – Liên chi hội, Đoàn Thanh niên Khoa lịch sử cũng thường xuyên tổ chức các sân chơi như Câu Lạc bộ Sử học, Hội thi Sinh viên với cội nguồn, và các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao khác cho sinh viên nhằm tăng cường sự đoàn kết, nâng cao các kỹ năng hoạt động đoàn, hội và các kỹ năng mềm cho SV. 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
				<ul style="list-style-type: none"> – Để gắn lý thuyết với thực tiễn, hoạt động thực tế chuyên môn được xây dựng thành một học phần trong chương trình đào tạo. Từ năm 2007 đến nay, khoa đều tổ chức cho SV chuyển đi thực tế chuyên môn tại Hà nội và các tỉnh phía Bắc để tìm hiểu, học tập các chuyên đề về hoạt động đối ngoại của Việt Nam, cũng như giao lưu học hỏi với các cơ quan, các trường có đào tạo chuyên ngành Quốc tế học. – Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho sinh viên – Dựa vào các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và liên bộ, hướng dẫn của Trường để giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách cho sinh viên đặc biệt là sinh viên diện chính sách, con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp khác đều được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng. – Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời. – Đảm bảo chỗ ở trong Ký túc xá cho những sinh viên diện chính sách, sinh viên là con em đồng bào dân tộc thiểu số và những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước để biết gắn trách nhiệm của một công dân đối với Tổ quốc. - Nỗ lực trong học tập, nghiên cứu, trau dồi kiến thức chuyên môn và rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ. - Yêu nghề, có đạo đức nghề nghiệp. 	
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>1. NĂNG LỰC CHUNG</p> <p>1.1. Năng lực tự học</p> <p>1.1.1. Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân.</p> <p>1.1.2. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học.</p> <p>1.2. Năng lực giao tiếp</p> <p>1.2.1. Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.</p> <p>1.2.2. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p> <p>1.3. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</p> <p>1.3.1. Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng.</p> <p>1.3.2. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>1.4. Năng lực hợp tác</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<p>1.4.1. Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lý nhóm.</p> <p>1.4.2. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p>1.5. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</p> <p>1.5.1. Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>.</p> <p>1.5.2. Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ A.</p> <p>2. NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</p> <p>2.1. Biết được những kiến thức cơ bản và hệ thống về khoa học lịch sử và các ngành khoa học có liên quan (Nhân học, Khảo cổ học, Sử liệu học...)</p> <p>2.2. Thông hiểu kiến thức lịch sử thế giới và lịch sử dân tộc qua các thời kì, biết vận dụng các phương pháp chuyên ngành và các phương pháp liên ngành để phân tích, đánh giá các sự kiện lịch sử.</p> <p>2.3. Thể hiện được năng lực tư duy lịch sử trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật lịch sử.</p> <p>2.4. Phân tích và đánh giá được mối quan hệ, tác động qua lại giữa sự kiện lịch sử với điều kiện địa lí, quy luật tự nhiên và xã hội...</p> <p>2.5. Hiểu được các lý thuyết về quá trình dạy học theo khoa học giáo dục hiện đại; biết vận dụng vào đổi mới PPDH bộ môn và thiết kế chương trình dạy học theo hướng tích hợp.</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<p>2.6. Có khả năng sử dụng và xây dựng kiến thức ứng dụng trong dạy học lịch sử, kết nối lịch sử với những vấn đề của hiện tại.</p> <p>2.7. Biết phát hiện vấn đề nghiên cứu và vận dụng được kiến thức khoa học Lịch sử để giải quyết vấn đề. Viết được đề cương nghiên cứu và tiểu luận khoa học lịch sử.</p> <p>3. NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</p> <p>3.1. Năng lực hiểu người học</p> <p>3.1.1. Hiểu và biết vận dụng cách tiếp cận người học, cách thu thập, xử lý thông tin về người học.</p> <p>3.1.2. Hiểu được bản chất của hoạt động học, các yêu cầu của dạy học phân hóa và có khả năng vận dụng phù hợp với từng đối tượng người học.</p> <p>3.2. Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học</p> <p>3.2.1. Hiểu được các lý thuyết phát triển chương trình, và biết vận dụng để thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học.</p> <p>3.2.2. Hiểu được các lý thuyết về phương pháp dạy học và biết vận dụng để triển khai tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả.</p> <p>3.2.3. Biết sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học một cách hiệu quả, sáng tạo.</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<p>3.2.4. Hiểu được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục và biết vận dụng để thực hiện những nghiên cứu đơn giản nhằm nâng cao chất lượng dạy học.</p> <p>3.3. Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục</p> <p>3.3.1. Hiểu và biết vận dụng phương pháp thu thập, xử lý thông tin về môi trường giáo dục.</p> <p>3.3.2. Hiểu được tầm quan trọng của môi trường đối với người học và có biết cách xây dựng môi trường giáo dục nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học.</p> <p>3.4. Năng lực đánh giá</p> <p>3.4.1. Hiểu và biết vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của người học.</p> <p>3.4.2. Hiểu được cách phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và những thành phần có liên quan khác; biết vận dụng để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học.</p>	
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			<ul style="list-style-type: none"> - Làm công tác giáo dục và giảng dạy Lịch sử tại các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp. - Làm công tác trong các cơ quan nhà nước, đoàn thể xã hội có yêu cầu sử dụng kiến thức chuyên môn về lịch sử 	

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của
 cơ sở giáo dục đại học năm học 2016 – 2017**

Ngành: Giáo dục Quốc phòng

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh			Theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD-ĐT	
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có: – 01 Hội trường B với sức chứa gần 1000 người, đáp ứng việc tổ chức các sự kiện lớn, các hoạt động học tập, sinh hoạt chính trị, phổ biến quy chế, tổ chức các buổi tiếp nhận ý kiến đóng góp và giải đáp thắc mắc của sinh viên, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ của viên chức, sinh viên. – 01 Nhà thi đấu Thể dục Thể thao với sức chứa gần 500 người, đáp ứng nhu cầu học tập, tập luyện, thi đấu thể dục thể thao của viên chức, sinh viên. – Hơn 10 Giảng đường với sức chứa lớn, phù hợp với việc tổ chức giảng dạy nhiều học phần lí thuyết, tổ chức sinh hoạt sinh viên, thi nghiệp vụ sư phạm.	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> – Nhiều phòng học với sức chứa trung bình 50 người/phòng, đáp ứng việc tổ chức giảng dạy và tổ chức thi các học phần. – Nhiều phòng máy vi tính hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập Công nghệ thông tin. – Nhiều phòng lab hiện đại đáp ứng nhu cầu học tập Ngoại ngữ. – Hệ thống mạng internet phủ toàn trường, phát wifi miễn phí cho người học truy cập mạng, đăng kí, học tập trực tuyến qua các thiết bị cá nhân. – Hầu hết các phòng học lí thuyết đều được trang bị hệ thống âm thanh, máy vi tính, máy chiếu projector, màn chiếu hiện đại / bảng tương tác. <p>Thư viện Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có hàng chục nghìn đầu sách, giáo trình, tài liệu học tập, nghiên cứu; không chỉ kết nối, liên kết với hệ thống thư viện toàn quốc mà còn hợp tác với thư viện của nhiều trường đại học ở nước ngoài. Ngoài ra, khoa cũng có tủ sách tư liệu riêng phục vụ nhu cầu học tập, nghiên cứu của sinh viên và giảng viên.</p> <p>Các thiết bị dạy học, vũ khí trang bị và giáo cụ trực quan:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Súng AK: 105 khẩu 2. Súng CKC: 15 khẩu 3. Súng trung liên RPD: 05 khẩu 4. Súng trung liên RPK: 05 khẩu 5. Súng diệt tăng B40: 05 khẩu 6. Súng diệt tăng B41: 05 khẩu 7. Lựu đạn huấn luyện: 70 quả 8. Đạn huấn luyện: 1200 viên 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<p>9. Máy bắn tập MBT03: 03 bộ 10. Máy bắn tập súng ngắn K54: 08 bộ Ngoài ra: Có đủ bia bả, tranh vẽ, mô hình học cụ đáp ứng mục đích, yêu cầu đào tạo của chương trình khung.</p> <p>Giáo trình Bộ giáo trình Giáo dục Quốc phòng và An ninh (dùng cho đào tạo giáo viên, giảng viên Giáo dục Quốc phòng và An ninh) do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xuất bản năm 2015. Gồm 13 quyển:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Học thuyết Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc. 2. Đường lối Quân sự. 3. Công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam 4. Hiểu biết chung về quân, binh chủng. 5. Xây dựng, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia và biển đảo Việt Nam. 6. Điều lệnh Quản lý bộ đội và Điều lệnh đội ngũ. 7. Công tác Quốc phòng, quân sự địa phương. 8. Địa hình quân sự 9. Tâm lý học 10. Giáo dục học 11. Lý luận và phương pháp dạy học Giáo dục Quốc phòng và An ninh. 12. Chiến thuật Bộ binh. 13. Vũ khí Bộ binh và kỹ thuật sử dụng. <p>Thư viện</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				Thư viện trường Đại học Sư Phạm Tp.HCM đã được đầu tư nâng cấp. Hiện nay lượng sách báo khoa học, sách chuyên ngành đã tăng đáng kể, đủ phục vụ cho công tác học tập, nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên và sinh viên.	
III	Đội ngũ giảng viên			<p>Khoa có 10 giảng viên, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tiến sĩ/Phó Giáo sư:... – Thạc sĩ: 04. – Cử nhân: 06. <p>Ngoài ra khoa có 08 giảng viên thỉnh giảng</p>	
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức tuần sinh hoạt công dân – học sinh để cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp, điều kiện dự thi kết thúc từng học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác cho SV năm thứ nhất mới nhập học. – Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị - sinh viên đầu năm để sinh viên hiểu rõ tình hình chính trị, chủ trương của Đảng và Nhà nước, pháp luật nhà nước, các quy định của Trường ĐHSPTP.HCM cho toàn bộ sinh viên, các thông tin liên quan đến tình hình của Trường, các thay đổi về chương trình và kế hoạch đào tạo, các chế độ chính sách xã hội đối với sinh viên. – Dành một phần kinh phí lớn cho việc hỗ trợ sinh viên, giảng viên nghiên cứu khoa học. 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> – Hàng năm, Nhà trường đều có tổ chức Hội thi sinh viên nghiên cứu khoa học để tạo môi trường và động lực, thúc đẩy sinh viên, giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học. Các đề tài đã được thực hiện có tính thực tiễn và ứng dụng cao. – Tổ chức “Hội thi Thiết kế hồ sơ bài giảng có ứng dụng CNTT” vào trước mỗi đợt thực tập sư phạm cho sinh viên nhằm góp phần nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy phong trào soạn giáo án điện tử trong sinh viên. Hội thi này cũng nhằm góp phần chuẩn bị kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho sinh viên trước khi bước vào đợt thực tập sư phạm cũng như góp phần xây dựng nguồn tài nguyên phục vụ công tác đào tạo nghiệp vụ sư phạm cho Nhà trường. – Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao cho sinh viên: – Phối hợp với chính quyền và công an xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên. – Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho sinh viên – Dựa vào các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và liên bộ, hướng dẫn của Trường để giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách cho sinh viên đặc biệt là sinh viên diện chính sách, con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp khác đều được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng. 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> – Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời. – Đảm bảo chỗ ở trong Ký túc xá cho những sinh viên diện chính sách, sinh viên là con em đồng bào dân tộc thiểu số và những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. – Hỗ trợ sinh viên các hoạt động thể dục thể thao và các dịch vụ ăn uống như cho xây dựng căn tin trong trường, các sân thể dục, thể thao cho sinh viên sử dụng hoàn toàn miễn phí. – Thư viện đang dần được hiện đại hóa, được tăng cường số lượng tài liệu (cả tài liệu in và tài liệu số), chủng loại tài liệu, ngày càng tạo thuận lợi cho sinh viên tự học và tự nghiên cứu. 	
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			<ul style="list-style-type: none"> – Rèn luyện phẩm chất, bản lĩnh chính trị vững vàng, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; Thực hiện lễ tiết tác phong quân nhân đúng Điều lệnh quân đội; hình thành nếp sống có kỷ luật trong sinh hoạt tập thể, ý thức cộng đồng đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân; sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và làm nghĩa vụ quân sự, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc. 	
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>1. NĂNG LỰC CHUNG</p> <p>1.1. Năng lực tự học</p> <p>1.1.1. Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<p>1.1.2. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học.</p> <p>1.2. Năng lực giao tiếp</p> <p>1.2.1. Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.</p> <p>1.2.2. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p> <p>1.3. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</p> <p>1.3.1. Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng.</p> <p>1.3.2. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>1. 4. Năng lực hợp tác</p> <p>1.4.1. Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm.</p> <p>1.4.2. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p>1. 5. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</p> <p>1.5.1. Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p> <p>1.5.2. Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ A.</p> <p>2. NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</p> <p>2.1. Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức về đường lối quân sự của Đảng</p> <p>2.1.1. Vận dụng những luận điểm cơ bản của một số học thuyết về chiến tranh, quân đội, bảo vệ tổ quốc để phân tích được hiện tượng, bản chất của chiến tranh và những vấn đề thuộc về lĩnh vực xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<p>2.1.2. Vận dụng đường lối nghệ thuật quân sự Việt Nam của Đảng để phân tích được những vấn đề liên quan đến xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân và bảo vệ Tổ quốc.</p> <p>2.2. Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức về công tác quốc phòng, an ninh</p> <p>2.2.1. Vận dụng những kiến thức cơ bản về chiến lược “Diễn biến hòa bình” để phân tích được những quan điểm của Đảng về phòng chống các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam.</p> <p>2.2.2. Vận dụng những kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng, an ninh để phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh Tổ quốc.</p> <p>2.3. Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức quân sự, kỹ thuật chiến đấu bộ binh, chiến thuật</p> <p>2.3.1. Vận dụng kiến thức điều lệnh vào thực hiện lễ tiết, tác phong quân nhân.</p> <p>2.3.2. Vận dụng kiến thức kỹ thuật chiến đấu bộ binh, kiến thức chiến thuật vào quá trình huấn luyện, rèn luyện và chiến đấu.</p> <p>2.4. Có khả năng nghiên cứu khoa học</p> <p>2.4.1. Biết phát hiện vấn đề nghiên cứu và vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề.</p> <p>2.4.2. Biết thu thập, xử lý thông tin; biết phân tích, diễn giải kết quả nghiên cứu.</p> <p>2.4.3. Biết viết đề cương nghiên cứu và tiểu luận khoa học.</p> <p>3. NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<p>3.1. Năng lực hiểu người học</p> <p>3.1.1. Vận dụng đa dạng, hiệu quả các cách tiếp cận người học; cách thu thập, xử lý thông tin về người học.</p> <p>3.1.2. Hiểu được bản chất của hoạt động học, các yêu cầu của dạy học phân hóa và có khả năng vận dụng phù hợp với từng đối tượng người học.</p> <p>3.2. Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học</p> <p>3.2.1. Vận dụng được các lí thuyết phát triển chương trình để thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học.</p> <p>3.2.2. Vận dụng được các lí thuyết về phương pháp dạy học để triển khai tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả.</p> <p>3.2.3. Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để thực hiện những nghiên cứu đơn giản nhằm nâng cao chất lượng dạy học.</p> <p>3.2.4. Có khả năng sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>3.3. Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục</p> <p>3.3.1. Vận dụng hiệu quả các phương pháp thu thập, xử lý thông tin về môi trường giáo dục.</p> <p>3.3.2. Hiểu được tầm quan trọng của môi trường đối với người học và có khả năng xây dựng môi trường giáo dục nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học.</p> <p>3.4. Năng lực đánh giá</p> <p>3.4.1. Vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của người học.</p> <p>3.4.2. Có khả năng phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và những thành phần có liên quan khác; vận dụng hiệu quả kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học.</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			Dạy học môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh ở các trường trung học phổ thông, trung cấp nghề, cao đẳng nghề và các cơ sở giáo dục đại học.	

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của
 cơ sở giáo dục đại học năm học 2016 – 2017

Ngành: Ngôn ngữ Hàn Quốc

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh			Theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD-ĐT	
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có: – 01 Hội trường B với sức chứa gần 1000 người, đáp ứng việc tổ chức các sự kiện lớn, các hoạt động học tập, sinh hoạt chính trị, phổ biến quy chế, tổ chức các buổi tiếp nhận ý kiến đóng góp và giải đáp thắc mắc của sinh viên, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ của viên chức, sinh viên. – 01 Nhà thi đấu Thể dục Thể thao với sức chứa gần 500 người, đáp ứng nhu cầu học tập, tập luyện, thi đấu thể dục thể thao của viên chức, sinh viên. – Hơn 10 Giảng đường với sức chứa lớn, phù hợp với việc tổ chức giảng dạy nhiều học phần lí thuyết, tổ chức sinh hoạt sinh viên, thi nghiệp vụ sư phạm. – Nhiều phòng học với sức chứa trung bình 50 người/phòng, đáp ứng việc tổ chức giảng dạy và tổ chức thi các học phần. – Nhiều phòng máy vi tính hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập Công nghệ thông tin.	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> – Nhiều phòng lab hiện đại đáp ứng nhu cầu học tập Ngoại ngữ. – Hệ thống mạng internet phủ toàn trường, phát wifi miễn phí cho người học truy cập mạng, đăng kí, học tập trực tuyến qua các thiết bị cá nhân. – Hầu hết các phòng học lí thuyết đều được trang bị hệ thống âm thanh, máy vi tính, máy chiếu projector, màn chiếu hiện đại / bảng tương tác. – Thư viện Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có hàng chục nghìn đầu sách, giáo trình, tài liệu học tập, nghiên cứu; không chỉ kết nối, liên kết với hệ thống thư viện toàn quốc mà còn hợp tác với thư viện của nhiều trường đại học ở nước ngoài. – Khoa còn có 1 phòng tư liệu tiếng Hàn và phòng Lab chuyên dụng phục vụ cho việc giảng dạy tiếng Hàn. – Khoa có nhiều sách, tài liệu tham khảo, phục vụ cho việc học các môn học tiếng Hàn và các môn học liên quan đến Hàn Quốc. 	
III	Đội ngũ giảng viên			<p>Khoa có 5 giảng viên, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tiến sĩ: 1 – Thạc sĩ: 2 – Cử nhân: 2 <p>Ngoài ra, khoa có 1 giảng viên tình nguyện do Bộ Giáo dục, phải cử, 5 giảng viên thỉnh giảng.</p>	
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức tuần sinh hoạt công dân – học sinh để cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp, điều kiện dự thi kết 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
				<p>thúc từng học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác cho SV năm thứ nhất mới nhập học.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị - sinh viên đầu năm để sinh viên hiểu rõ tình hình chính trị, chủ trương của Đảng và Nhà nước, pháp luật nhà nước, các quy định của Trường ĐHSPTP.HCM cho toàn bộ sinh viên, các thông tin liên quan đến tình hình của Trường, các thay đổi về chương trình và kế hoạch đào tạo, các chế độ chính sách xã hội đối với sinh viên. – Dành một phần kinh phí lớn cho việc hỗ trợ sinh viên, giảng viên nghiên cứu khoa học. – Hàng năm, Nhà trường đều có tổ chức Hội thi sinh viên nghiên cứu khoa học để tạo môi trường và động lực, thúc đẩy sinh viên, giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học. Các đề tài đã được thực hiện có tính thực tiễn và ứng dụng cao. – Tổ chức “Hội thi Thiết kế hồ sơ bài giảng có ứng dụng CNTT” vào trước mỗi đợt thực tập sư phạm cho sinh viên nhằm góp phần nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy phong trào soạn giáo án điện

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
				<p>tử trong sinh viên. Hội thi này cũng nhằm góp phần chuẩn bị kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho sinh viên trước khi bước vào đợt thực tập su phạm cũng như góp phần xây dựng nguồn tài nguyên phục vụ công tác đào tạo nghiệp vụ su phạm cho Nhà trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao cho sinh viên: – Phối hợp với chính quyền và công an xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên. – Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho sinh viên – Dựa vào các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và liên bộ, hướng dẫn của Trường để giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách cho sinh viên đặc biệt là sinh viên diện chính sách, con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp khác đều được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng.

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	
				<p>– Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời.</p> <p>– Đảm bảo chỗ ở trong Ký túc xá cho những sinh viên diện chính sách, sinh viên là con em đồng bào dân tộc thiểu số và những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.</p> <p>– Hỗ trợ sinh viên các hoạt động thể dục thể thao và các dịch vụ ăn uống như cho xây dựng căn tin trong trường, các sân thể dục, thể thao cho sinh viên sử dụng hoàn toàn miễn phí.</p> <p>Thư viện đang dần được hiện đại hóa, được tăng cường số lượng tài liệu (cả tài liệu in và tài liệu số), chủng loại tài liệu, ngày càng tạo thuận lợi cho sinh viên tự học và tự nghiên cứu.</p>	Cao đẳng
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			<p>--Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển của bản thân</p> <p>-Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học</p> <p>-Chú ý lắng nghe và tích cực tham gia các hoạt động trong lớp</p> <p>-Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lý nhóm.</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>Đối với ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc Biên phiên dịch:</p> <p>1. NĂNG LỰC CHUNG</p> <p>1.1. Năng lực tự học</p> <p>1.1.1. Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân.</p> <p>1.1.2. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học.</p> <p>1.2. Năng lực giao tiếp</p> <p>1.2.1. Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.</p> <p>1.2.2. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p> <p>1.3. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</p> <p>1.3.1. Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng.</p> <p>1.3.2. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>1.4. Năng lực hợp tác</p> <p>1.4.1. Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm.</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
				<p>1.4.2. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p>1. 5. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</p> <p>1.5.1. Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p> <p>1.5.2. Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ A.</p> <p>2. NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</p> <p>2.1. Năng lực ngôn ngữ</p> <p>2.1.1. Vận dụng kiến thức căn bản về ngôn ngữ học để phân tích các hiện tượng ngôn ngữ trong tiếng Việt và tiếng Hàn.</p> <p>2.1.2. Có khả năng sử dụng tiếng Hàn (nghe, nói, đọc, viết) ở trình độ bậc 5, theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p> <p>2.2. Năng lực vận dụng các kiến thức văn học, văn hóa-xã hội</p> <p>2.2.1. Vận dụng kiến thức nền tảng về văn học Hàn Quốc để hiểu và phân tích các tác phẩm, tác giả, giai đoạn, trào lưu trong văn học Hàn Quốc.</p> <p>2.2.2. Vận dụng kiến thức nền tảng về con người, văn hóa – xã hội Hàn Quốc và Việt Nam, kiến thức liên văn hóa và đa văn hóa vào công việc thực tế.</p> <p>2.3. Năng lực nghiên cứu khoa học</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
				<p>2.3.1. Có khả năng phát hiện vấn đề nghiên cứu và vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề.</p> <p>2.3.2. Có khả năng thu thập, xử lý thông tin; biết phân tích, diễn giải kết quả nghiên cứu.</p> <p>2.3.3. Viết được đề cương nghiên cứu và tiểu luận khoa học.</p> <p>3. NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</p> <p>3.1. Năng lực hiểu nghề nghiệp</p> <p>3.1.1. Hiểu được đặc trưng nghề nghiệp và những tố chất, năng lực cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực nghề nghiệp.</p> <p>3.1.2. Hiểu được ảnh hưởng của bối cảnh toàn cầu, khu vực, đất nước và địa phương đối với lĩnh vực nghề nghiệp.</p> <p>3.1.3. Có khả năng xác định nhu cầu xã hội đối với lĩnh vực nghề nghiệp; biết cập nhật thông tin trong lĩnh vực nghề nghiệp và dự báo được xu thế phát triển của nghề nghiệp.</p> <p>3.2. Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp</p> <p>3.2.1. Có khả năng tiếp cận, sử dụng hiệu quả các thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp.</p> <p>3.2.2. Có khả năng làm việc độc lập; thích nghi với những điều kiện, môi trường khác nhau và với sự phát triển của lĩnh vực nghề nghiệp.</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<p>3.2.3. Có khả năng hiểu và diễn đạt lại chính xác thông điệp cần truyền tải bằng hai ngôn ngữ Hàn và Việt.</p> <p>3.2.4. Vận dụng hiệu quả những nguyên tắc và kỹ thuật biên dịch, phiên dịch trong quá trình chuyển ngữ.</p> <p>3.2.5. Có khả năng thu thập và xử lý thông tin, vận dụng kiến thức và thuật ngữ chuyên ngành cần thiết cho quá trình tác nghiệp.</p> <p>3.2.6. Có khả năng quản lý thời gian, làm chủ cảm xúc trong quá trình tác nghiệp phiên dịch, xử lý tình huống nghề nghiệp linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với đạo đức nghề nghiệp trong môi trường làm việc đa văn hóa.</p> <p><i>Đối với ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc Du lịch:</i></p> <p>1. NĂNG LỰC CHUNG</p> <p>1.1. Năng lực tự học</p> <p>1.1.1. Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân</p> <p>1.1.2. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học.</p> <p>1.2. Năng lực giao tiếp</p> <p>1.2.1. Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hàng ngày và trong hoạt động chuyên môn.</p> <p>1.2.2. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
				<p>1.3. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</p> <p>1.3.1. Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng.</p> <p>1.3.2. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>1. 4. Năng lực hợp tác</p> <p>1.4.1. Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm.</p> <p>1.4.2. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p>1. 5. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</p> <p>1.5.1. Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p> <p>1.5.2. Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ A.</p> <p>2. NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</p> <p>2.1. Năng lực ngôn ngữ</p> <p>2.1.1. Vận dụng kiến thức căn bản về ngôn ngữ học để phân tích các hiện tượng ngôn ngữ trong tiếng Việt và tiếng Hàn.</p> <p>2.1.2. Có khả năng sử dụng tiếng Hàn (nghe, nói, đọc, viết) ở trình độ bậc 5, theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
				<p>2.2. Năng lực vận dụng các kiến thức văn học, văn hóa-xã hội</p> <p>2.2.1. Vận dụng kiến thức nền tảng về văn học Hàn Quốc để hiểu và phân tích các tác phẩm, tác giả, giai đoạn, trào lưu trong văn học Hàn Quốc.</p> <p>2.2.2. Vận dụng kiến thức nền tảng về con người, văn hóa-xã hội Hàn Quốc và Việt Nam, kiến thức liên văn hóa và đa văn hóa vào công việc thực tế.</p> <p>2.3. Năng lực nghiên cứu khoa học</p> <p>2.3.1. Có khả năng phát hiện vấn đề nghiên cứu và vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề.</p> <p>2.3.2. Có khả năng thu thập, xử lý thông tin; biết phân tích, diễn giải kết quả nghiên cứu.</p> <p>2.3.3. Viết được đề cương nghiên cứu và tiểu luận khoa học.</p> <p>3. NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</p> <p>3.1. Năng lực hiểu nghề nghiệp</p> <p>3.1.1. Hiểu được đặc trưng nghề nghiệp và những tố chất, năng lực cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực nghề nghiệp.</p> <p>3.1.2. Hiểu được ảnh hưởng của bối cảnh toàn cầu, khu vực, đất nước và địa phương đối với lĩnh vực nghề nghiệp.</p> <p>3.1.3. Có khả năng xác định nhu cầu xã hội đối với lĩnh vực nghề nghiệp; biết cập nhật thông tin trong lĩnh vực</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
				<p>ngành nghiệp và dự báo được xu thế phát triển của nghề nghiệp.</p> <p>3.2. Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp</p> <p>3.2.1. Có khả năng tiếp cận, sử dụng hiệu quả các thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp.</p> <p>3.2.2. Có khả năng làm việc độc lập; thích nghi với những điều kiện, môi trường khác nhau và với sự phát triển của lĩnh vực nghề nghiệp.</p> <p>3.2.3. Có khả năng giới thiệu, thuyết minh địa điểm du lịch, sản phẩm du lịch và hướng dẫn khách tham quan bằng tiếng Hàn.</p> <p>3.2.4. Vận dụng hiệu quả các phương pháp, kỹ thuật hướng dẫn du lịch như hướng dẫn tuyến, hướng dẫn tham quan theo chuyên đề, tổ chức sinh hoạt tập thể, nghệ thuật giao tiếp trong hoạt động nghề nghiệp.</p> <p>3.2.5. Có khả năng tham gia vào quá trình phát triển du lịch như thiết kế và điều hành tour du lịch; nắm được chiến lược trong kinh doanh du lịch và vận dụng vào hoạt động nghề nghiệp.</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			<p>Đối với ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc Biên phiên dịch:</p> <p>Sau khi ra trường sinh viên làm việc trong các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước có nhu cầu biên dịch và phiên dịch tiếng Hàn, hoặc hành nghề biên-phiên dịch tự do.</p> <p>Đối với ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc Du lịch:</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				Đảm nhiệm các công việc khác nhau trong ngành du lịch (công ty du lịch, cơ quan xúc tiến và phát triển du lịch, cơ quan văn hoá du lịch ...).	

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của
cơ sở giáo dục đại học năm học 2016 – 2017**

Ngành: Hóa học

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	
I	Điều kiện tuyển sinh			Theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD-ĐT	Cao đẳng
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			<p>Đối với Trường</p> <p>Với 5 cơ sở đã được xây dựng trên địa bàn Quận 1, Quận 3, Quận 5, Quận 11, tỉnh Bình Dương, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có:</p> <p>01 Hội trường B với sức chứa gần 1000 người, đáp ứng việc tổ chức các sự kiện lớn, các hoạt động học tập, sinh hoạt chính trị, phổ biến quy chế, tổ chức các buổi tiếp nhận ý kiến đóng góp và giải đáp thắc mắc của sinh viên, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ của viên chức, sinh viên.</p> <p>01 Nhà thi đấu Thể dục Thể thao với sức chứa gần 500 người, đáp ứng nhu cầu học tập, tập luyện, thi đấu thể dục thể thao của viên chức, sinh viên.</p> <p>Hơn 10 Giảng đường với sức chứa lớn, phù hợp với việc tổ chức giảng dạy nhiều học phần lí thuyết, tổ chức sinh hoạt sinh viên, thi nghiệp vụ sư phạm.</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>Nhiều phòng học với sức chứa trung bình 50 người/phòng, đáp ứng việc tổ chức giảng dạy và tổ chức thi các học phần.</p> <p>Nhiều phòng máy vi tính hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập Công nghệ thông tin.</p> <p>Nhiều phòng lab hiện đại đáp ứng nhu cầu học tập Ngoại ngữ.</p> <p>Hệ thống mạng internet phủ toàn trường, phát wifi miễn phí cho người học truy cập mạng, đăng kí, học tập trực tuyến qua các thiết bị cá nhân.</p> <p>Hầu hết các phòng học lí thuyết đều được trang bị hệ thống âm thanh, máy vi tính, máy chiếu projector, màn chiếu hiện đại / bảng tương tác.</p> <p>Thư viện Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có hàng chục nghìn đầu sách, giáo trình, tài liệu học tập, nghiên cứu; không chỉ kết nối, liên kết với hệ thống thư viện toàn quốc mà còn hợp tác với thư viện của nhiều trường đại học ở nước ngoài.</p> <p>Với Khoa Hóa học</p> <p>Phòng máy tính của Khoa: 35 máy</p> <p>Hệ thống phòng thí nghiệm, phòng thực hành: 10 phòng</p> <p>Các phòng thí nghiệm nghiên cứu: 4 phòng</p> <p>Các thiết bị cơ bản: đủ phục vụ các học phần thực hành</p> <p>Các thiết bị nghiên cứu chuyên sâu phục vụ hoạt động đào tạo chuyên ngành và nghiên cứu: Máy quang phổ hồng ngoại, quang phổ tử ngoại- khả kiến, thiết bị sắc</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
				ký HPLC, thiết bị phân tích nhiệt, thiết bị hấp thụ nguyên tử, thiết bị cô quay, thiết bị tổng hợp tự động, lò nung...
III	Đội ngũ giảng viên			Khoa có 30 giảng viên, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> • Tiến sĩ/Phó Giáo sư: 14 • Thạc sĩ: 16 • Cử nhân: 0 Ngoài ra khoa có 4-6 giảng viên thỉnh giảng
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<ul style="list-style-type: none"> • Tổ chức tuần sinh hoạt công dân – học sinh để cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp, điều kiện dự thi kết thúc từng học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác cho SV năm thứ nhất mới nhập học. • Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị - sinh viên đầu năm để sinh viên hiểu rõ tình hình chính trị, chủ trương của Đảng và Nhà nước, pháp luật nhà nước, các quy định của Trường ĐHSP TP. HCM cho toàn bộ sinh viên, các thông tin liên quan đến tình hình của Trường, các thay đổi về chương trình và kế hoạch đào tạo, các chế độ chính sách xã hội đối với sinh viên. • Dành một phần kinh phí lớn cho việc hỗ trợ sinh viên, giảng viên nghiên cứu khoa học. • Hàng năm, Nhà trường đều có tổ chức Hội thi sinh viên nghiên cứu khoa học để tạo môi trường và động lực, thúc đẩy sinh viên, giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học. Các đề tài đã được thực hiện có tính thực tiễn và ứng dụng cao. • Tổ chức “Hội thi Thiết kế hồ sơ bài giảng có ứng dụng CNTT” vào trước mỗi đợt thực tập sư phạm cho sinh viên nhằm góp phần nâng cao năng lực ứng dụng

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>công nghệ thông tin và thúc đẩy phong trào soạn giáo án điện tử trong sinh viên. Hội thi này cũng nhằm góp phần chuẩn bị kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho sinh viên trước khi bước vào đợt thực tập sư phạm cũng như góp phần xây dựng nguồn tài nguyên phục vụ công tác đào tạo nghiệp vụ sư phạm cho Nhà trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao cho sinh viên: • Phối hợp với chính quyền và công an xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên. • Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho sinh viên • Dựa vào các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và liên bộ, hướng dẫn của Trường để giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách cho sinh viên đặc biệt là sinh viên diện chính sách, con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp khác đều được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng. • Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời. • Đảm bảo chỗ ở trong Ký túc xá cho những sinh viên diện chính sách, sinh viên là con em đồng bào dân tộc thiểu số và những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. • Hỗ trợ sinh viên các hoạt động thể dục thể thao và các dịch vụ ăn uống như cho xây dựng căn tin trong trường, các sân thể dục, thể thao cho sinh viên sử dụng hoàn toàn miễn phí.

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> • Thư viện đang dần được hiện đại hóa, được tăng cường số lượng tài liệu (cả tài liệu in và tài liệu số), chủng loại tài liệu, ngày càng tạo thuận lợi cho sinh viên tự học và tự nghiên cứu. • Khoa chủ động phối hợp với thư viện để bổ sung đầy đủ sách, tài liệu tiếng Việt, tiếng Anh chuyên ngành cho sinh viên tham khảo • Các hoạt động chuyên môn của Khoa: CLB Hoá học, Nhóm tinh hoa (dành cho các sinh viên có quyết tâm học tập theo chương trình đại học tiên tiến và bằng ngôn ngữ Anh). • Hàng năm tổ chức xét các học bổng: <ul style="list-style-type: none"> + Học bổng Sakura: sinh viên học tập 15 ngày tại Nhật Bản + Học bổng sinh viên nghèo vượt khó 	
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			Phải có động lực đúng và mạnh mẽ đối với nhiệm vụ học tập, rèn luyện của chính bản thân.	
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>1. NĂNG LỰC CHUNG</p> <p>1.1. Năng lực tự học</p> <p>1.1.1. Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân</p> <p>1.1.2. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học.</p> <p>1.2. Năng lực giao tiếp</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>1.2.1. Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.</p> <p>1.2.2. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p> <p>1.3. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</p> <p>1.3.1. Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng.</p> <p>1.3.2. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>1. 4. Năng lực hợp tác</p> <p>1.4.1. Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm.</p> <p>1.4.2. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p>1. 5. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</p> <p>1.5.1. Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p> <p>1.5.2. Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ A. Khai thác tốt kiến thức tin học căn bản trong học tập và nghiên cứu.</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>1.6. Năng lực thẩm mỹ Có khả năng phân biệt cái xấu và đẹp để nhận ra cái đẹp; diễn tả, giao lưu thẩm mỹ; biết thể hiện cái đẹp trong cuộc sống và trong hoạt động nghề nghiệp.</p> <p>2. NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</p> <p>2.1. Năng lực hiểu và vận dụng các kiến thức cơ bản Vận dụng được kiến thức cơ bản của các ngành khoa học tự nhiên, triết học để có thể đề xuất phương án giải quyết các vấn đề liên quan đến thực tiễn cuộc sống.</p> <p>2.2. Năng lực vận dụng kiến thức chuyên ngành</p> <p>2.2.1. Có khả năng phối hợp lí thuyết hóa học, phương pháp nghiên cứu đặc thù của chuyên ngành và dữ liệu thực nghiệm để giải thích được cấu tạo chất cùng quá trình biến đổi chất. Từ đó có thể làm sáng tỏ các vấn đề của môi trường, của quá trình sản xuất... có liên quan đến chất và quá trình biến đổi của chất.</p> <p>2.2.2. Có khả năng sử dụng thành thạo các dụng cụ thí nghiệm, các thiết bị nghiên cứu đặc thù của chuyên ngành để triển khai hoạt động thực nghiệm hóa học và hoạt động nghiên cứu hóa học.</p> <p>2.2.3. Có khả năng quy hoạch thực nghiệm để tối ưu hóa các quá trình hóa học.</p> <p>2.3. Năng lực nghiên cứu khoa học hóa học</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>2.3.1. Thu thập, phân tích, giải thích dữ kiện thực nghiệm và báo cáo kết quả hợp lí, trung thực, khoa học.</p> <p>2.3.2. Có khả năng phát hiện vấn đề nghiên cứu, vận dụng kiến thức chuyên ngành, sử dụng phương pháp nghiên cứu đặc thù và phù hợp để giải quyết vấn đề.</p> <p>2.3.3. Trình bày đề cương nghiên cứu, tổ chức triển khai hoạt động nghiên cứu và hoàn thành báo cáo khoa học.</p> <p>3. NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP (NGHIÊN CỨU LĨNH VỰC HÓA HỌC)</p> <p>3.1. Năng lực hiểu nghề nghiệp</p> <p>3.1.1. Hiểu được đặc trưng của hoạt động nghiên cứu hóa học và những tố chất, năng lực cần thiết đối với người tham gia hoạt động nghiên cứu hóa học.</p> <p>3.1.2. Hiểu được tình hình, định hướng phát triển của hóa học và nghiên cứu hóa học trong nước và quốc tế.</p> <p>3.1.3. Có khả năng xác định nhu cầu xã hội đối với nghề nghiệp nghiên cứu khoa học nói chung, nghiên cứu hóa học nói riêng. Biết cập nhật thông tin trong lĩnh vực nghề nghiệp nghiên cứu hóa học và dự báo được xu thế phát triển của nghề này.</p> <p>3.1.4. Hiểu sự phối hợp nghiên cứu hóa học với các chuyên ngành khác (sinh học, sinh học phân tử, khoa học tính toán, vật lý...) sẽ góp phần tăng cường hiệu quả của hoạt động nghề nghiệp.</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>3.2. Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp</p> <p>3.2.1. Vận dụng được các nguyên lí hoạt động của thiết bị, phương tiện kĩ thuật phục vụ cho hoạt động nghiên cứu hóa học.</p> <p>3.2.2. Có khả năng làm việc độc lập; thích nghi với những điều kiện làm việc, môi trường làm việc khác nhau và với sự phát triển của lĩnh vực nghề nghiệp.</p> <p>3.2.3. Có khả năng hợp tác nhóm với đa dạng nhóm trong công việc.</p>	
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			Là thành viên các viện, trung tâm, nhóm nghiên cứu và sản xuất liên quan đến lĩnh vực hóa học.	

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của
 cơ sở giáo dục đại học năm học 2016 – 2017**

Ngành: Vật lí học

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	
I	Điều kiện tuyển sinh			Theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD-ĐT	Cao đẳng
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			<p>Với 5 cơ sở đã được xây dựng khang trang trên địa bàn Quận 1, Quận 3, Quận 5, Quận 11, tỉnh Bình Dương, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có:</p> <ul style="list-style-type: none"> – 01 Hội trường B với sức chứa gần 1000 chỗ, đáp ứng việc tổ chức các sự kiện lớn, các hoạt động học tập, sinh hoạt chính trị, phổ biến quy chế, tổ chức các buổi tiếp nhận ý kiến đóng góp và giải đáp thắc mắc của sinh viên, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ của viên chức, sinh viên. – 01 Nhà thi đấu Thể dục Thể thao với sức chứa gần 500 người, đáp ứng nhu cầu học tập, tập luyện, thi đấu thể dục thể thao của viên chức, sinh viên. – Hơn 10 Giảng đường với sức chứa lớn, phù hợp với việc tổ chức giảng dạy nhiều học phần lí thuyết, tổ chức sinh hoạt sinh viên, thi nghiệp vụ sư phạm. 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<ul style="list-style-type: none"> – Nhiều phòng học với sức chứa trung bình 50 người/phòng, đáp ứng việc tổ chức giảng dạy và tổ chức thi các học phần. – Nhiều phòng máy vi tính hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập Công nghệ thông tin. – Nhiều phòng lab hiện đại đáp ứng nhu cầu học tập Ngoại ngữ. – Hệ thống mạng internet phủ toàn trường, phát wifi miễn phí cho người học truy cập mạng, đăng kí, học tập trực tuyến qua các thiết bị cá nhân. – Hầu hết các phòng học lí thuyết đều được trang bị hệ thống âm thanh, máy vi tính, máy chiếu projector, màn chiếu hiện đại / bảng tương tác. – Hệ thống phòng thí nghiệm của Khoa bên cạnh việc phục vụ cho mục đích giảng dạy các học phần thí nghiệm còn có thể đáp ứng được cho nhu cầu nghiên cứu khoa học của sinh viên. <p>Thư viện Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có hàng chục nghìn đầu sách, giáo trình, tài liệu học tập, nghiên cứu; không chỉ kết nối, liên kết với hệ thống thư viện toàn quốc mà còn hợp tác với thư viện của nhiều trường đại học ở nước ngoài. Thư viện có đầy</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>đủ sách, giáo trình và tài liệu tham khảo để phục vụ cho công tác đào tạo Sư phạm vật lí.</p> <p>Hệ thống tài liệu trực tuyến đã được nhà trường mua bản quyền nhằm phục vụ cho việc học tập và nghiên cứu.</p> <p>Bên cạnh đó, để đảm bảo thực hiện các nội dung thực hành, khoa vật lí có các phòng thí nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Phòng thí nghiệm Cơ - Nhiệt; – Phòng thí nghiệm Điện – Quang; – Phòng thí nghiệm Vật lí đại cương nâng cao; – Phòng thí nghiệm Thực hành vật lí phổ thông; – Phòng thí nghiệm Điện kĩ thuật; – Phòng thí nghiệm Vô tuyến điện; – Phòng thí nghiệm Vật lí hạt nhân; – Phòng máy tính hiệu năng cao; – và một phòng máy tính được trang bị đồng bộ. <p>Tất cả các cơ sở vật chất ở trên đảm bảo cho việc vận hành chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ.</p>	
III	Đội ngũ giảng viên			Khoa có 44 giảng viên, trong đó:	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> - Tiến sĩ/Phó Giáo sư: 18 Tiến sĩ; 01 Tiến sĩ khoa học/Phó Giáo sư - Thạc sĩ: 19 Thạc sĩ trong đó có 07 Nghiên cứu sinh - Cử nhân: 07 Cử nhân <p>Ngoài ra khoa có 10 giảng viên thỉnh giảng</p>	
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<ul style="list-style-type: none"> • Tổ chức tuần sinh hoạt công dân – học sinh để cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp, điều kiện dự thi kết thúc từng học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác cho SV năm thứ nhất mới nhập học. • Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị - sinh viên đầu năm để sinh viên hiểu rõ tình hình chính trị, chủ trương của Đảng và Nhà nước, pháp luật nhà nước, các quy định của Trường ĐHSP TP. HCM cho toàn bộ sinh viên, các thông tin liên quan đến tình hình của Trường, các thay đổi về chương trình và kế hoạch đào tạo, các chế độ chính sách xã hội đối với sinh viên. • Dành một phần kinh phí lớn cho việc hỗ trợ sinh viên, giảng viên nghiên cứu khoa học. • Hàng năm, Nhà trường đều có tổ chức Hội thi sinh viên nghiên cứu khoa học để tạo môi trường và động lực, thúc đẩy sinh viên, giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học. Các đề tài đã được thực hiện có tính thực tiễn và ứng dụng cao. • Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao cho sinh viên: 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> • Phối hợp với chính quyền và công an xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên. • Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho sinh viên • Dựa vào các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và liên bộ, hướng dẫn của Trường để giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách cho sinh viên đặc biệt là sinh viên diện chính sách, con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp khác đều được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng. • Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời. • Đảm bảo chỗ ở trong Ký túc xá cho những sinh viên diện chính sách, sinh viên là con em đồng bào dân tộc thiểu số và những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. • Hỗ trợ sinh viên các hoạt động thể dục thể thao và các dịch vụ ăn uống như cho xây dựng căn tin trong trường, các sân thể dục, thể thao cho sinh viên sử dụng hoàn toàn miễn phí. <p>Thư viện đang dần được hiện đại hóa, được tăng cường số lượng tài liệu (cả tài liệu in và tài liệu số), chủng loại tài liệu, ngày càng tạo thuận lợi cho sinh viên tự học và tự nghiên cứu.</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			<ul style="list-style-type: none"> Hiểu rõ vai trò, giá trị của nghề nghiệp đối với xã hội từ đó học tập và tham gia nghiên cứu khoa học một cách tích cực. Đầu khóa học, sinh viên được yêu cầu thực hiện kế hoạch học tập cho cả khóa bao gồm các mục tiêu kiến thức và kỹ năng cần đạt được. Có thái độ tích cực tham gia các hoạt động đoàn, hội và các câu lạc bộ học thuật mà khoa tổ chức để hoàn thiện các kỹ năng phục vụ cho nghề nghiệp sau này. 	
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>1. NĂNG LỰC CHUNG</p> <p>1.1. Năng lực tự học</p> <p>1.1.1. Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân.</p> <p>1.1.2. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học.</p> <p>1.2. Năng lực giao tiếp</p> <p>1.2.1. Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.</p> <p>1.2.2. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>1.3. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</p> <p>1.3.1. Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng.</p> <p>1.3.2. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>1. 4. Năng lực hợp tác</p> <p>1.4.1. Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm.</p> <p>1.4.2. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p>1. 5. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</p> <p>1.5.1. Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p> <p>1.5.2. Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ A.</p> <p>2. NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</p> <p>2.1. Nắm vững các kiến thức vật lí đại cương để áp dụng giải các bài toán vật lí và giải thích được những hiện tượng, qui luật chung của tự nhiên</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>2.1.1. Có kiến thức và biết vận dụng để giải các bài toán vật lí đại cương về định tính và định lượng.</p> <p>2.1.2. Có khả năng giải thích những hiện tượng thường gặp trong tự nhiên, các quá trình và mối liên hệ giữa các sự vật, hiện tượng tự nhiên và đời sống.</p> <p>2.2. Năng lực thực hành vật lí</p> <p>2.2.1. Sử dụng thành thạo dụng cụ thí nghiệm, cách thức tiến hành thí nghiệm, thu nhận số liệu, phân tích và đánh giá kết quả để hiểu và kiểm chứng các quy luật vật lí cơ bản.</p> <p>2.2.2. Có khả năng sửa chữa, chế tạo, thay thế dụng cụ hư hỏng, sáng tạo dụng cụ thí nghiệm đơn giản.</p> <p>2.3. Vận dụng được kiến thức toán học và tin học để nghiên cứu một số vấn đề vật lí</p> <p>2.3.1. Vận dụng được công cụ toán học cho vật lí.</p> <p>2.3.2. Có khả năng sử dụng các phần mềm tin học để giải các bài toán vật lí.</p> <p>2.4. Nắm vững kiến thức vật lí chuyên ngành và ứng dụng trong đời sống</p> <p>2.4.1. Hiểu được và trình bày được các kiến thức cơ bản của vật lí hiện đại.</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>2.4.2. Sử dụng kiến thức vật lí hiện đại để hiểu rõ và kiểm chứng các kết quả nghiên cứu những vấn đề vật lí.</p> <p>2.4.3. Nắm vững các kiến thức chuyên ngành vật lí hạt nhân, vận dụng giải thích được những tương tác của bức xạ với vật chất và ứng dụng trong nông nghiệp, công nghiệp, y tế và sinh học.</p> <p>2.5. Năng lực nghiên cứu khoa học</p> <p>2.5.1. Có khả năng phát hiện vấn đề nghiên cứu; vận dụng kiến thức vật lí chuyên ngành để giải quyết vấn đề.</p> <p>2.5.2. Biết viết đề cương nghiên cứu, tiểu luận và cách trình bày báo cáo khoa học.</p> <p>3. NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</p> <p>3.1. Năng lực hiểu nghề nghiệp</p> <p>3.1.1. Hiểu được đặc trưng nghề nghiệp và những tố chất, năng lực cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực vật lí hạt nhân.</p> <p>3.1.2. Có khả năng cập nhật những vấn đề mới trong lĩnh vực vật lí hạt nhân.</p> <p>3.1.3. Có khả năng xác định nhu cầu xã hội đối với lĩnh vực vật lí hạt nhân.</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	
				<p>3.2. Vận dụng được kiến thức vật lí hạt nhân để giải quyết các vấn đề cụ thể của chuyên ngành</p> <p>3.2.1. Nắm vững các kiến thức cơ bản về phương pháp đo bức xạ hạt nhân.</p> <p>3.2.2. Nắm vững kiến thức về an toàn bức xạ để sử dụng an toàn các thiết bị bức xạ và kịp thời xử lí khi xảy ra sự cố hạt nhân.</p> <p>3.2.3. Vận dụng được các kỹ thuật hạt nhân ứng dụng trong đời sống và khoa học kỹ thuật.</p> <p>3.3. Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp</p> <p>3.3.1. Có khả năng tiếp cận, sử dụng hiệu quả các thiết bị, phương tiện kĩ thuật phục vụ cho hoạt động ứng dụng vật lí hạt nhân.</p> <p>3.3.2. Có khả năng làm việc độc lập; thích nghi với những điều kiện, môi trường khác nhau và với sự phát triển của lĩnh vực ứng dụng vật lí hạt nhân.</p>	Cao đẳng
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			Có khả năng làm việc ở các cơ quan nghiên cứu và sử dụng bức xạ hạt nhân.	

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của
cơ sở giáo dục đại học năm học 2016 – 2017**

Ngành: Công tác xã hội

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh			Theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD-ĐT	
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			<p>Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 Hội trường B với sức chứa gần 1000 người, đáp ứng việc tổ chức các sự kiện lớn, các hoạt động học tập, sinh hoạt chính trị, phổ biến quy chế, tổ chức các buổi tiếp nhận ý kiến đóng góp và giải đáp thắc mắc của sinh viên, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ của viên chức, sinh viên. - 01 Nhà thi đấu Thể dục Thể thao với sức chứa gần 500 người, đáp ứng nhu cầu học tập, tập luyện, thi đấu thể dục thể thao của viên chức, sinh viên. - Hơn 10 Giảng đường với sức chứa lớn, phù hợp với việc tổ chức giảng dạy nhiều học phần lí thuyết, tổ chức sinh hoạt cho sinh viên. 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>- Phòng học lý thuyết: Phòng học của trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh đủ đáp ứng nhu cầu đào tạo chuyên ngành Công tác xã hội.</p> <p>- Phòng thí nghiệm, thực hành: Khoa Tâm lý học có phòng thực hành đa năng với đầy đủ phương tiện phục vụ cho đào tạo cử nhân Công tác xã hội.</p> <p>- Tài liệu, cơ sở dữ liệu:</p> <p>+ Các học phần chung học theo giáo trình và tài liệu tham khảo đã có của trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.</p> <p>+ Các học phần chuyên môn, các học phần nghề nghiệp học theo giáo trình và tài liệu tham khảo đã có của Khoa Tâm lý học. Các giáo trình và tài liệu tham khảo trình bày ở đề cương chi tiết các học phần.</p> <p>+ Hệ thống thư viện của trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh và các trường trong khu vực TP. Hồ Chí Minh có đủ điều kiện và tài liệu cần thiết phục vụ cho việc dạy học ngành Công tác xã hội. Khoa Tâm lý học cũng có phòng tư liệu có thể cung cấp giáo trình, tài liệu tham khảo cho sinh viên.</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				-Nhiều phòng máy vi tính hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập Công nghệ thông tin cho sinh viên ngành công tác xã hội	
III	Đội ngũ giảng viên			<p>Khoa có 25 giảng viên cơ hữu, trong đó:</p> <p>Giáo sư, Tiến sĩ: 1</p> <p>Phó Giáo sư, tiến sĩ: 2</p> <p>Tiến sĩ: 7</p> <p>Thạc sĩ – NCS: 6</p> <p>Thạc sĩ: 8</p> <p>Cử nhân – NCS : 1</p> <p>- Khoa Có thêm 2 cử nhân - trợ lý giáo vụ hỗ trợ công tác đào tạo</p> <p>- Ngoài ra khoa có đội ngũ giảng viên thỉnh giảng là các GS, chuyên gia, tâm lý gia... ở nhiều cơ sở khác.</p>	
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<p>– Tổ chức tuần sinh hoạt công dân – học sinh để cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp, điều kiện dự thi kết thúc từng \học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác cho SV năm thứ nhất mới nhập học.</p> <p>– Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị - sinh viên đầu năm để sinh viên hiểu rõ tình hình chính trị, chủ trương của Đảng và Nhà nước, pháp luật nhà nước, các quy định của Trường ĐHSPTP.HCM cho toàn bộ sinh viên, các thông</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>tin liên quan đến tình hình của Trường, các thay đổi về chương trình và kế hoạch đào tạo, các chế độ chính sách xã hội đối với sinh viên.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Dành một phần kinh phí lớn cho việc hỗ trợ sinh viên, giảng viên nghiên cứu khoa học. – Hàng năm, Nhà trường đều có tổ chức Hội thi sinh viên nghiên cứu khoa học để tạo môi trường và động lực, thúc đẩy sinh viên, giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học. Các đề tài đã được thực hiện có tính thực tiễn và ứng dụng cao. – Trước khi đi thực tập theo hình thức gửi thẳng, Khoa tổ chức họp cán bộ hướng dẫn thực tập với sinh viên nhằm chuẩn bị kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho sinh viên trước khi bước vào đợt thực tập Trong quá trình thực tập có cử cán bộ giám sát thực tập. Sau đợt thực tập có họp với sinh viên để tổng kết và rút kinh nghiệm. – Tổ chức “Hội thi Thiết kế hồ sơ bài giảng có ứng dụng CNTT” vào trước mỗi đợt thực tập sư phạm cho sinh viên nhằm góp phần nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy phong trào soạn giáo án điện

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>tử trong sinh viên. Hội thi này cũng nhằm góp phần chuẩn bị kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho sinh viên trước khi bước vào đợt thực tập su phạm cũng như góp phần xây dựng nguồn tài nguyên phục vụ công tác đào tạo nghiệp vụ su phạm cho Nhà trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao cho sinh viên: – Phối hợp với chính quyền và công an xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên. – Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho sinh viên – Dựa vào các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và liên bộ, hướng dẫn của Trường để giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách cho sinh viên đặc biệt là sinh viên diện chính sách, con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp khác đều được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng.

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>– Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời.</p> <p>– Đảm bảo chỗ ở trong Ký túc xá cho những sinh viên diện chính sách, sinh viên là con em đồng bào dân tộc thiểu số và những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.</p> <p>– Hỗ trợ sinh viên các hoạt động thể dục thể thao và các dịch vụ ăn uống như cho xây dựng căn tin trong trường, các sân thể dục, thể thao cho sinh viên sử dụng hoàn toàn miễn phí.</p> <p>Thư viện đang dần được hiện đại hóa, được tăng cường số lượng tài liệu (cả tài liệu in và tài liệu số), chủng loại tài liệu, ngày càng tạo thuận lợi cho sinh viên tự học và tự nghiên cứu.</p>
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			<p>1. Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân</p> <p>1.1. Hiểu và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.</p> <p>1.2. Có tinh thần trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động xã hội.</p> <p>2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp</p> <p>2.1. Hiểu rõ vai trò, giá trị của nghề nghiệp đối với xã hội.</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>2.2. Thể hiện thái độ, hành vi tuân thủ các chuẩn mực nghề nghiệp.</p> <p>2.3. Có lòng yêu nghề và thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với nghề nghiệp.</p>	
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>4. NĂNG LỰC CHUNG</p> <p>4.1. Năng lực tự học</p> <p>4.1.1. Có khả năng tự ý thức và định hướng phát triển bản thân.</p> <p>4.1.2. Có kỹ năng tổ chức thực hiện việc tự học và đánh giá kết quả tự học.</p> <p>4.2. Năng lực giao tiếp</p> <p>4.2.1. Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hàng ngày và trong hoạt động chuyên môn.</p> <p>4.2.2. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp.</p> <p>4.3. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</p> <p>4.3.1. Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và các ý tưởng.</p> <p>4.3.2. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>4.4. Năng lực hợp tác</p> <p>4.4.1. Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm.</p> <p>4.4.2. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p>4.5. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</p> <p>4.5.1. Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p> <p>4.5.2. Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ A.</p> <p>5. NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</p> <p>5.1. Hiểu và vận dụng được khối kiến thức cơ sở của Công tác xã hội nhằm:</p> <p>5.1.1. Xác định đặc điểm tâm lý của người đang có nhu cầu trợ giúp, gồm: nhận thức, cảm xúc - nhu cầu, hành vi...</p> <p>5.1.2. Xác định đặc điểm môi trường sống của người đang có nhu cầu trợ giúp, gồm: môi trường tự nhiên, môi trường xã hội.</p> <p>5.1.3. Xác định các nguồn lực của người đang có nhu cầu trợ giúp, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sức khỏe, động lực, kỹ năng hoặc các tiềm năng bên trong khác.

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>- Chính sách, chính quyền, các tổ chức, các nguồn tài trợ và các nguồn lực bên ngoài khác.</p> <p>5.2. Hiểu và vận dụng được khóikiến thức tự chọn của chuyên ngành sâu để phục vụ hoạt động nghề nghiệp theo một trong các định hướng sau:</p> <p>3.2.1. Công tác xã hội trong học đường: Hiểu và vận dụng các phương pháp công tác xã hội vào việc trợ giúp cho các đối tượng có nhu cầu trợ giúp trong học đường.</p> <p>3.2.2. Công tác xã hội tại các cơ sở giáo dục khác và trung tâm bảo trợ trẻ em: Hiểu và vận dụng các phương pháp công tác xã hội vào việc trợ giúp cho các đối tượng có nhu cầu trợ giúp trong các cơ sở giáo dục khác và các trung tâm bảo trợ trẻ em.</p> <p>5.3. Nghiên cứu khoa học</p> <p>5.3.1. Biết phát hiện vấn đề nghiên cứu trong chuyên ngành công tác xã hội và vận dụng kiến thức có liên quan để giải quyết vấn đề.</p> <p>5.3.2. Biết thu thập, xử lý thông tin; biết phân tích, diễn giải kết quả nghiên cứu.</p> <p>5.3.3. Biết viết đề cương nghiên cứu, viết báo cáo hay tiểu luận khoa học.</p> <p>6. NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</p> <p>6.1. Năng lực hiểu nghề nghiệp</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>4.1.1. Hiểu được đặc trưng nghề nghiệp, những phẩm chất và năng lực cần thiết đối với người làm việc trong nghề.</p> <p>4.1.2. Hiểu được ảnh hưởng của bối cảnh toàn cầu, khu vực, đất nước và địa phương đối với lĩnh vực nghề nghiệp: cơ hội và thách thức.</p> <p>4.1.3. Có khả năng xác định nhu cầu xã hội đối với lĩnh vực nghề nghiệp, cập nhật thông tin và dự báo được xu thế phát triển của nghề nghiệp.</p> <p>6.2. Năng lực tổ chức và thực hiện hoạt động nghề nghiệp</p> <p>4.2.1. Có khả năng tiếp cận, sử dụng hiệu quả những thiết bị, phương tiện kỹ thuật mới phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp.</p> <p>4.2.2. Có khả năng làm việc độc lập, thích nghi với những điều kiện, môi trường khác nhau và với sự phát triển của lĩnh vực nghề nghiệp.</p> <p>4.2.3. Có khả năng thực hiện các hoạt động nghề nghiệp đặc thù:</p> <p>4.2.3.1. Trong lĩnh vực Công tác xã hội học đường: Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể vận dụng kiến thức để:</p> <p>a. Tư vấn, tham vấn, trị liệu, phục hồi chức năng hoạt động cho học sinh, phụ huynh và giáo viên.</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				<p>b. Đàm phán, biện hộ cho quyền lợi của người có nhu cầu trợ giúp trong học đường.</p> <p>c. Tham mưu phát triển và tư vấn thực hiện các quy định của nhà trường và các chính sách xã hội có liên quan.</p> <p>c. Thực hiện các hoạt động công tác xã hội học đường khác như: hỗ trợ hoà nhập, hướng dẫn kỹ năng sống, truyền thông các vấn đề xã hội, kết nối các dịch vụ xã hội, nghiên cứu khoa học, biên soạn nội dung hoặc hướng dẫn nghiệp vụ cho viên chức và cộng tác viên công tác xã hội, thực hiện đề án về công tác xã hội...</p> <p>4.2.3.2. Trong lĩnh vực Công tác xã hội trẻ em tại các cơ sở giáo dục khác và trung tâm bảo trợ trẻ em khác: Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể vận dụng kiến thức để:</p> <p>a. Tư vấn, tham vấn, trị liệu, phục hồi chức năng cho trẻ em, người chăm sóc, giáo dục viên.</p> <p>b. Đàm phán, hoà giải, biện hộ cho quyền lợi của người có nhu cầu trợ giúp tại cơ sở giáo dục khác hoặc các trung tâm bảo trợ trẻ em.</p> <p>c. Tham mưu phát triển và thực hiện các quy định của cơ sở và các chính sách xã hội có liên quan.</p> <p>d. Thực hiện các hoạt động công tác xã hội khác như: hỗ trợ hoà nhập, hướng dẫn kỹ năng sống, truyền thông các</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học
				vấn đề xã hội, kết nối các dịch vụ xã hội, nghiên cứu khoa học, biên soạn nội dung và hướng dẫn nghiệp vụ cho viên chức và cộng tác viên công tác xã hội, thực hiện đề án về công tác xã hội...
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			<p>1. Công tác xã hội viên trong học đường: Thực hiện công việc tham vấn cho học sinh, phối hợp các lực lượng giáo dục, phân tích và tham mưu về chính sách xã hội cho ban giám hiệu và thực hiện các hoạt động công tác xã hội học đường khác. Nơi làm việc: các trường từ Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông, Trung cấp, Cao đẳng đến Đại học.</p> <p>2. Công tác xã hội viên trong các trung tâm tư vấn, cơ sở giáo dục khác. Công việc: thực hiện công việc hỗ trợ phục hồi chức năng hoạt động trong xã hội và cải thiện cuộc sống cho những đối tượng yếu thế hoặc đang gặp khó khăn, nhất là trẻ em. Các Trung tâm công tác xã hội, Trung tâm tham vấn tâm lý, trung tâm bảo trợ xã hội, làng SOS nhà mở, nhà tình thương, trung tâm giáo dục dạy nghề dành cho trẻ chưa ngoan, trường giáo dưỡng.</p> <p>3. Công tác xã hội viên tại các tổ chức phát triển cộng đồng và các cơ quan có nhu cầu: thực hiện, điều phối các dự án xã hội và phát triển cộng đồng. Nơi làm việc: các tổ chức phi chính phủ, tổ chức tư nhân, các tổ chức nhà</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				nước, các đoàn thể (Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Chữ thập đỏ...) và hiệp hội công tác xã hội trong nước và quốc tế; các bệnh viện, các cơ sở tôn giáo, Sở Lao Động Thương binh và Xã hội, bộ phận cố vấn xây dựng chính sách xã hội của chính quyền, giảng dạy & nghiên cứu tại các trường & viện nghiên cứu.	

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của
cơ sở giáo dục đại học năm học 2016 – 2017**

Ngành: Công nghệ thông tin

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh			Theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD-ĐT	
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			<p>Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có:</p> <ul style="list-style-type: none"> – 01 Hội trường B với sức chứa gần 1000 người, đáp ứng việc tổ chức các sự kiện lớn, các hoạt động học tập, sinh hoạt chính trị, phổ biến quy chế, tổ chức các buổi tiếp nhận ý kiến đóng góp và giải đáp thắc mắc của sinh viên, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ của viên chức, sinh viên. – 01 Nhà thi đấu Thể dục Thể thao với sức chứa gần 500 người, đáp ứng nhu cầu học tập, tập luyện, thi đấu thể dục thể thao của viên chức, sinh viên. – Hơn 10 Giảng đường với sức chứa lớn, phù hợp với việc tổ chức giảng dạy nhiều học phần lí thuyết, tổ chức sinh hoạt sinh viên, thi nghiệp vụ sư phạm. 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> – Nhiều phòng học với sức chứa trung bình 50 người/phòng, đáp ứng việc tổ chức giảng dạy và tổ chức thi các học phần. – Nhiều phòng máy vi tính hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập Công nghệ thông tin. – Nhiều phòng lab hiện đại đáp ứng nhu cầu học tập Ngoại ngữ. – Hệ thống mạng internet phủ toàn trường, phát wifi miễn phí cho người học truy cập mạng, đăng kí, học tập trực tuyến qua các thiết bị cá nhân. – Hầu hết các phòng học lí thuyết đều được trang bị hệ thống âm thanh, máy vi tính, máy chiếu projector, màn chiếu hiện đại / bảng tương tác. <p>Thư viện Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có hàng chục nghìn đầu sách, giáo trình, tài liệu học tập, nghiên cứu; không chỉ kết nối, liên kết với hệ thống thư viện toàn quốc mà còn hợp tác với thư viện của nhiều trường đại học ở nước ngoài. Ngoài ra, khoa cũng có tủ sách tư liệu riêng phục vụ nhu cầu học tập, nghiên cứu của sinh viên và giảng viên.</p>	
III	Đội ngũ giảng viên			<p>Khoa có 2 giảng viên, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tiến sĩ/Phó Giáo sư: 8 – Thạc sĩ: 18 – Cử nhân: 0 <p>Ngoài ra khoa có 10 giảng viên thỉnh giảng trình độ sau đại học</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức tuần sinh hoạt công dân – học sinh để cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp, điều kiện dự thi kết thúc từng học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác cho SV năm thứ nhất mới nhập học. – Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị - sinh viên đầu năm để sinh viên hiểu rõ tình hình chính trị, chủ trương của Đảng và Nhà nước, pháp luật nhà nước, các quy định của Trường ĐHSPTP.HCM cho toàn bộ sinh viên, các thông tin liên quan đến tình hình của Trường, các thay đổi về chương trình và kế hoạch đào tạo, các chế độ chính sách xã hội đối với sinh viên. – Dành một phần kinh phí lớn cho việc hỗ trợ sinh viên, giảng viên nghiên cứu khoa học. – Hàng năm, Nhà trường đều có tổ chức Hội thi sinh viên nghiên cứu khoa học để tạo môi trường và động lực, thúc đẩy sinh viên, giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học. Các đề tài đã được thực hiện có tính thực tiễn và ứng dụng cao. – Tổ chức “Hội thi Thiết kế hồ sơ bài giảng có ứng dụng CNTT” vào trước mỗi đợt thực tập sư phạm cho sinh viên nhằm góp phần nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy phong trào soạn giáo án điện tử trong sinh viên. Hội thi này cũng nhằm góp phần chuẩn bị kiến thức, kỹ năng nghiệp 	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
				<p>vụ cho sinh viên trước khi bước vào đợt thực tập sư phạm cũng như góp phần xây dựng nguồn tài nguyên phục vụ công tác đào tạo nghiệp vụ sư phạm cho Nhà trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao cho sinh viên: – Phối hợp với chính quyền và công an xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên. – Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho sinh viên – Dựa vào các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và liên bộ, hướng dẫn của Trường để giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách cho sinh viên đặc biệt là sinh viên diện chính sách, con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp khác đều được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng. – Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời. – Đảm bảo chỗ ở trong Ký túc xá cho những sinh viên diện chính sách, sinh viên là con em đồng bào dân tộc thiểu số và những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<ul style="list-style-type: none"> – Hỗ trợ sinh viên các hoạt động thể dục thể thao và các dịch vụ ăn uống như cho xây dựng căn tin trong trường, các sân thể dục, thể thao cho sinh viên sử dụng hoàn toàn miễn phí. – Thư viện đang dần được hiện đại hóa, được tăng cường số lượng tài liệu (cả tài liệu in và tài liệu số), chủng loại tài liệu, ngày càng tạo thuận lợi cho sinh viên tự học và tự nghiên cứu. 	
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			<p>Có lòng yêu nghề và thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với nghề. Phục vụ sự phát triển của xã hội, cộng đồng và gia đình với thái độ chuyên nghiệp và trách nhiệm.</p> <p>Có mục tiêu, kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ học tập rõ ràng để trở thành kỹ sư CNTT chuyên nghiệp sau khi ra trường.</p> <p>Có ý thức và năng lực học tập để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn trong công việc hoặc cho việc học ở các bậc học cao hơn.</p>	
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>1. NĂNG LỰC CHUNG</p> <p>1.1. Năng lực tự học</p> <p>1.1.1. Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân.</p> <p>1.1.2. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học.</p> <p>1.2. Năng lực giao tiếp</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<p>1.2.1. Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.</p> <p>1.2.2. Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p> <p>1.3. Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</p> <p>2.3.1. Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng.</p> <p>1.3.2. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>1.4. Năng lực hợp tác</p> <p>1.4.1. Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lý nhóm.</p> <p>1.4.2. Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p>1.5. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</p> <p>1.5.1. Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ thứ 3 đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>.</p> <p>1.5.2. Có năng lực đọc hiểu để có thể nghiên cứu tài liệu chuyên ngành CNTT.</p> <p>2. NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</p> <p>2.1 Năng lực cơ bản</p> <p>2.1.1. Hiểu biết và có khả năng vận dụng các kiến thức cơ bản của toán rời rạc, công nghệ thông tin trong các lĩnh vực liên quan.</p> <p>2.1.2. Sử dụng thành thạo các ngôn ngữ lập trình phổ biến để phát triển phần mềm.</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
				<p>2.1.3. Hiểu biết và có khả năng vận dụng kiến thức của nhóm ngành CNPM như phân tích, thiết kế, lập trình nhằm đáp ứng nhu cầu giải quyết các vấn đề thực tế.</p> <p>2.2 Năng lực chuyên ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Chuyên ngành Khoa học máy tính <p>2.2.1. Có năng lực cơ bản để cùng tham gia xây dựng thuật giải và giải quyết các bài toán tối ưu, xấp xỉ dựa trên lý thuyết xác suất, xấp xỉ, ngẫu nhiên.</p> <p>2.2.2. Có năng lực cơ bản để cùng tham gia phân tích, giải quyết các bài toán thực tế trong ngành khoa học máy tính đòi hỏi kiến thức về khai thác dữ liệu lớn, thống kê, trí tuệ nhân tạo, máy học.</p> ▪ Chuyên ngành Công nghệ phần mềm & Hệ thống thông tin <p>2.2.3. Có năng lực phân tích, thiết kế, phát triển phần mềm trong các tổ chức sản xuất phần mềm trong và ngoài nước.</p> <p>2.2.4. Có năng lực phát triển hay kiểm thử đơn vị, module, tích hợp hay toàn bộ sản phẩm phần mềm.</p> <p>2.2.5. Hiểu và biết vận dụng thương mại điện tử, các công nghệ hiện đại như điện toán đám mây, IoT vào các doanh nghiệp.</p> <p>2.2.5. Hiểu và biết sử dụng các chuẩn trong ngành gia công và phát triển phần mềm.</p> <p>2.2.6. Có năng lực lãnh hội kiến thức về một số nghiệp vụ quản lý và xã hội có thể được kết hợp với ngành công nghệ phần mềm.</p> <p>2.2.7. Có khả năng tham mưu tư vấn, và thực hiện nhiệm vụ với tư cách một chuyên viên trong lĩnh vực công nghệ phần mềm.</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
				<p>▪ Chuyên ngành Mạng máy tính & truyền thông</p> <p>2.2.8. Nắm vững các kiến thức cơ bản về hoạt động và giao tiếp của những thành phần trong hệ thống mạng máy tính và truyền thông.</p> <p>2.2.9. Có năng lực phân tích, thiết kế, cài đặt, quản trị hệ thống mạng máy tính và truyền thông trong các tổ chức, công ty sản xuất kinh doanh trong và ngoài nước.</p> <p>2.2.10. Có năng lực xử lý sự cố theo đúng các tiêu chuẩn bảo trì hệ thống, có khả năng hoạch định kế hoạch bảo trì và quản lý sự cố trên các hệ thống mạng khác nhau.</p> <p>2.2.11. Có kiến thức về các công nghệ hiện đại như điện toán đám mây, IoT, ảo hóa dựa trên các nền tảng khác nhau như VMWare/HyperV/Linux</p> <p>2.2.12. Có năng lực lãnh hội kiến thức về một số nghiệp vụ quản lý và xã hội có thể được kết hợp với ngành mạng truyền thông.</p> <p>2.2.13. Có kỹ năng hoạch định linh hoạt trong việc xây dựng mới cũng như nâng cấp hệ thống mạng doanh nghiệp dựa trên hạ tầng của các hãng khác nhau như Cisco, Juniper,...</p> <p>2.2.14. Có khả năng đọc hiểu được các tài liệu về các giao thức, tiêu chuẩn bảo mật, kiến trúc hệ thống để phục vụ cho việc xây dựng cũng như nâng cấp hệ thống đảm bảo tính an toàn trong vận hành.</p> <p>2.3. Năng lực nghiên cứu khoa học</p> <p>2.3.1. Biết viết đề cương nghiên cứu khoa học.</p> <p>2.3.2. Có khả năng viết bài báo khoa học trong ngành công nghệ thông tin.</p> <p>3. NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</p>

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<p>3.1. Năng lực hiểu nghề nghiệp</p> <p>3.1.1. Có khả năng xác định nhu cầu xã hội đối với lĩnh vực nghề nghiệp; biết cập nhật thông tin trong lĩnh vực nghề nghiệp và dự báo được xu thế phát triển của nghề nghiệp.</p> <p>3.1.2. Hiểu được tầm quan trọng của vấn đề bảo mật và tôn trọng sở hữu trí tuệ. Tôn trọng bản quyền văn hóa, trí tuệ, bảo mật thông tin cá nhân, cơ quan, và các tổ chức khác có liên quan</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Chuyên ngành Khoa học máy tính <p>3.1.3. Hiểu được đặc trưng của chuyên ngành khoa học máy tính, những yêu cầu cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực này.</p> <p>3.1.4. Hiểu được sự phát triển, ảnh hưởng của các thành tựu của khoa học máy tính lên sự phát triển khoa học công nghệ, xã hội trong nước và thế giới</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Chuyên ngành Công nghệ phần mềm & Hệ thống thông tin <p>3.1.5. Hiểu được đặc trưng của chuyên ngành công nghệ phần mềm, những yêu cầu cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực này.</p> <p>3.1.6. Hiểu được vai trò, áp lực và cách thức hợp tác làm việc hiệu quả trong lĩnh vực sản xuất hay gia công phần mềm.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Chuyên ngành Mạng máy tính & truyền thông <p>3.1.7. Hiểu được đặc trưng của chuyên ngành mạng máy tính và truyền thông, những yêu cầu cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực này</p> <p>3.1.8. Hiểu được vai trò, áp lực và cách thức hợp tác làm việc hiệu quả trong lúc hoạch định, vận hành cũng như khắc phục sự cố hệ thống mạng truyền thông.</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
				<p>3.2. Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Chuyên ngành Khoa học máy tính <p>3.2.1. Có năng lực tham gia giải quyết các bài toán thực tế liên quan đến khai thác dữ liệu lớn, thống kê, trí tuệ nhân tạo, máy học.</p> <p>3.2.2. Có năng lực tham gia phát triển sản phẩm phần mềm trong các tổ chức gia công hay phát triển phần mềm.</p> ▪ Chuyên ngành Công nghệ phần mềm & Hệ thống thông tin <p>3.2.3. Có đầy đủ khả năng viết tài liệu khảo sát, phân tích nhu cầu phát triển mới hay chỉnh sửa phần mềm.</p> <p>3.2.4. Có năng lực độc lập hay hợp tác phát triển sản phẩm phần mềm trong các tổ chức gia công hay phát triển phần mềm.</p> <p>3.2.5. Có năng lực phát triển, kiểm thử phần mềm.</p> <p>3.2.6. Có khả năng tự tìm hiểu, tự học để khai thác hiệu quả các giải pháp công nghệ thông tin cỡ trung bình hoặc nhỏ sẵn có trong các tổ chức.</p> <p>3.2.7. Có khả năng tổ chức thực hiện, quản lý được các công việc trong lĩnh vực công nghệ phần mềm, và xây dựng mô hình và áp dụng các nguyên tắc của công nghệ phần mềm vào thực tế.</p> ▪ Chuyên ngành Mạng máy tính & truyền thông <p>3.2.8. Có đầy đủ khả năng viết tài liệu khảo sát yêu cầu trong xây dựng mới, khảo sát hiện trạng trong trường hợp nâng cấp mở rộng, đánh giá tốt khả năng tương thích và tính khả mở của các giải pháp trong hoạch định xây dựng hệ thống.</p>	

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
				<p>3.2.9. Có năng lực đánh giá thông tin tốt, tư duy phản biện tích cực trong quá trình tương tác với nhóm làm việc trong dự án mạng truyền thông.</p> <p>3.2.10. Có khả năng tự tìm hiểu, tự học để khai thác hiệu quả các giải pháp mạng truyền thông cỡ trung bình hoặc nhỏ sẵn có trong các tổ chức.</p> <p>3.2.11. Có khả năng cài đặt, quản trị, và bảo trì thành thạo các hệ thống máy chủ Windows/Linux/Unix, các thiết bị mạng.</p>	
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			<p>Là kỹ sư tin học trong các công ty sản xuất, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất và gia công phần mềm, và nội dung số</p> <p>Làm việc tại các công ty phần mềm, phần cứng và mạng, các cơ sở nghiên cứu và phát triển công nghệ thông tin.</p> <p>Là nghiên cứu viên, trong các trường, viện CNTT trong và ngoài nước.</p> <p>Đảm nhiệm được các vị trí công tác cụ thể như: lập trình viên, phân tích viên, thiết kế chương trình và dữ liệu, quản trị các hệ cơ sở dữ liệu, kiểm thử viên phần mềm, nghiên cứu viên trong các tổ chức/cơ quan chuyên nghiệp.</p> <p>Đảm nhiệm được vị trí: triển khai giải pháp, quản trị CNTT cho các cơ quan hay tổ chức có ứng dụng CNTT</p>	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 2 năm 2016

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

PGS.TS.Nguyễn Kim Hồng